

Tác Giả và Tác Phẩm

Nguyễn Thị Hoàng (I)

Tiểu sử

(Xem Vài hàng về tác giả)

Tác phẩm

(Xem Vài hàng về tác giả)



tranh Nguyễn Hải Chí 1973
Chóe (1943-2003)

Mục Lục

Vài hàng về tác giả - Wikipedia - 2

Cô làm vườn - 3

Những ngày giờ cuối – Nhã Ca – 5

Tan theo sương mù – 8

Nguyễn Thị Hoàng với Tan Trong Sương Mù – Hồ Trường An - 23

Phụ đính I :

Bóng lá hồn hoa

Phụ đính II:

Vòng tay học trò

(Trích đoạn...)

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Vài hàng về tác giả Wikipedia



Nguyễn Thị Hoàng (sinh 1939) là một nhà văn, nhà thơ nữ Việt Nam. Bà sinh ngày 11 tháng 12 năm 1939 tại Huế thuộc Liên bang Đông Dương. Năm 1957, bà chuyển vào sinh sống ở Nha Trang rồi đến năm 1960 bà vào Sài Gòn học Đại học Văn khoa và Luật nhưng bà bỏ ngang, không học hết mà lên Đà Lạt dạy học. Đến năm 1966, bà chuyển sang chuyên tâm viết tiểu thuyết.

Cùng với văn xuôi, Nguyễn Thị Hoàng còn tham gia sáng tác thơ và từ đó bà trở thành một người nổi tiếng trong giới văn nghệ chuyên viết về những mâu thuẫn nội tại của giới trẻ Sài Gòn trong suốt thập niên 1960. Theo Phạm Chu Sa, Nguyễn Thị Hoàng là một trong những nhà văn nữ tài năng thật sự và tên tuổi đã được khẳng định ở miền Nam trước 1975. Bà có những tiểu thuyết với giọng văn trau chuốt bóng bẩy và là một trong vài tác giả có sách bán chạy nhất thời đó. Sau sự kiện 30 tháng 4 năm 1975, bà hầu như biến mất khỏi giới nghệ thuật và sống một cuộc sống yên lặng đến tận 1990, khi bà cho ra đời *Nhật ký của im lặng*. Vào năm 2007, bà lại xuất hiện qua một tùy bút nhan đề "*Nghĩ từ thơ Thái Kim Lan*" được đăng trên Tạp chí Văn hoá Phật giáo (số xuân Mậu Tý, 12.2007).

Tác phẩm

Văn xuôi

Tác phẩm đầu tay của bà có nhan đề Vòng tay học trò được dưới bút danh Hoàng Đông Phương. Đây là một tiểu thuyết hiện sinh mô tả vấn đề tình yêu, tình dục giữa một cô giáo tên Tôn Nữ Quỳnh Trâm và học trò Nguyễn Duy Minh được đăng dưới hình thức nhiều kỳ trên tạp chí Bách Khoa. Tác phẩm trở thành một trong những tác phẩm gây tranh cãi nhất thời kỳ này, và về sau được tái bản nhiều lần.

Ngoài "Vòng tay học trò" (1966), Nguyễn Thị Hoàng còn sáng tác nhiều tác phẩm khác. Một số tác phẩm khác:

- Trên thiên đường ký ức (1967)
- Tuổi Saigon (1967)
- Vào nơi gió cát (1967)
- Cho những mùa xuân phai (1968)
- Mảnh trời cuối cùng (1968)
- Ngày qua bóng tối (1968)
- Về trong sương mù (1968)
- Đất hứa (1969)
- Một ngày rồi thôi (1969)
- Vực nước mắt (1969)
- Tiếng chuông gọi người tình trở về (1969)
- Vết sương trên ghế hồng (1970)

Thơ

Các tập thơ:

- Sầu riêng (1960)
- Kiếp đam mê (1961)

Cô làm vườn

Cuốn tiểu thuyết của Nguyễn Thị Hoàng, cái tên của nó dễ gây hiểu lầm. Đã có những người lớn tuổi thoát nghe “vòng tay học trò”, gật gù tán thưởng: học trò vòng tay chào cô giáo, lễ phép, được lắm. Khi biết thực ra đây là học trò vòng tay quanh cô giáo, những người ấy tung hứng, thậm chí phẫn nộ.

Ngoài việc chứa một quan hệ yêu đương không truyền thống, sách có lẽ còn làm một số độc giả tung hứng cách khác. Đây cô giáo nhìn học trò: “Minh đứng ở khung cửa sổ phòng (...) sắp sửa đánh đu ra ngoài vườn. Chiếc áo len xanh ngấn rướn lên để hở một khoảng da bụng trắng muốt.” Chắc đã số trong phái khỏe không ngờ người thuộc phái bên kia lại chú ý đến màu da bụng của mình thế đâu. Nam chỉ quen tầm tắc cái màu “trắng muốt” của da bụng nữ, bây giờ được nữ tầm tắc, tung hứng là phải. Mà có bối rối nữa, cũng là phải.

(Thu Tứ)

Nối tiếp công việc của lão làm vườn, Trâm xới hết mấy luống đất và gieo đậu mỗi nơi hai hạt, cách nhau khoảng một gang tay. Hạt giống cuối cùng nằm yên trong đất, Trâm mỗi mết rã rời ngồi tựa lưng vào gốc thông nhìn lên trời cao. Lớp nắng vàng hanh đột nhiên dịu xuống, và cả vòm trời chập chờn xao động trong cơn gió lạnh như diu ký ức trôi về quá khứ mịt mù và đưa cơn mơ mộng về thế giới nào bao la không bờ bến. Trâm thấy tâm hồn mình đột nhiên xao xuyến và rung động, nở dần như một búp hoa quỳnh nở trắng trong bóng khuya. Bóng tối cuộc đời sâu hút xung quanh chìm xuống tan biến. Chỉ còn lại những ý tưởng trong sáng và tốt đẹp, những tin tưởng mới mẻ quyết liệt, vươn lên như những mầm cây xanh tốt giữa mùa xuân. Mùi thơm ướt và nồng của đất, ấm và lạnh của cỏ cây, êm mát và sắt se của gió diu Trâm qua những mơ tưởng chập chùng. Hạnh phúc ở đời trở nên giản dị và gần gũi quá. Thế mà Trâm đã lẩn lóc, đã khát khao, đã điên cuồng tìm kiếm ở những nơi nào xa tít. Niềm vui mê mông tự trong lòng mình, đâu phải ở những hội hè náo nhiệt, những yến tiệc linh đình, những đám đông huyền ảo. Một đời phóng khoáng, mê thích những công việc giản dị, tầm thường và khoác vào mỗi tính vật đơn sơ này một linh hồn, một nghĩa lý. Như nắm đất. Như hòn đá. Như lá cỏ. Như thân cây. Trơ lì, phẳng lặng. Vẻ đẹp yên lành và chịu đựng, nhẫn nại như những kiếp người không bao giờ biết phiêu lưu tàn phá. Không biết công phần, phản loạn, chán chường. Không suy nghĩ. Không ưu tư. Như thiên nhiên và tình yêu của chúng nó đối với nhau, dịu dàng, calm lặng. Cái đầu dịu dàng của một bông lau âu yếm cúi xuống cánh tay êm đềm của lá cỏ. Miệng cười hồng thắm của bông hoa dại ghé hôn mái tóc buồn của cành thông non. Cuộc đời lướt trôi đi, mơ hồ và êm ái theo từng cơn gió, từng bóng nắng tự trời cao chảy xuống. Có lúc, trong thiên nhiên quen thuộc này, Trâm thấy những ý nghĩ của mình như thi thảm đối thoại, và từng niềm vui trong sạch lớn lên như bắp, như lúa trong đêm sương. Biết bao nhiêu gió bão đã đi qua miền thung lũng đó. Biết bao nhiêu hờn tủi đau buồn đã dày xéo lòng này. Hôm nay mùa xuân sắp sửa. Những tháng ngày tuần tự nối tiếp theo nhau. Chấm dứt đi để còn có bắt đầu. Có những buổi sáng, Trâm dậy thật sớm, mặc phong phanh một chiếc áo, đi trong sương mù ra đến con đường rừng. Tiếng chim đêm còn vọng lên những bụi mờ đầu đó. Chuyển xe lửa sắp xa thành phố gửi lại một lời cời thanh thản. Bốn vó nhíp đều của một con ngựa già chở rau cải trên đường ra chợ.

Rồi những tia nắng đầu tiên thấp sáng núi rừng, vỡ vụn tung tóe trên những cửa kính lầu Trâm như pháo bông pháo cải thời thơ ấu. Và tiếng Minh vang dội như một âm thanh từ thời niên thiếu của Trâm vọng về, Cô cô..., em đi học. Cô cô. Lâu dần rồi Minh quen gọi nàng bằng cô

cô. Minh là trái dưa sao? Và Trâm cười một mình, bao giờ cũng một mình.

Trời bỗng dịu nắng và từng loạt mưa bụi nhỏ lờ mờ tới tấp bay xuống như những bông hoa tuyết mong manh. Thế này là khỏi tưới nước cho đậu rồi. Trâm vốc một nắm đất hồng mềm mại trong tay và tưởng như thấy rõ cái mầm trắng xanh nhú lên giữa hai mảnh đậu đã héo quăn. Biết đâu rồi hạnh phúc mình đi tìm một ngày kia cũng sẽ nảy mầm từ đau buồn quá khứ.

- Cô cô, em đi học về.

Trâm ngơ ngác nhìn lên. Minh đứng ở khung cửa sổ phòng nó, sắp sửa đánh đu ra ngoài vườn. Chiếc áo len xanh ngấn rướn lên để hở một khoảng da bụng trắng nuốt.

- Cô cô ơi, em đứng đầu lớp tháng này.

- Vậy thì trời gần sập rồi. Em mà đứng đầu.

- Thật mà. Giấy tờ đây này. Cô làm... phụ huynh học sinh, ký cho em đi, mai nộp phiếu điểm lại.

Trâm chạy lại dưới cửa sổ Minh. Anh chàng nhảy thót xuống vườn, tờ giấy phơ phất trong tay. Trâm kêu lên:

- Thôi cắt đi, mưa lấm hết. Tay tôi cũng bẩn đây này.

Minh xếp gọn tờ giấy vào túi quần rồi nhìn chăm chăm hai bàn tay búp măng bám đầy đất ướt của Trâm.

- Mưa rồi, cô vào đi.

- Còn hai luống đất đằng kia, tôi xới cho xong, chiều kịp trồng tiếp.

- Em xới đất cho. Cô vào nghỉ đi.

Trâm nhìn hai bàn tay học trò trắng trẻo dính mấy vết mực xanh:

- Tay chân vậy mà làm quái gì. Đi học bài đi.

- Thì... tay chân cô cũng vậy. Cô làm được, em cũng làm được.

- Thì làm. Em tháo giùm tôi cái đồng hồ, lấm hết rồi.

Trâm đưa cánh tay bám đất từ cườm tay đến ngón cho Minh. Minh đứng yên một thoáng rồi dịu nhẹ, ngại ngần vòng hai ngón tay qua cườm tay Trâm, thông thả mở dây đồng hồ. Một cảm giác không tên chuyển từ ngón tay Minh lên làn da Trâm. Hai chéo khăn quàng đỏ thắm từ cổ Trâm rung động phập phồng vờn lên mặt Minh theo làn gió. Trâm quên cả tay bẩn, gỡ cái khăn ra đưa cho Minh, giọng nàng lạ đi như có gì vương trong cổ:

- Em vào nhà cất giùm đi, cả đồng hồ nữa.

Minh chùi cái đồng hồ bám đất vào quần *blue jeans* và nghịch ngợm quần cái khăn của Trâm vào cổ, leo lên cửa sổ, nhảy vào phòng. Khi trở ra, Minh thấy Trâm đứng lặng im trong mưa, mái tóc lấm tẩm những hạt bụi nước lấp lánh rũ xuống, che khuất nửa khuôn mặt, con mắt còn

lại buồn buồn nhìn rặng đồi thoai thoải bên kia thung lũng:

- Tóc cô ướt hết rồi. Cô vào đi.

- Không. Phải làm cho xong.

*(Trích truyện dài Vòng tay học trò (Sài Gòn, 1966).
Tên phân trích do Võ Phiến đặt tạm khi tuyển vào
sách Văn học Miền Nam.)*

Những ngày giờ cuối...

Nhã Ca

Đây là những ngày giờ cuối còn được thấy quê hương. “Nhìn đi. Nhìn nắng. Nhìn hàng cây. Nhìn thành phố. Sẽ không biết bao giờ mới được nhìn thấy lại.” Tôi đã không ngừng tự nhủ mình vậy, từ khi cô bạn Elizabeth Stamp, bí thư thứ nhất của sứ quán Thụy Điển, tìm tới. Vào cửa hàng một mình, đang như một phu nhân khó tánh, ngấm lui ngấm tới mấy tấm vải thêu tay. Elizabeth thành linh bước thẳng vào phòng trong.

“Gia đình Lê Hạ Vĩnh?” *(tên thật của Trần Dạ Từ)*

Gật đầu. Tấm danh thiếp được úp xấp xuống mặt bàn. Đúng thể thức Catherine đã ấn định từ mấy năm trước để nhận ra người thật sự đáng tin cậy. Ôm mừng nhau. Elizabeth tự giới thiệu cô vừa sang Việt Nam nhận bàn giao chức vụ rồi vào ngay công việc:

“Tôi mang đến tin vui. Tòa Đại Sứ đã được phía Việt Nam thông báo chấp nhận cho Ông Bà ra đi. Xin sửa soạn ngay. Có thể mọi thủ tục sẽ hoàn tất rất sớm.”

Đúng như tin Elizabeth mang tới, chỉ vài bữa sau, có thêm tin Hội Đồng Bộ Trưởng Hà Nội chính thức quyết định cấp xuất cảnh. Thủ tục tiến hành nhẹ nhàng. Viên chức đại diện Sở Ngoại Vụ phía Nam tiếp kiến, có cả màn pha trà, mời thuốc hút.

“Mừng anh chị và các cháu sắp ra đi.”

Ông ta nói bằng giọng thân mật.

“Nghe nói mọi người khi được cấp xuất cảnh đều phải tới đây khai báo, ký đủ thứ cam kết. Xin anh vào việc dùm.” Từ nói.

“Ồ, không đâu. Với anh chị, đâu cần thủ tục vớ vẩn ấy. Chúng tôi được lệnh lãnh đạo cho mời anh chị tới đây chỉ để chúc mừng. Mong anh chị quên những chuyện đã qua, bắt đầu cuộc sống mới tốt đẹp.”

“Quên chuyện đã qua là thế nào? Xin anh nói rõ hơn. Tôi chưa hiểu hết ý.” Tôi hỏi.

“Không có gì để anh chị phải bận tâm.” Ông ta trả lời bằng giọng khoan hòa hơn. “Nhà nước ta và nhà nước Thụy Điển vốn có tình hữu nghị tốt đẹp. Anh chị sẽ ra đi bằng một loạt thông hành đặc biệt có thể gia hạn nhiều năm, bất cứ lúc nào muốn về thăm quê hương rồi đi lại cũng đều được. Tòa Đại Sứ ta ở Thụy Điển đã được lệnh sẵn sàng giúp đỡ khi anh chị cần tới.”

“Xin anh cảm ơn quý vị lãnh đạo dùm. Sau khi rời khỏi đất nước, chúng tôi sẽ không có nhu cầu làm rộn quý vị thêm nữa.”

Vẫn cười tươi, rót trà, mời đốt thuốc. Ông ta đáp lại câu nói của Từ bằng một vẻ thông cảm, hiểu biết:

“Trong những năm qua, anh chị đã chịu nhiều khổ cực. Nhất là chị và các cháu, nhiều lúc đã bị đối xử bất công, không xứng đáng. Trong thời kỳ quá độ, mọi lãnh vực đều có những sai lầm đáng tiếc. Chúng tôi mong anh chị nhìn về tương lai và bỏ qua điều này.”

Kết thúc buổi gặp, ông ta đích thân tiễn khách ra tận cổng ở đường Võ Tánh, còn dặn dò thêm: “Từ nay cho tới ngày anh chị ra đi, có bất kỳ rắc rối nào, xin cứ trực tiếp cho tôi biết.”

Không có sự rắc rối nào. Trái lại là khác.

Nhìn đi. Nhìn nắng. Nhìn hàng cây. Nhìn thành phố. Đây là những ngày giờ cuối cùng. Tôi đang đứng trên hè phố, ngay trước nhà, tựa nhủ vậy.

Thình lình thấy mình bị ôm cứng, trong tay Nguyễn Thị Hoàng.

“Trời ơi, Nhã Ca. Nhã Ca còn đây à? Rứa mà người ta bảo bà với ông Từ đi rồi. Họ còn bảo cả thành phố đang đồn àm lên về việc hai ông bà được Mỹ bốc đi.”

Chị Nguyễn Thị Hoàng, tác giả Vòng Tay Học Trò, là nhà văn nổi tiếng như còn từ những năm sáu mươi. Chúng tôi biết nhau nhưng không có dịp thân tình, cũng lâu rồi không gặp. Khuôn mặt kiêu diễm của Hoàng lúc này đang đầm đìa nước mắt. Cũng dễ hiểu thôi. Cùng chịu mười ba năm cần rặng, mỗi người cùng quần riêng một kiểu, thấy lại nhau, khó cầm nước mắt.

Khi chia tay, ra tới đường. Hoàng còn nói thêm:

“Nhã phải tới mình một lần trước khi đi. Nhà nghèo, nhưng dì Nhã sẽ là thượng khách của các cháu. Tôi còn giữ một tấm hình cũ chụp với ông Từ, ông Nguyễn Sa, ông Võ Phiến ở Hội Nghị Văn Bút Đài Bắc. Tôi sẽ mang lại cho ông Từ. Bà phải hứa hai ông bà dành riêng cho tôi một buổi. Mình phải nâng ly với nhau. Hứa đi.”

Thì hứa.

Tôi đã tới và sẽ còn nhớ mãi. Xóm nghèo ngoại ô. Lối đi quanh quất dẫn vào bãi đất hoang trống trải. Căn nhà nhỏ xơ xác, dù bên đóng rác tạm bợ một thời, vẫn ngăn nắp đẹp đẽ theo một kiểu cách riêng. Vách tường hoen ố, được điểm trang khéo léo bằng tranh lụa do các cháu gái tự sáng tác lấy. Các cháu của Hoàng, tất cả, đều tài hoa, xinh đẹp như mẹ.

Bỗng thình lình những hiện ra trong đầu tôi: Đó là khi anh Doãn Quốc Sỹ, anh Hoàng Hải Thủy, nhìn tôi tươi cười. Nụ cười hiện ra phía sau tấm lưới sắt trong khu thăm nuôi khám Chí Hòa, khi các anh nghe thấy tôi báo tin:

“Nhã thay Từ vào chào các anh. Bọn Nhã sắp đi.”

“Từ ra sao?” anh Sỹ hỏi.

“Như ngày nào.” Tôi nói. “Hai đứa chia nhau. Nhã vô đây. Từ mới xách gói đi mấy trại xa thăm Thảo Trường, Tú Kếu.”

“Bắt tay một cái, Nhã.” Anh Hoàng Hải Thủy kêu.

Chẳng thể xuyên thủng tấm lưới sắt, bàn tay hai anh em áp lên nhau từ hai phía. Hơi sắt lạnh ngắt.

Mới đêm nào. Nhớ chuyến xe tù vào Chí Hòa cùng bạn hữu. Mười hai năm. Bây giờ, tôi đứng ngoài lưới sắt. Có thể chúng tôi sắp thấy lại bầu trời, nghĩa là sắp tự do. Đoạn thơ chả hiểu từ đâu hiện ra trong đầu vào lúc đó: Phía sau lưới sắt, khuôn mặt anh Thủy, anh Sỹ xạm xanh một màu chì. Bên cạnh tôi, phía ngoài, mái tóc của chị Hoàng Hải Thủy bạc phơ, đôi mắt chị Doãn Quốc Sỹ đang sắp sửa trào lệ.

“Thăm Từ. Thăm các bạn. Chỉ là tạm biệt thôi. Không sao đâu. Nhớ chúng tôi nhé, Nhã.”

Anh Sỹ nói. Tất cả im lặng giây lâu. Thình lình:

“Không. Đừng nhớ chúng tôi. Nhã nhìn chị kia.”

Anh Hoàng Hải Thủy nói thêm.

Tôi không nhìn. Việc gì phải nhìn. Tôi biết tất cả đang dần dựa nước mắt. Tôi đang đứng bên cạnh các chị. Anh Thủy nói thêm:

“Nhấn các bạn đừng lo cho chúng tôi. Nhưng Nhã hãy nhớ chị.”
Tôi nhớ. Tôi sẽ nhớ mãi.

Nhịn ăn, nuôi chồng. Các chị đều gầy mòn, ốm yếu. Giở thăm tù nhẹ hều. Vậy mà chị Sỹ, chị Thủy, chả hiểu sức ở đâu ra, vẫn đang mạnh mẽ dán người vào lưới sắt, như sắp sửa phá bung được tấm lưới để nhào vào vòng tay thân yêu.
Đừng quên chúng tôi, những con chim gãy cánh.

Tôi nhớ, tôi sẽ nhớ mãi.

Trước tôi, biết bao người vẫn nhớ. Không chỉ nhớ như một tình cảm mà như một đạo lý. Từng là con chim gãy cánh được nhớ tới, chúng tôi đã hưởng bao ân nghĩa.

Cô Chín Cao Ngọc Phượng, anh bạn Trần Tam Tiệp, nhiều người khác nữa, bao năm, vẫn bền bỉ liên lạc với bạn hữu bên nhà. Bè bạn thế giới: Kathleen Von Simson, Thomas Von Vegesack, Marianne Eyre. Suốt mười năm, đã phối hợp các vận động Văn Bút và Ân Xá Quốc Tế, hướng về những bạn văn tù đầy ở Việt Nam. Những nỗ lực cao quý này sẽ còn được tiếp tục.

Đừng quên chúng tôi, những con chim gãy cánh

Doãn Quốc Sỹ, Hoàng Hải Thủy, Thảo Trường, Tú Kieu, Tuệ Sỹ

Tôi đã từng gãy cánh. Làm sao có thể quên?

Tôi sẽ nhớ. Nhớ mãi.

Cho tới ngày tất cả chúng ta đều thấy lại bầu trời.

Ngày đi, Bà con, bạn hữu, bắt đầu tới, mỗi lúc một đông. Bắt tay, dùng dằng.

“Kìa, bà Vân, xe ca tới rồi.”

Chiếc xe ca lớn, mướn của hãng hàng không, đã tấp vô bên kia đường, ngay trước cửa nhà sách Ngoạ Văn.

“Tạm biệt Từ.”

Tạm biệt thôi. Sẽ còn ngày gặp lại.

Bà chị chồng, phút chót, vẫn nhất định bắt mấy đứa cháu ăn hết túi măng cầu:

“Ăn đi con. Ăn đi. Tội nghiệp. Mai mốt sang bên ấy, biết lấy đâu ra mà ăn nữa.”

Khó khăn lắm tôi mới rời được mọi người, đi ra lề đường xế mặt nhà, nơi anh Mặc Thu, Như Phong, Hồ Văn Đồng, Nguyễn Khánh Giư và mấy người bạn tù của Từ, đang đứng với nhau.

“Lên xe mau. Lên mau cho. Tới giờ rồi nghe.”

Tài xế bắt đầu dục lớn tiếng.

“Ông bà vô lo cho bọn nhỏ lên xe. Mặc kệ bọn này.”

Còn nhiều thủ tục phải làm ở phi trường lắm nghe.”

Anh Hồ Văn Đồng dục.

“Cô Nhã. Từ biệt.”

Anh Nguyễn Khánh Giư nắm tay tôi, siết chặt, như ngày nào.

Bỗng chốc có một chiếc xe đạp dừng ngay trên vỉa hè:

Nguyễn Thị Hoàng, áo màu, tóc xõa, diêm trang tươi tắn, ngồi trên xe, chống chân xuống hè, kêu tôi bằng tên thời con gái:

“Ê, Thu Vân. Tui không vô nhà, cũng không đi tiễn đâu. Hai đứa mình từ giã nhau xong rồi. Tui tới chào ông Từ. Kêu chàng ra đây.”

Từ bước tới, lãnh một nụ hôn ngay trên lề đường.
"Vậy cho ông nhớ mãi là ông thiếu tôi một món nợ."

Sau nụ hôn bất ngờ, nhà văn nữ của Saigon thời thượng đạp xe đi luôn trên vỉa hè, khuất ở góc Tự Do - Lê Thánh Tôn, không nhìn lui. Khác với mấy ngày trước, nước mắt dàn dụa khi gặp lại, hôm nay, tôi biết chị chăm chú trang điểm, dấu riêng nước mắt, mang tới cho chúng tôi nụ cười, tôi biết ơn chị.

Nhìn đi. Nhìn nắng. Nhìn hàng cây. Nhìn thành phố. Sẽ không biết bao giờ mới được nhìn thấy lại. Đây là những ngày giờ cuối cùng. Tôi đang đứng trên hè phố, ngay trước nhà, Tôi sẽ nhớ.

Nhớ mãi. Và tôi tự nhủ vậy...

Tan theo sương mù

Gần hai mươi năm nay, cùng với người vợ đầu yêu luôn luôn bên cạnh, ông Mishio du lịch đã nhiều nơi, dự bao nhiêu hội nghị, có mặt trong những buổi tiếp tân tiếng tăm và lộng lẫy nhất, những bữa tiệc sang trọng và danh dự nhất, đã tiếp xúc với bao nhiêu khuôn mặt, tên tuổi lẫy lừng, danh vọng bậc nhất, xứ này và xứ khác, nhưng chưa bao giờ ông nhìn thấy một bóng dáng đàn bà nào như thế. Chưa bao giờ. Chỉ có những vóc dáng Tây phương rõ ràng và quyến rũ, những đường nét đa tình thanh lịch của Đông phương như Trung Hoa hay Đại Hàn, hoặc cả những tài tử điện ảnh là những nhan sắc nổi bật nhất trong giới nữ lưu cao cách, nhưng chưa bao giờ ông tìm thấy đúng những đường nét uyển chuyển, mọng mị và tuyệt vời cho một cảm hứng bức tranh chưa bao giờ vẽ...

Người đàn bà ngồi đó, một tay nâng tách trà, một tay tỉ nhẹ lên thành trường kỷ cần xà cừ, hai chân khép nép xếp vào nhau, tà áo đen dài ẻo lả buông xuống tận mũi hài thêu hoàng hạc lượn, mái tóc đen hơn nhung vén cao từng lọn nhỏ và thanh trên đỉnh đầu tròn nhỏ nhắn, để hé một nét cổ trắng ngần chảy xuống khung ngực áo rộng hình vuông lấp lánh một cành huyết ngọc bên phía trái.

Trong khung mắt vương buồn, người đối diện vẫn tìm thấy một lấp lánh ánh sắc tươi vui, hân hoan, như một thứ ánh đèn lồng hồ hện trong vườn cây làm tầm tối sao mờ, dấu hiệu của một giờ tình tự ngọt ngào đắm thắm... Nét mày cong thỉnh thoảng cau lại, như hỏi han ân cần, như hờn giận nũng nịu, như vờ vĩnh van lơn làm nũng nàng đôi gò má cao phơn phớt một thoáng hồng man mác toả xuống đôi môi san hô non mấp má giấu che hai hàng răng màu lựu non hé hé từng lời nói tiếng cười. Giọng nàng nhỏ, thanh, nhưng nghe rõ, như tiếng vang xa được lọc qua những tầng thanh khí trong vắng vắng im, nghe xa vời như từ cõi nào vọng vang, mà gần gũi như thủ thỉ gần kề bên gối.

Một chút vâng, một chút thưa, nàng dịu nhẹ, khoan thai, trân trọng trong câu chuyện, từng lời từng chữ nhỏ nhẹ, vừa ân cần từ tốn, vừa kiêu cách đoan trang, làm người nghe cảm tưởng mình luôn luôn được trọng vọng, kính nhường yêu dấu vô chừng...

"Thưa ông, ông bà còn ở lại đây chừng bao lâu mới trở về Nhật". Nàng hỏi, với một thoáng nghiêng đầu dịu dàng và ánh mắt nghiêng hẳn về người đối diện chờ câu trả lời.

Ông Mishio bâng khuâng nghe chính tiếng nói mình lạ hẳn đi:

"Chúng tôi có lẽ phải về ngay sau buổi tiếp tân chiều nay".

"Cuộc vui còn dài, ông bà vắng mặt, chúng tôi, những người ở lại sẽ mếm tiếc vô cùng".

Nàng nói và đối xử với những cử chỉ, cung cách và lời lẽ đặc biệt Đông phương như thế.

"Chúng tôi cũng tiếc, có phải không, mình nhỉ" - ông quay sang phía bà vợ mặc áo kimono tím với những tấm hoa in màu trắng xám, ngồi ghé bên cạnh, nhưng mà không thể làm sao hơn - "vì chúng tôi có việc cần chờ ở nhà".

Bà vợ ngồi bên cạnh, im lặng, thỉnh thoảng một nụ cười dịu dàng, hiểu biết nở trên đôi môi hình trái tim nhỏ xíu màu hồng non. Theo ông, bà không biết một ngoại ngữ nào cả, và ngay đến tiếng Nhật, nhiều khi những người khác nói bà cũng không nghe hiểu nữa. Người đàn bà nói:

"Như vậy" - là vì bà chỉ biết có ông và muốn nghe mình ông thôi. Ông là vũ trụ của bà.

Người đàn ông chớp mắt, những vệt tóc trắng mềm mượt rủ xuống vàng trán cao.

Ông tiếp tục giới thiệu vợ mình với người đàn bà vừa được gặp:

"Nhà tôi ít nói, gần như là không nói chuyện, nhưng hiểu biết tất cả mọi vấn đề, còn thông thái và sâu xa hơn cả sự hiểu biết của tôi. Nhất là về hội họa, chính khi tôi đang họa tranh, đang phân vân về màu sắc nào cho thích hợp với đường nét của bức tranh, nhà tôi đã chọn hộ màu đúng như tưởng tượng. Việc gì cũng thế, nhà tôi như lột hết những ý nghĩ thầm kín của tôi và làm giúp trước khi tôi thực hiện được.

Người đàn bà ngấm ngấm và Mishio với một vẻ thán phục và cảm mến chân thành:

"Bà thật đáng quý, hai ông bà như vậy, đã tạo ra một thế giới riêng tư, không cần gì đòi sống chung quanh nữa rồi".

"Vâng, chúng tôi có thế giới riêng tư, và vì vậy, luôn luôn phải chống đối với bất cứ xâm nhập nào của người ngoài, đôi khi..."

Bà vợ vỗ nhẹ bàn tay mũm mĩm lên cánh tay chồng nói một câu dài tiếng Nhật.

Ông ta quay lại phía người đàn bà áo đen, tiếp tục câu chuyện, nhưng vấn đề khác.

"Thưa bà, còn bà ở lại đây bao lâu?"

Mặc dù cuộc vui vẫn còn tiếp tục, nhưng nếu ông bà ra về, có lẽ tôi cũng phải từ bỏ hết đi theo, bởi vì, xin thú thật trong đám quan khách kia, tôi không tìm thấy một ai có thể ý hợp tâm đầu để trò chuyện, dù chỉ là những chuyện vu vơ. Như thế, là tôi cũng sẽ sang Nhật khi ông bà đi rồi...

Người đàn bà ra ý hiểu điều người lạ nói, liếc nhanh dò xét nét mặt chồng. Nhưng trong khuôn mặt khả kính của người đàn ông yêu dấu, bà không tìm thấy một thoáng xúc động nào cả, nên lại cúi mặt xuống, ngấm những móng tay màu hồng nhạt của mình, khẽ mỉm cười âm thầm.

Bên kia, người ta đang tán tụng, chúc mừng nhau theo nghi lễ. Hình như Tổng thống và phu nhân đang lần lượt bắt tay quan khách để ra về. Những người hầu cận rào rào chạy lên xuống

những bậc thang lâu trải thảm nhung đỏ. Tiếng áo xiêm sột soạt cạnh những hàng ghế bọc gấm. Rồi tiếng chân như xa dần dưới kia lầu.

Người đàn ông ngồi lại bên cạnh vợ, chỉ tiếp những bện bẻ bằng hai con mắt đăm đăm nhìn theo, nói với người đàn bà bằng thứ giọng nhỏ và trầm của ông.

"Hình như họ ra về hết. Bà đã về chưa?"

"Bao giờ ông bà đứng lên, tôi sẽ xin theo".

"Không, chúng tôi theo bà".

Nàng nói:

"Chúng ta ra ngoài kia xem cảnh yên ba của buổi chiều".

Nàng nói, và lùi lại, nhường cho người đàn ông đi trước, rồi dịu dàng, niềm nở, với một chút tôn quý nâng cánh tay bà Mishio, dìu bà ta theo mình, sau lưng người đàn ông.

Bà vợ cười, im lặng, cánh tay nhẹ hẫng tay nàng, và bước đi nữa, cũng như lững đặng vật vờ trong sương sao.

Người đàn bà ra tựa lan can, nhìn xuống mặt hồ khói mây mịt mờ dạo chơi lững đặng trên những bờ cây sẫm sắc chiều hôm. Tiếng ông Mishio ung dung đều đều bên cạnh.

"Không bao giờ có nét bút hoạ nổi những cảnh nét quá tuyệt vời trong thiên nhiên và đời thật, đáng tiếc".

"Thế sao những bức tranh vẫn đẹp hơn những cảnh ngoài, thưa ông?"

"Chỉ khi người vẽ tìm thấy đúng một ảo giác nào đó. Với tôi, hoạ tranh do xúc động hơn là ảo giác, nhưng chính sự xúc động thái quá làm xô lệch hết màu sắc và đường nét. Ví dụ như..."

Giọng ông chìm rồi tắt.

Người đàn bà tưởng chừng như họ, cả hai vợ chồng, đã tan biến vào thinh không.

Nàng quay lại ông Mishio đang ngẩn ngơ nhìn phía sau mình. Người vợ đã đi đâu mất. Ông ta có vẻ buồn bã, bần khoản.

"Nhà tôi đi xuống *dưới ấy* rồi".

"Dưới ấy là ở đâu ông?"

"*Dưới ấy* mà..."

Ông Mishio nói lững lờ, rồi thở dài kín đáo và tì tay vào lan can, hai mắt đăm chìm vào bóng chiều tịch mịch vây phủ quanh lầu. Trong mắt ông bây giờ, những người khách cuối cùng qua lại đó, cũng ẩn hiện, lững đặng như khuất chìm trong sương, những tiếng động cũng nhỏ và xa như tiếng ông trên môi mấp máy. Mọi sự đều mờ hồ xa tắp trong cảm nhận mịt mù lên lánh của ông bây giờ. Người đàn bà trong mắt ông bỗng nhỏ lại, mất hết bề dài, chiều dày, chỉ còn

lại một nét thôn mơ màng trong hai mắt ông hình dung bức tranh sẽ vẽ. Nhất định sẽ vẽ bức tranh chờ đợi. Nhập nhòa trên bức tranh phác họa với tưởng tượng và ký ức, ông thấy như có khoé mắt nhìn trách móc của bà Mishio. Ông nói thầm trong im:

"Không phải như mình đang nghĩ và làm đâu mình yêu quý ạ, nhưng tôi chỉ muốn thực hiện bức tranh mong ước thôi. Cả một đời người, chỉ vẽ được một bức tranh như thế thôi, mình nở buồn lòng và hẹp lượng sao? Cho tôi vẽ, nghe mình, nghệ thuật là nghệ thuật, mình phải hiểu, như mình đã gần và đã hiểu tôi, hai mươi năm xưa, và hai mươi năm từ ấy đến bây giờ..."

Mặc dù bản khoán về việc bỏ đi đột ngột của bà vợ, ông Mishio vẫn trao cho người đàn bà lạ tấm thiệp, căn dặn đường đi và nơi chốn rõ ràng, mời nàng đi sang Nhật bớt chút thời giờ ngắn ngủi ghé thăm ông bà ở Kyoto, một ngôi nhà u tịch gần ngôi chùa cổ.

Khi người đàn bà tìm được nhà ông Mishio, trời chợt mưa lát phát. cơn mưa nhẹ và mờ như bụi phủ trên vườn cây xanh tĩnh mịch quanh ngôi nhà cũ hoang vắng với mái nâu cũ kỹ loáng thoáng bóng rêu phong, với những đọt cây lộ nhô từ sau hiên như bầy rắn nhỏ đang tìm đường chạy trốn khỏi những khối cây cối rậm rạp lạnh lẽo bốn bề. Trời nhuộm một màu sáng bạc như bạn hữu một cơn bão lớn về đêm, bay vừa qua một trận biến động đất trời, bây giờ, những người chết vì trận thiên tai như còn lảng vảng oan hồn đâu đó.

Nàng gọi, không thấy một bóng người nào lai vãng trong khoảng sân lát gạch loáng thoáng bóng những cây tùng lùn thấp già cỗi trồng trong những chậu sứ khổng lồ màu sắc vừa rực rỡ vừa kỳ dị được lấy trộm từ một cung điện nào từ ngàn năm. Lối đi là những mặt gỗ cắt ngang của một thân cây lớn, khảm thành hàng không đều nhau trên mặt đất màu nâu đen cản những đường viền sỏi trắng và tím. Đây đó lờm chờm những cụm cỏ già màu lục sẫm, thỉnh thoảng một bông hoa tím đại ngõ ngẩn mọc lên như một dấu hỏi lặng câm giữa màu xanh u tịch của vườn cây. Thoang thoang mùi thơm của một loài lan quý nào nở kín bên hiên vắng.

Cánh cửa bằng giấy phía phòng khách mở hé cho thấy một tấm thảm màu đỏ gạch, thêu những vòng hoa xanh và tím sắc sỡ. Mấy đôi dép Nhật Bản xếp ngay ngắn ở lối ra vào. Tiếng một con chim bay qua mái hiên, cất tiếng hót ngại ngần trong thinh không hiu hắt. Người đàn bà đi chậm từng bước nhỏ, cái dù nghiêng trên vai, qua khoảng sân vắng, vào trong hiên, đứng đợi một người nào ra chào đón. Nhưng không có ai cả, nhưng những dấu vết quanh nhà chứng tỏ vẫn có người ra vào, qua lại luôn luôn. Sự hiện diện thường trực và bí mật của một bóng người làm cho không khí chừng như lạnh lẽo và trang nghiêm hẳn đi trong một cảm nhận bàng hoàng và sợ hãi về một cõi nào ở ngoài đời sống thật.

Tiếng mưa từng sợi chảy từ những tầng lá cao xuống cây hoa thấp là đà sát mặt đất, âm vang buồn bã xa lạ và lạnh lẽo, làm nàng chợt cảm thấy mình đang lạc lối trong một cõi nào cách trở và huyền hoặc, không bao giờ còn tìm đường trở về được những lối đời quen thuộc trước kia, nếu không có một dẫn dắt vô hình và thân thuộc nào đó.

Chiếc xe thả nàng xuống cổng nhà đã mất hút bóng từ lâu ngoài con đường vắng vẻ lạnh lẽo. Bỗng nhiên nàng lạnh người nghĩ nếu mình đang tới làm nhà một người nào khác hoặc đã đến nơi nhưng ông bà Mishio đã đi vắng, còn lâu lắm mới trở về.

Người đàn bà nhìn vào trong, trên chiếc chiếu hoa mà ngà và tím, cái bàn vuông sạch sẽ đặt một bình hoa cúc tím nhạt. Mấy cái hoa còn rung rinh ướp kín những giọt mưa sương lóng lánh. Một đĩa bánh ngọt và hộp thuốc bằng đồi mồi bên cạnh những chiếc khăn lau bằng giấy cắt hình hoa cúc thật khéo. Như chủ nhà dọn sẵn và chờ đợi một người khách có hẹn từ trước. Nàng nghĩ:

"Hai ông bà ấy chắc chắn là có nhà vì sắp đón một người khách nào đó".

Nàng quả quyết và lấy hết can đảm, tháo giày, thong thả dè dặt từng bước một, bước hẳn vào trong nhà, mở ví, lấy hộp bánh và những gói trà ngon, làm quà tặng chủ nhà đặt lên bàn.

Có tiếng guốc gõ lóc cóc thật nhẹ phía hành lang bên trái. Rồi tiếng cửa giấy động khẽ. Nàng chờ một tiếng nói, một bóng người, nhưng không có ai cả.

Chờ một lúc, một lúc lâu như hàng ngày ở đời sống quen thuộc ở quê nhà, nàng đành lên tiếng:

"Chào ông bà Mishio, có tôi đến thăm..."

Một tiếng cười nhẹ, như gió cầm thoảng qua. Rồi tiếng dép sột soạt trên tấm chiếu hoa. Người đàn bà ngẩng lên nhìn. Bà Mishio tươi thắm với chiếc kimono màu hoa đào với những cánh lá trắng, mái tóc lẳng lẩy như hôm đầu tiên gặp nhau, cài thêm một búp hoa hồng ngọc. Đôi môi không thoa son hồng tươi hé một nụ cười dịu dàng làm lắng dịu những băn khoăn trong lòng người đối diện, bà Mishio bỗng nói, không bằng tiếng Anh, không phải là tiếng Nhật, nhưng người đàn bà vẫn nghe và hiểu, như thường nghe và hiểu được ngôn ngữ của những người chuyện

trò trong chiêm bao:

"Mời bà ngồi, tôi biết thế nào bà cũng sẽ đến, chắc chắn là bà sẽ đến, cho nên mấy hôm nay vẫn có mong chờ. Tiếc thay, ông nhà tôi lại đi vắng hôm nay. Có lẽ ông ấy cũng sắp về, thôi tôi xin phép được đón tiếp bà vậy và ước mong bà sẽ hài lòng những giờ dừng lại trong gia đình chúng tôi".

Người đàn bà nhìn quanh, tỏ vẻ thán phục cách trang hoàng của chủ nhân. Bà Mishio tươi cười:

"Bà sắp khen, phải không, nhưng lối trang hoàng này đã cũ quá, như thế này đã gần hai mươi năm, không thay đổi".

Người đàn bà lạ kinh ngạc:

"Tại sao gần hai mươi năm, bà có thể giữ nguyên mọi vật trong nhà không thay đổi?"

"Có gì khó đâu, thưa bà, chỉ do người ta muốn giữ gìn hay thay đổi đó thôi. Giữ gìn thì hai mươi năm hay hai trăm năm còn nguyên vẹn đó. Nhưng nếu muốn thay đổi thì chỉ cần một ngày, một giờ, một chớp mắt ta thôi".

"Thưa bà nói về cái gì?"

"Tất cả mọi thứ đều như thế cả, phải không bà, những vật bên ngoài cũng như những ẩn tình trong lòng người".

Người đàn bà lại nhìn quanh, không thấy dấu vết một đồ chơi, quần áo gì của trẻ con hay một kẻ thứ ba nào ngoài hai ông bà chủ nhân.

"Thưa bà Mishio, các em hẳn đi học ở xa?"

Bà Mishio ngồi xếp chân trên chiếc gối thêu, vén tay áo kimono rón rén pha trà trong bình ra tách ngọc.

"Mời bà dùng trà, trà ướp hoa cúc của tôi tự làm cho nhà tôi dùng đó, nhà tôi chỉ uống được trà do tôi làm thôi cho nên, những lúc đi đâu, nhà tôi chỉ nâng tách trà mà không uống, bà có thấy không?"

"À, bà lại nhắc, bà nhớ từng chi tiết ấy sao?"

"Thường thì tôi không nhớ gì những lần đi theo nhà tôi, vì không có gì quan trọng đáng nhớ cả, nhưng mà từ hôm đó đến nay thì tôi cố nhớ lại từng chi tiết từ đầu và tôi nhận ra..."

"Cái gì vậy thưa bà?"

Bà Mishio nhìn ra ngoài vườn hoa lặng lẽ, bỗng thở dài, với một giọng nói nửa u buồn, nửa hoảng hốt.

Có lẽ sẽ có một cơn bão nhỏ đâu đây, và nhà tôi về nửa đường sẽ gặp cơn bão nhỏ.

Người đàn bà lạ cũng nhìn trời u ám bên trên những mái cong rêu phủ.

"Bà có cần đi đón và mang dù hay áo ra cho ông hay không?"

"Nhà tôi có mang dù theo, không sao. Nhưng với cơn bão thì trăm ngàn cái dù cũng vô ích thôi".

Giọng của bà Mishio có vẻ trách móc, tiếc than lạ lùng làm cho bà khách bối rối và ái ngại.

"Xin lỗi bà, có lẽ tôi xin về thì hơn, hôm khác trời tốt, nếu còn nán ná ở lại Nhật, tôi sẽ lại thăm ông bà".

Tiếng cười bà Mishio có vẻ giễu cợt và chua chát:

"Xin bà nán lại cho qua buổi trưa nhà tôi sẽ về, dù là về trong cơn bão nhỏ, nếu biết có bà lại trong lúc đi vắng, nhà tôi hẳn buồn tiếc vô cùng và sẽ trách tôi vô ý không giữ chân bà lại".

"Bà thật khéo nói, vậy tôi xin ở lại chờ ông về để thăm ông. Biết đâu không có dịp trở lại và gặp nhau lần khác nữa".

"Thật rủi ro, bà đến thăm vào hôm trời không đẹp nên không thể đưa đi ngoạn cảnh được cũng không xem hoa trong vườn".

Người đàn bà lạ nhìn quanh và băn khoăn vì câu hỏi về con cái của mình chưa được trả lời. Hình như bà Mishio không muốn nói đến con cái.

"Chắc là các em cũng sắp về".

Bà Mishio lạnh hẳn mặt đi.

"Chúng tôi không có con".

"Dạ..."

Người đàn bà nghĩ thầm, chắc là hai ông bà Mishio có một bí mật nào đó về mối tình của họ. Họ chênh lệch tuổi tác, trông rõ hẳn. Ông gần gấp đôi tuổi bà và vì thế, hẳn ông đã có một đời vợ trước, có nhiều con đã lớn lên, và đến khi lấy bà vợ trẻ sau này thì... vì một nguyên do nào đó, không muốn có con nữa. Vì thế cho nên nhắc đến con cái, bà đã buồn bã không muốn trả lời.

Nhưng như đoán biết những ý nghĩ thầm kín trong trí khách, bà Mishio nói:

"Tôi chỉ mang thai có một lần, vào lúc gần ba mươi tuổi, nhưng bị tiểu sản và tôi cũng... rồi thì gần hai mươi năm nay..."

Khách kinh ngạc:

"Nếu vậy, bây giờ bà đã... bốn mươi sao, xin lỗi tôi phải hỏi như thế, bởi vì trông bà chỉ chừng hơn hai mươi tuổi".

"Phải, tôi chỉ hơn hai mươi tuổi. Nhưng mà đã gần năm mươi... bà thấy là lạ lắm, phải không, đời tôi như vậy... đã hai mươi lăm năm nay... hình như trời hằng nắng ngoài kia, nắng giữa hai cơn mưa, mồi bà nhấp tách trà rồi ra xem cảnh".

Khách đi theo người chủ ra ngoài. Những tia nắng long trên hàng mưa còn đọng trong vát trên những đợt từng lóng lẩy. Những bông hoa đủ màu đủ vẻ lộng lẫy rung động trong cơn gió mát lạnh.

Càng đi về phía trái ngôi nhà, vườn hoa càng rộng và hoa càng trồng nhiều cho đến khi tiếp giáp với hồ sen rộng mênh mông. Những bông sen Nhật Bản trắng nõn nà, cánh xếp chồng chất như từng mảnh lụa cắt khéo, với những tấm lá lớn đượm đầy nước mưa lóng lánh trên hồ như thủy ngân. Những đám bèo Nhật Bản li ti từng tai nắm tí hơn xếp từng vàng trôi giạt quanh quần giữa vùng nước xanh rêu in bóng những đợt cây già nghiêng mình soi năm tháng. Tiếng một con cóc kêu nhỏ trong một bụi cây nào ẩm ướt cuối vườn.

Bàn tay lạnh ngắt và trơn láng như bụng một con thằn lằn của bà Mishio bỗng nắm lấy bàn tay bà khách. Giọng bà Mishio như chỉ còn là hơi gió thoảng trong lá cây.

"Những bông hoa này, hồ thả sen này, tôi chăm nom đã hơn hai mươi năm nay..."

"Hai mươi năm, không thay đổi".

"Bây giờ thì thay đổi".

"Sao bà cho là thay đổi?"

"Nhà tôi thay đổi, thì mọi thứ cũng phải thay đổi theo chứ, bà xem rồi cả tôi nữa, tôi là thứ bị thay đổi trước nhất, bà sẽ thấy như thế".

"Thưa bà, ông thay đổi, làm sao bà biết như thế?"

Bà khách quay nhìn lại. Mặt bà Mishio trắng như phiến giấy với hai con mắt bỗng hừng lên một màu hồng vàng kỳ lạ như mắt cá thia đỏ. Trong con mắt chột đổi màu long lanh ấy, con người

như sáng lên với một tia lửa hắt hiu âm đạm, như ngọn đèn nhỏ được treo từ một đáy sâu nào xa hút âm u.

"Từ lúc ấy, nghĩa là gần hai mươi năm nay, nhà tôi chỉ traу chuốt những bức tranh dở dang, nhưng không bao giờ vẽ một bức tranh mới nào. Nhà tôi bảo là những cảm xúc đã chết hết, đã chết theo..."

"Chết theo..."

"Phải, chết theo... như bây giờ nhà tôi muốn vẽ tranh lại, nhà tôi đang đến hoạ một cảnh gần chùa, cách đây không xa lắm. Nhà tôi vẽ, là mọi sự thay đổi cả".

"Như thế... bà nên mừng đón sự thay đổi của ông chứ".

Sắc mặt bà Mishio trở lại tươi thắm và bình thường như cũ.

"Vâng, thưa bà, đó là điều đáng mừng, bao nhiêu năm nay, tôi chờ đợi sự thay đổi đó, khuyên nhủ nhà tôi cần phải thay đổi đi như thế kia mà, nhà tôi đã khẳng khăng giữ lấy đời sống cũ, những bức tranh cũ, những xúc động cũ. Nhưng bây giờ thì nhà tôi *đã tìm thấy* điều tôi mong muốn, dù rằng như vậy thì tôi sẽ... Thôi thưa bà, xin bà đừng nói đến những điều đó nữa... Kia, hình như nhà tôi đã về. Đúng là nhà tôi về. Lạ trời, cơn bão đã không tới. Không chừng là sẽ tới, nhưng muộn hơn, khi nhà tôi đã ở trong nhà, và bà nữa, bà cũng đã đến nơi..."

Người đàn bà nhìn ra ngoài cổng. Qua những tàn thông tùng xanh ngắt cách khoảng nhau thành những ô hình thoi và hình chữ nhật trong mắt nhìn bờ ngõ, người đàn ông tay xách hộp thuốc vẽ, và giá, tay cầm dù thông thả đi vào. Nhận ra dấu vết của khách tới thăm, ông ta dừng bước, nhìn vườn hoa, cất tiếng chào hỏi. Nét mặt ửng lên một thoáng hồng tươi đầm ấm và giọng nói hơi run, tỏ ra ông vừa mừng rỡ vừa xúc động lạ thường.

"Đúng là bà, không ngờ bà lại giữ lời hứa đến thăm chúng tôi từ xa xôi. Mời bà vào trong nhà... nhà tôi hẳn đã pha trà cúc hoa rồi chứ. Này mình ơi, chọn cho bà đây một cái kimono đi mình, bà sẽ ở lại với chúng ta..."

Người đàn bà nhìn lại, định cầm tay bà Mishio tỏ dấu hoan hỉ và cảm ơn sự đón tiếp nồng hậu của hai ông bà, nhưng một thoáng nhìn quanh quất, nàng không thấy bà chủ nhà đâu nữa. Chỉ còn tiếng gió quạt nhẹ nhàng trên những tàn lá cây xanh loáng loáng những giọt nước mưa đọng đưa óng ánh nắng vàng yếu ớt như một nụ cười gượng gạo cuối cùng. Chỉ còn, vẫn tiếng một con cóc, buồn bã kêu lên trong cụm hoa nào cuối vườn, và tiếng một cành hoa nào rụng xuống mặt hồ sen, âm vang mơ hồ, xa xôi, như tiếng một giọt nước mắt âm thầm rơi từ khuôn mặt mùa thu ảo não.

Bà Mishio nói, đã lâu không được đón tiếp một người khách nào nên bây giờ cơn vui làm no lòng và bà không thấy thích ăn cơm bằng được ngồi tiếp khách bên cạnh, mặc dù từ chối bữa cơm khi có khách như vậy là một việc khiếm nhã. Bà thành khẩn xin lỗi và luôn tay tiếp thức ăn cho chồng và bà khách quý. Bữa cơm thanh đạm, nhưng ngon lành, gồm một chén canh cải nấu với cá, một đĩa tôm lột vỏ chiên bột ăn kèm với khoai chiên, một đĩa nhỏ dưa gang ướp mật rượu và đường màu mã não, những khoai trứng gà luộc trên một đĩa xà lách thật tươi ghim từng trái táo đen, hạnh nhân và hạnh đào màu đỏ. Tất cả được trình bày khéo léo trong bát đĩa bằng một thứ gỗ đen và nhẹ, cẩn hoa và chim bạc, bướm và những cánh từng già. Những hột cơm trắng, dẻo vớt lên đầu mút dưa nhẹ tênh mà đủ thắm. Người đàn bà đã được bà Mishio mời đi tắm nước nóng, thay một chiếc kimono đẹp nhất của chính bà cất giữ từ nhiều

năm, màu đỏ và những bông hoa đen trắng lớn, một đôi dép nhẹ cùng màu, mớ tóc vấn cao để lộ chiếc gáy trắng mỏng lụa thừa những dải hoa vải mong manh. Ba người quỳ gối quanh chiếc bàn vuông thấp, mỗi người một mâm cơm riêng trước mặt. Bà Mishio ngồi tiếp thức ăn một lúc rồi lấy cốc đang bận những việc gì đó ở nhà sau, cáo từ và rút lui.

Bà Mishio chỉ trở ra một lần để dọn dẹp bàn ăn thay thế một tấm khăn trải bàn thêu tay khéo, dọn trà bánh và chưng một bình hoa rồi mới biến mất sau nhà bếp.

Ông Mishio xin lỗi khách về sự vắng mặt bắt buộc của vợ và tỏ vẻ hân hoan nếu được khách chiếu cố đến những bức tranh đã vẽ từ hai mươi năm xưa của ông.

Phòng tranh chỉ cách phòng khách một bức tường giấy mỏng. Những cửa nhỏ sát hàng hiên sau được kéo lên. Ánh nắng vàng tươi nhảy múa chao lượn trong những góc phòng quen bóng tối. Gần một trăm bức tranh treo san sát nhau quanh bốn bức tường thấp của gian phòng rộng thênh thang. Một số, không đủ chỗ, đã phải chồng chất lên nhau xếp vào các góc. Màu sắc trong xanh u trầm, mờ nhạt, như những vết khói mờ tan loãng dần trong hư vô.

Trên giá vẽ của kệ trong góc phòng, một bức tranh lớn được phủ một tấm lụa vàng đã bạc màu. Người đàn bà tò mò tiến lại gần giá vẽ. Ông Mishio có vẻ bối rối, nửa muốn ngăn cản, nửa ngại ngần. Cuối cùng ông nói:

"Đó là bức tranh dở dang cuối cùng của tôi. Từ đó đến nay, tôi gác bút luôn, không thêm được nét nào nữa".

"Bà nói, ông vừa vẽ trở lại, và hôm nay ông vừa đi hoạ thắng cảnh nào gần đây".

Ông Mishio cười buồn rầu:

"Tôi tưởng là có thể vẽ lại được, nhưng tay đã cứng mất rồi. Trái tim già cỗi và những ngón tay cứng khô".

Người đàn bà băn khoăn.

"Bức tranh kia chưa xong, sao ông không hoạ tiếp tục. Ông hoạ gì trong đó".

"Vợ tôi, tôi vẽ bà ấy mang thai ba tháng hồi đó, tôi say mê vẽ đến bất kể một thứ gì khác, nhất là bức tranh ấy... đến nỗi... mỗi ngày dù mệt nhọc đến đâu, nhà tôi cũng bắt buộc ngồi làm mẫu cho tôi vẽ chừng ba bốn tiếng đồng hồ sau công việc mệt nhọc. Hồi đó, chúng tôi nghèo cực kia, tranh tôi không bán được, vợ tôi cũng chưa có tiếng tăm gì để làm ra được chút tiền, nhà tôi phải âm thầm tần tảo lo liệu lấy mọi việc để giúp tôi yên ổn thời giờ tâm trí hoạ tranh. Thời ấy, tôi không nghĩ ra mọi điều tai hại của sự say mê của mình, cũng như không hề lưu tâm tới những khổ sở mà nhà tôi vì tôi phải chịu đựng những mệt mỏi, đau đớn quá mức để ngồi cho tôi vẽ, nhà tôi bị hư thai, và phải mổ... rồi thì..."

Người đàn bà bỗng lắng nghe. Hình như một tiếng khóc nức nở mơ hồ từ bên kia bức tường giấy vụng sang. Người đàn ông như không nghe tiếp tục những ý nghĩ đắm chìm.

"Tiếc thay, tôi đã dành lại cặp mắt cho nét vẽ cuối cùng. Cho nên không kịp nữa. Và bức tranh đã dở dang".

Người đàn bà thắc mắc:

"Về sau, bà không ngồi tiếp cho ông vẽ xong đôi mắt?"

"Đôi mắt ư? Trong bức tranh bây giờ là hai vàng tối trống không. Và trong đời sống thì... chỉ còn là cái nhìn xa vắng. Bà không thấy điều đó sao?"

"Đôi mắt bà... tôi thấy, nếu ông tiếp tục bức tranh bà thì đôi mắt bây giờ không chừng đẹp hơn xưa".

"Tôi không thể hình dung lại, tưởng tượng nhà tôi để vẽ lại. Cái gì xoá nhoà, mờ mịt, một khoảng cách vô bờ giữa chúng tôi ngăn chia tầm mắt và biến đổi cái nhìn".

Người đàn bà lạ lùng:

"Sao bà không ngồi đây, và ông vẽ bà?"

"Tôi không thể vẽ cái bóng".

Người đàn bà cảm thấy có nỗi gì bí ẩn, muốn hỏi nhưng người đàn ông đã khép cánh cửa sổ lại, ánh sáng đã lần về trời, căn phòng mờ tối lạnh lẽo và hai người trở ra phòng khách, tiếp tục những chén trà nóng thơm ngát mùi hoa cúc.

Người đàn bà tỏ ý muốn mời bà Mishio lên ngồi nói chuyện, vì nàng không thể ở lại lâu, còn phải trở về Osaka để cùng đi mua sắm với mấy bà bạn.

Ông Mishio thờ dài:

"Ở Kyoto này thì không có gì vui cả, nhưng nếu bà ở lại với chúng tôi, ngày mai chúng tôi sẽ đưa bà đi xem ngôi chùa cổ. Còn nhà tôi thì... bây giờ là buổi trưa, buổi trưa nào nhà tôi cũng phải vắng mặt để *ra ngoài ấy*".

"Dạ, ông bà còn có một ngôi nhà nào khác?"

"Không, chỗ của nhà tôi".

Người đàn bà bỗng nhớ tới bức tranh dở dang trong phòng tranh cũ. Có cái gì làm bà nghĩ tưởng lan man không dứt đến bức tranh kia, và những câu nói nửa vời của ông Mishio. Nàng hỏi không ngăn được lòng trí tò mò.

"Xin ông... cho tôi được xem bức tranh của bà trong ấy, tại sao ông lại phải che tấm lụa như vậy, phòng không có bụi mà? Những bức tranh khác để trần cũng có hư hao gì đâu".

"Nhà tôi muốn che lại như thế, và tôi phải che lại từ *ngày ấy*. Bà muốn xem thật ư? Chắc là nhà tôi không bằng lòng đâu, nhưng mà... từ xa xôi đến, chẳng lẽ bà chỉ muốn ngắm một bức tranh lại không thể được. Mời bà cứ trở lại phòng tranh và xin tùy tiện".

Người đàn bà đứng lên, trong lúc ông Mishio ngồi lại một mình ở phòng ngoài.

Nắng bỗng tắt khi nàng nâng khung cửa sổ lên chờ chút ánh sáng hắt vào phòng. Căn phòng mờ tối lạnh lẽo phảng phất mùi ẩm mốc, mùi thơm lạnh và nồng của một thứ gỗ trầm xưa cũ.

Người đàn bà rón rén lại gần bức tranh trên giá và giở tấm lụa vàng lên. Nàng lùi lại một bước và cảm thấy một luồng nước lạnh luồn khắp châu thân làm hai chân cơ hồ dán in xuống đất và hai tay run cứng lại treo nửa vò. Nàng nhìn đăm đăm bức tranh kỳ diệu lồ lộ khuôn mặt kiều mị của người đàn bà đã nhìn thấy. Vẫn đôi môi đỏ, cặp má hồng đầy, cái vẻ tươi thắm và thanh tú sống động của khuôn mặt vương vất sợi tóc đen nhánh lung linh. Bức tranh như diễn tả đầy đủ một khuôn mặt sống thật đang linh động trong mắt người nhìn ngắm. Nhưng... không như ông Mishio nói chưa vẽ xong cặp mắt ngày ấy, người đàn bà nhận ra đúng là màu mắt và dáng nét, cái nhìn vừa dịu dàng vừa u uất của người đàn bà, và vẻ dị thường của ánh mắt nàng đã nhìn thấy tinh cở trong vườn hoa buổi sáng. Nàng nhớ rõ là ông Mishio đã nói chưa vẽ cặp mắt, trong tranh, mắt chỉ mới là hai khoảng trống. Không lẽ nhiều năm, và ông đã quên, hay một lúc nào ông đã vẽ tiếp đôi mắt bà, nhưng ông chẳng nhớ. Thắc mắc, và sợ hãi trong một cảm giác rờn rợn kỳ lạ, nàng lùi lại từng bước vội vã, đi nhanh ra phòng khách. Nàng nói cho ông Mishio biết điều vừa trông thấy, và nàng cũng nhờ ông vào che lại bức tranh như cũ mà trong lúc vội vàng nàng đã quên.

Ông Mishio đứng phắt dậy, im lìm như trời trong một lúc lâu khi nghe nàng nói. Mái tóc trắng rung rung, vàng trán xếp lại từng nét nhăn xốt xa, hai tay run run lần về phía trước, ông như chết điếng đi một lúc lâu rồi lẳng lẳng bước vào phòng tranh. Người đàn bà rón rén theo sau, đứng ở khung cửa nhìn vào.

Hai tay bưng mắt, người đàn ông đứng lặng trước bức tranh, rồi ông tháo bức tranh ra khỏi giá, áp vào ngực, nước mắt giàn giụa chảy dài xuống má. Người đàn bà nghe tiếng ông hỏi vọng ra...

"Bà để... tấm khăn lụa đâu rồi?"

"Bên cạnh giá vẽ, trên mặt bàn ấy".

Im lặng một lúc, rồi bỗng người đàn ông kêu lên:

"Tôi tìm khắp không thấy tấm khăn lụa vàng đâu cả, xin bà nhớ lại cho, bà có mang khăn ra khỏi phòng không?"

Người đàn bà rợn người:

"Tôi... có cầm khăn ấy đi đâu. Ông tìm lại xem".

"Cái khăn không còn trong phòng nữa. Chắc là nhà tôi đã lấy đi rồi".

Người đàn bà lạc giọng đi:

"Bà... đã về".

"Có lẽ và lại đi rồi, lần này thì... không chừng nhà tôi đi chẳng trở về nữa..."

Không ngừng được, người đàn bà níu lại cánh tay ông Mishio:

"Ông nói cái gì, có chuyện gì vậy? Xin ông nói ra".

Ông Mishio thận trọng đặt bức tranh trở lại chỗ cũ, yên lặng kéo cánh cửa lại và lẳng lẽ đi ra khỏi phòng. Ông ngồi xuống chiếu, hai tay chấp trước ngực, mắt khép lại, tâm thần phiêu diêu

trong một cõi xa vời mộng mị nào. Rồi trên môi thoang thoảng một nụ cười nhợt nhạt, ông Mishio lẩm bẩm một mình như không có ai trước mặt:

"Mình hiểu làm tôi, mình đã hiểu làm tôi rồi, không phải như mình nghĩ đâu".

Ông Mishio nghe như trong xa vắng có tiếng nói rất khẽ đáp lại lời mình thì thào:

"Ông đừng chối, tôi thấy rõ ông hơn cả chính ông nhìn thấy ông mà. Mặc dù chưa đến đâu, chưa xảy ra chuyện gì cả, nhưng mà câu chuyện đã khởi đầu, nếu cứ tiếp tục, một lúc nào đó điều tôi đang nghĩ về mình sẽ đúng".

Ông giang tay trong không khí mong nín kéo một chéo áo kimono mơ màng đầu đó:

"Không, không phải thế, chẳng có chuyện gì xảy ra, dù chỉ là trong ý nghĩ tôi thôi. Tôi chỉ yêu quý mình, suốt đời tôi chỉ biết có mình mình mà thôi".

Ông lắng nghe. Không còn lời nào đáp lại, dù là trong xa vắng. Ông tưởng như lời mình không còn ai nghe nữa và một giây ông cảm nhận tất cả nỗi quạnh hiu của tuổi già, và cô đơn đã kéo dài từ bao nhiêu năm và từ đây nối tiếp, mãi mãi vô tận của đời người, không biết tới bao giờ.

Người đàn bà chậm rãi từng bước nhỏ qua khung cửa vắng. Mù sương buổi sáng giăng mắc một vùng cảnh vật đắm chìm trong giấc ngủ. Ngôi chùa cổ cao rộng mênh mông đen thẫm cắt thành một khối khổng lồ im lìm và bí mật trong vùng mù sương trắng bạc. Những hàng cây bốn phía lù lù đen sẫm như những tượng người quái dị cao lêu nghêu vươn tay lên trời mở lời cầu nguyện nín câm. Các tháp chuông cao lớn đứng lù lù ở một góc u tịch như khối đen chứa đựng những bí mật chết chóc truyền kiếp nào từ bao nhiêu thế kỷ.

Đến trước hiên chùa, nàng dừng lại nhìn quanh tìm kiếm. Ông Mishio đã hẹn gặp ở chỗ này, đúng chín giờ. Bây giờ hình như đã quá chín giờ, và ngoài kia bức tường, lũ học trò đã sắp hàng vào lớp của ngôi trường nhỏ bên kia chùa đã từ lâu. Nắng chưa lên, nhưng một vài bóng người đã len lén vào chùa, thấp thoáng sau những tàn lá thưa, dâng hương lễ bái. Một cái gì u ám, bí mật phủ trùm, ám ảnh quanh trí nàng, như một lớp mù sương. Và hình như đêm qua, sau một buổi chiều dài ngồi chờ không thấy bà Mishio về, trở lại nhà trọ ngủ cho qua đêm trước khi tới chỗ hẹn với ông bà Mishio, nàng đã chiêm bao, thấy một điều gì lạ lùng, liên quan tới bà Mishio và bức tranh. Hình như nàng mơ thấy bà ấy về, nói chuyện về bức tranh, về việc tiêu sản ngày trước của bà, liên hệ tình cảm giữa ông và bà, về sự có mặt của nàng trong đời sống đang yên lặng. Và những gì gì nữa, hình như rất quan trọng, nhưng nàng không thể nhớ, và chính vì vậy nàng băn khoăn, hoang mang không cùng.

Bỗng nàng nghe một tiếng kêu nhỏ, trầm ấm, như một tiếng reo vui, nhưng cũng là một hơi thở dài kín đáo.

"Kìa, bà đã đúng hẹn".

Người đàn bà cũng mừng rỡ:

"Ông mới đến, bà đâu, thưa ông?"

Ông Mishio đan những ngón tay vào nhau, đầu cúi xuống, những vệt tóc trắng bay phơ phất trên vàng trán căng hằn mấy vết nhăn vừa đánh dấu một đêm phiền muộn không ngủ.

"Bà có thể lại kia, chúng ta ngồi lại cho qua câu chuyện, câu chuyện cuối cùng".

Hai người thong thả đi bộ về phía hiên chùa ngồi xuống những bậc thềm lạnh lẽo không nắng chiếu.

Người đàn bà hỏi lại vì sao bà Mishio chưa tới, ông thờ dài, tránh không nhìn hai con mắt đằm thắm của người đàn bà.

"Nhà tôi không đến. Và vì thế, lẽ ra tôi cũng không đến, nhưng mà lỡ hẹn với bà, vả lại, đây là lần cuối cùng chúng ta gặp nhau, đúng ra là tôi được gặp bà, vả lại hôm nay là ngày... ngày gì bà có biết không, ngày Giáng sinh... và ngày nhà tôi... không còn nữa, tôi đến đây để cầu cho nhà tôi..."

Người đàn bà sững sờ:

"Ông nói gì, bà đã..."

"Vâng, nhà tôi đã chết".

"Chiều hôm qua?"

"Không, cách đây gần hai mươi năm rồi, ngày đó, ngày tôi vẽ bức tranh".

Người đàn bà ớn lạnh khắp châu thân nhớ đến đôi mắt như màu cá thia vàng kỳ dị đã nhìn thấy trên khuôn mặt trắng nhợt của bà Mishio trong vườn hoa hôm qua.

"Vậy thì bà hôm qua..."

"Vâng, hôm qua nhà tôi, nhưng mà..."

Một bà già thung thình, yên lặng từng bước trên đôi guốc gỗ cao, chống gậy trúc, một tay cầm thẻ nhang đi gần lại phía chùa, nhìn lên, trông thấy hai người, quay lưng đi lảng ra chỗ khác. Bước chân bà làm bầy bồ câu đang mổ thóc trong sân bay vụt lên, tiếng cánh rào rào như mưa rơi trên sông lựu.

Ông Mishio đột ngột quay lại nhìn đăm đăm trong hai mắt mờ màng của người đàn bà, giọng ông nhỏ xuống như lời thú tội bàng hoàng:

"Nếu tôi cắt nghĩa về những sự việc xảy ra giữa chúng tôi, và để bà hiểu được vì sao nhà tôi đã có mặt, rồi vắng mặt, và bây giờ... không đến, không bao giờ đến nữa, tôi phải thú thật với bà những gì ám ảnh trong lòng tôi bấy lâu nay, từ hồi gặp bà ở hội nghị, từ hôm... trong lòng tôi băn khoăn mỗi một điều, làm thế nào có thể hoạ được bức chân dung của bà dù chỉ là vài ba nét loáng thoáng. Như xưa kia, hồi mới gặp nhau, tôi ao ước làm thế nào hoạ được lên lụa những đường nét diễm kiều thanh cao của nhà tôi. Tôi... tôi phải nói hết ra mọi điều, để khi ra về rồi, phương trời nào đó, bà có thể nghĩ, vì mình một đời sống nào ở xa xôi, đã biến đổi, đã sống lại một người, đã chết đi một người, đã vì mình mà một đời sống kỳ diệu, một phối hợp phi thường giữa âm và dương, gần hai mươi năm ròng rã đã phút giây trở thành mây khói xa vời. Sẽ nghĩ..."

Giọng ông bỗng đổi thay, chìm xuống như một dây tơ chùng:

"Đêm qua... đêm qua, những đêm trước... tôi chiêm bao thấy bà, từ khi... từ khi gặp bà, tôi vẫn chiêm bao thấy bà. Và cũng từ hôm ấy, tôi muốn vẽ tranh lại. Sau hai mươi năm thề rằng không bao giờ vẽ nữa sau bức tranh không mắt của nhà tôi. Tôi mang giá vẽ ra khỏi nhà, đi xa, tìm cảnh khuất vắng, pha màu, mong vẽ một cảnh nào đó, nhưng tôi cầm bút lên, bất cứ nét nào cũng là nét dáng của bà mà thôi. Tôi phải đập xoá bức tranh và mang khung tranh lụa trắng trở về. Nhưng vô ích, nhà tôi biết hết, thấy hết, nhà tôi biết tôi nghĩ gì về bà, tôi chiêm bao thấy bà, tôi sẽ hoạ hình bà lên khung lụa mỗi lần ra khỏi nhà một mình... Và nữa, nhà tôi cũng biết tôi đã soi bóng mình xuống hồ sen..."

Người đàn bà cười mơ mộng:

"Ông soi ngắm mình dưới hồ sen sao?"

"Xin bà đừng cười, tôi phải nói ra điều không thể nói. Chính với hình bà, từ hôm gặp nhau, tôi sống lại đời sống thật, tôi muốn thấy lại mình sự thật ra sao. Bao nhiêu năm nay, với hình bóng trẻ trung không thay đổi của nhà tôi bên cạnh, đời sống bình yên kia tôi cứ tưởng mình vẫn còn như hai mươi năm xưa, nhưng mà tôi đã già rồi, tôi đã chôn sống tôi hai mươi năm với một cái bóng, với một người đã chết. Điều đó cũng không làm cho người chết sống lại, mà làm chết luôn đời sống của tôi. Hai mươi năm, tôi không tình cảm, không hoạ tranh, không giao du với ai, không biết đến gì trong đời sống bên ngoài, chỉ có nhà tôi, nhà tôi... Tôi nhận ra những điều đó khi nhìn thấy mái tóc trắng của mình cúi xuống trong hồ nước, và tôi ân hận vô cùng, tôi tiếc đời sống vô cùng. Từ phút đó, bao nhiêu ân tình và lòng chung thủy đối với nhà tôi gần hai mươi năm, dù cũng còn đó, nhưng chừng như tiêu tan thành mây khói hết. Giữa chúng tôi sợi dây nối kết giữa âm dương cũng đứt lìa, và nhà tôi... nhà tôi..."

Người đàn bà ngắt lời ông Mishio:

"Như vậy là... bà mất đúng khi bị tiểu sản?"

"Vâng, nhà tôi mất lúc ấy, nhưng mà vì... vì mối tình u uẩn khăng khít của chúng tôi, vì... nỗi chết quá bất ngờ, ai oán, nhà tôi đã phải trở về quanh quẩn với tôi. Nhà tôi chỉ cần một điều kiện, là bao giờ lòng tôi thoáng đã mang, dù cách nào, một hình bóng khác thì mối tình kia không còn lý do tồn tại, và nhà tôi cũng sẽ biến tan theo mối tình nồng nàn. Bây giờ thì..."

"Bà ấy không có vẻ gì khác lạ cả. Bà ấy vẫn đi đứng nói cười, như mọi người, tôi hay bắt cứ một người nào cũng không tin đó chỉ là cái bóng".

"Nhà tôi về từ cõi kia, trở về với tôi với lời hứa, là khi nào tôi đổi thay, về tươi trẻ nhà tôi giữ gìn cho tôi suốt hai mươi năm nay sẽ không còn, nhà tôi sẽ già bằng tuổi. Từ chiều hôm qua, nhà tôi đi không trở về, và nếu có trở về, như nhà tôi nói trong chiêm bao đêm qua, sẽ không còn tươi trẻ nguyên vẹn như bao lâu nay nữa, vì rằng, tôi đã thú thật với bà từ đầu câu chuyện".

Người đàn bà bứt rứt mân mê tà áo:

"Vì tôi, vì tôi thật ư? Tôi không tin như vậy. Bà cũng có thể hiểu lầm, sự quen biết và thăm viếng giữa chúng ta, tôi tìm đến, là chỉ vì quý mến hai ông bà giữa bao người xa lạ khác. Còn ông đối với tôi, chẳng qua cũng chỉ là chút tình cảm, như bao nhiêu người khác đã gặp đều có cảm tình với tôi. Chỉ khác là giữa chúng ta có một thông cảm im lặng và sâu xa nào đó thôi. Sự thông cảm ấy, bà cho là..."

"Cám ơn bà đã nói như vậy, nhưng điều ấy không giải toả được những thắc mắc trong lòng tôi,

những uẩn trong hồn người. Bây giờ thì muộn rồi, nhà tôi đã xa hẳn tôi. Tôi mất nhà tôi, sau suốt hai mươi năm còn gắng gượng lần quất quanh tôi, kéo dài chút tình đầm thấm. Nhưng tôi được gì, tôi có gì, tôi còn gì không. Đối với bà, tôi chỉ có chút lòng cảm mến, đúng ra là tôi đã tìm lại nguồn rung cảm thuần túy nghệ thuật mà gần hai mươi năm trời nay đã khô cạn, héo khô. Mà dù có thể nào rồi ngày mai ngày kia, bà lại đi, bà có phương trời của bà. Còn tôi, tôi với cái bóng già cỗi của mình trong hồ sen, với hình ảnh nhà tôi chỉ còn trong trí nhớ, với những vết tích thân yêu trong ngôi nhà vắng lặng kia, một mình... một mình với những chiếc dép màu quanh thềm nhắc nhở bước chân ra vào lững thững, những chiếc kimono còn vương vất mùi hương hơi trong tủ, những chiếc gối thêu hoa, những chăn nệm đượm nồng, những tách trà cúc hoa..."

Những giọt nước mắt bồi hồi nhỏ xuống má môi người đàn bà:

"Nhưng ông sẽ còn bức tranh, bức tranh bây giờ đã có hai con mắt của bà... bức tranh sẽ là bà..."

"Bà làm rồi, như tôi nói, bao giờ nhà tôi mất đi hẳn, những nét trong tranh cũng sẽ nhạt mờ theo. Còn hai con mắt mà bà thấy đó, không phải là con mắt đâu, mà cái nhìn muốn nói với tôi tất cả những điều tôi vừa nói với bà đó. Nhà tôi đã lấy tấm lụa vàng đi, vì rằng... bức tranh bây giờ chỉ còn là cái tấm vải trống trơn không còn dấu vết màu sắc hình nét nữa. Bà không tin lời tôi, nếu bà có thể trở lại phòng tranh, bà sẽ thấy lời tôi nói. Nhưng ở đây cuối cùng rồi bà cũng sẽ thấy *một cái gì đó* làm cho bà tin những điều tôi nói là có thật".

"Ông nói cái gì là cái gì...?"

Ông Mishio đứng dậy. Người đàn bà đứng dậy theo. Sương đã tan hết trong sân chùa cổ. Mùi hương thoang thoang từ một bệ thờ nào đó. Bỗng ông hỏi ngập ngừng:

"Bao giờ bà đi?"

"Trưa nay, tôi đã ghi lại vé máy bay".

"Vậy thì... phút này, xin từ biệt bà, và xin gặp lại ở đời sau, cả ba chúng ta, nếu còn có đời sau cho mỗi người".

Trong cơn xúc động bàng hoàng, người đàn bà trao bàn tay nhỏ nhắn của mình cho ông Mishio. Hai bàn tay ông dịu dàng, thân ái và kính cẩn, nâng bàn tay người đàn bà lên mặt mình, im hơi lặng nghe những nhịp luân chuyển của sự sống trong mạch máu, lòng dịu lắng trong một nỗi xúc động buồn thảm và mộng lung, ông nghĩ, từ phút này, ta chỉ còn lại niềm quạnh hiu cuối cùng cho đời người, và ông giữ bàn tay người đàn bà trong hai bàn tay mình một lúc lâu, thành khẩn, như người đi lễ bái giữ những nén hương đã đốt trong tay mình lúc cầu khẩn.

Rồi họ cùng bước xuống thềm, cùng đi ra sân bây giờ nhòa nhạt bóng cây thêu bóng nắng. Tiếng một hồi chuông nhỏ văng vẳng từ còi tịch liêu xa vời nào đó. Bỗng từ đằng kia, đi lại, thoắt chậm thoắt nhanh một bóng người áo trắng. Cái bóng tới gần mãi trong hai mắt sững sờ nhìn không chớp của người đàn bà. Nàng đưa hai tay về phía trước, kêu lên:

"Bà... bà Mishio!"

Ông Mishio cũng vừa nhận ra vóc dáng mảnh mai và nét mặt xinh tươi rạng rỡ của bà. Bà mặc cái kimono trắng, mỏng và thưa, với từng tầng vải mỏng manh như kết tụ bằng tơ trời, hai tay

rộng thùng thình buông xõa chập chờn như những mảnh mây chiều, với một cái nón tre che hờ nửa mặt. Bà Mishio chập chờn tiến lại trước mặt hai người, dừng lại, nhìn ông bằng đôi mắt trong suốt, nửa trách hờn, nửa mẫn nguyện, rồi im lặng, bà đi lướt qua ông, ngược chiều với hai người, bước nhanh như bay biến về phía sau chùa.

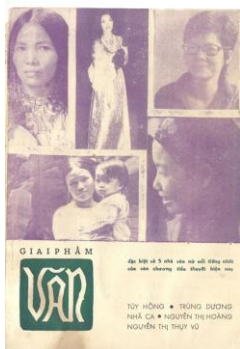
Người đàn bà bằng mình chạy theo. Nàng lạc vào một vùng sân lô nhô đây đó những bức tượng đồng đen kỳ dị. Bà Mishio đi lằm lũi, vẫn khi chậm khi nhanh, len lỏi vào giữa những bức tượng đồng đen. Người đàn bà hoa mắt cố theo dõi đuổi theo kịp bà Mishio, với ý nghĩ níu được bà lại với ông, dù chỉ một lần cuối cùng, để giải thích mọi điều bà đã lằm lằm, và buồn lòng bỏ đi mãi mãi.

Quanh co một lúc, đến cuối sân chùa, một vùng bóng cây đen che khuất nắng sáng trên cao, chỉ còn lại những lớp sương mù trắng che kín mặt đất âm u, làm cho những gốc cây, những pho tượng đồng đen như nổi lên bèn bèn trong không trung mờ mịt, bà Mishio bỗng chậm bước, rồi dừng lại. Người đàn bà mừng rỡ cất tiếng gọi. Bà Mishio xoay mình, từ từ quay mặt lại. Người đàn bà kêu thét lên. Vẫn là vóc dáng và xiêm y của bà Mishio vừa nhìn thấy, vẫn cái nón tre che hờ nửa mặt, nhưng trong một thoáng nhìn lên, khuôn mặt người đàn bà Nhật đã hoàn toàn biến đổi. Khuôn mặt nhăn nheo tối tăm, những sợi tóc phát phơ bạc trắng, đôi môi trũng xuống héo hon, khắp cả là những nét già nua, dấu vết thời gian của hai mươi năm tàn phá. Chỉ còn trên khuôn mặt tàn héo cần cỗi lạ thường kia, là hai con mắt, đúng là hai con mắt cá thia vàng của bà Mishio mà người đàn bà đã nhìn thấy trong vườn hoa, nhưng bây giờ, con người đã nhòa đi một màu trắng đục như sương pha, và tròng mắt trong sáng long lanh hôm qua chỉ còn là một màu vàng đục mờ ử ử, buồn bã. Nàng nhìn xuống. Bà Mishio đứng như chôn hờ trong vũng khói sương trắng xoá, hai chân lao đao muốn ngã, những cánh tay áo phát phơ run rẩy theo hai bàn tay buông duỗi khẳng khiu. Hai vai như còng xuống, khoảng lưng cúi khom, bà Mishio, với tất cả vẻ già nua dị thường ma quái, lững lững đi về phía cuối sân chùa, và người đàn bà thấy, như trong giấc mơ xa, bà Mishio đi vào một pho tượng đồng đen vừa mọc ra giữa vùng sương trắng.

Nguyễn Thị Hoàng với Tan Trong Sương Mù Hồ Trường An

Trong 30 năm qua, Hồ Trường An đã cho xuất bản nhiều tập nhận định, phỏng vấn văn nghệ sĩ (Chân Trời Lam Ngọc, Theo Chân Những Tiếng Hát, Sàn Gỗ, Màn Nhung, Ảnh Trường Kịch Giới - 2012), song gần đây ông viết phê bình văn chương, là lãnh vực thân cận của ông, bởi ông đọc nhiều và có óc quan sát tinh tế, trí nhớ tỉ mỉ và viết cặn kẽ.

LTS: Bài sau đây trích ra từ chương sách thứ chín của cuốn *Trên Nẻo Đường Nắng Tỏi* của nhà văn Hồ Trường An, chưa xuất bản.



Ông viết: "Chương chín này là chương chót của quyển biên khảo *Trên Nẻo Đường Nắng Tỏi* gồm có bốn truyện ngắn: hai của Võ Đình, một của Nguyễn thị Hoàng, một của Nguyễn thị Thụy Vũ. Bốn truyện ngắn đó lọt ra cái khung hiện thực và tân hiện thực đã từng phong tỏa văn chương Việt Nam từ bao năm qua mà Vũ Khắc Khoan, Nghiêm Xuân Hồng, Nguyễn Mạnh Côn, Thanh Tâm Tuyền và Võ Phiến nỗ lực để xông xáo bước ra.

Qua bốn truyện ngắn này, ba tác giả cố gắng noi theo gương Tôn Hành Giả trong *Tây Du Ký* của Ngô Thừa ân để làm cuộc cân-đầu-vân, với mỗi bước nhảy vọt là bay thật xa. Họ có đến chân trời tư tưởng

bao la và lạ lẫm nào không? Cái đó còn tùy theo mỗi khía cạnh nhận xét của bạn đọc nào muốn nhìn sâu vào hiện hữu, muốn đón nhận sự canh tân trong văn chương, muốn thoát ra khỏi không khí buồn nản của văn chương tả chân (hiện thực, tâm hiện thực) từ xưa đến giờ.

Nguyễn thị Hoàng và Nguyễn thị Thụy Vũ không hề nêu tình ý gì rõ ràng trên mặt chữ. Cả hai viết khơi khơi. Trừ Võ Đình đôi lúc trình bày một vài nhân sinh quan sơ sài lụn vụn, còn hai nữ sĩ kia chỉ trình bày diễn biến của sự việc, kèm theo đó là công việc miêu tả (tả cảnh, tả người, tả một vài tâm trạng của hân vật).

Nhưng ẩn sau mặt chữ của họ thắp thoáng bao điều làm chúng ta ray rứt bàng hoàng khiến chúng ta nghĩ ngợi không thôi. Một chân trời tư tưởng mênh mông và thăm thẳm? Một bí nhiệm nằm sau lưng cuộc sống hay ở ngay trong cuộc sống? Làm sao chúng ta nắm bắt được trọn vẹn ý tinh của ba tác giả kia? Tuy nhiên, chúng ta vẫn cứ tiếp tục ray rứt bàng hoàng, vẫn cứ tiếp tục suy gẫm...

Võ Đình đến với chúng ta qua hai truyện ngắn *Chuyện Cây Bàng* và truyện ngắn *Lại Chuyện Cây Bàng*. Hai truyện ngắn này ở trong tập truyện **Lầu Xếp** xuất bản vào năm 1997. Nguyễn thị Hoàng đến với chúng ta qua truyện ngắn *Tan Trong Sương Mù* ở trong tập truyện *Bóng Lá Hồn Hoa* do Văn xuất bản vào năm 1973. Và sau hết, Nguyễn Thị Thụy Vũ đến với chúng ta qua truyện ngắn *Lòng Trần* trong tuyển tập truyện ngắn gồm nhiều tác giả *Những Truyện Ngắn Hay Nhất Trên Quê Hương Chúng Ta* do Sóng xuất bản vào năm 1973. Trước đó, hình như vào năm 1969 thì phải, truyện ngắn này được đăng trên tập san Văn do Nguyễn Đình Vượng làm chủ nhiệm, nó có cái tựa là *Muồng Nước Mắm*."

Đó là phần vào đề của chương chín. Kỳ này nhân số Chủ đề Phụ Nữ, Khởi Hành trích đăng sau đây phần viết về hai nữ sĩ Nguyễn Thị Hoàng và Nguyễn Thị Thụy Vũ để chúng ta cùng thưởng thức văn biên khảo văn học của nhà văn Hồ Trường An. Trong bài đôi chỗ có những nhận xét có thể gây hiệu ứng thái quá, chúng tôi vẫn đăng tải, vì nghĩ rằng Hồ Trường An cầm bút đã hơn bốn mươi năm, ông có lý do riêng của mình mà chúng ta dù không hoàn toàn đồng ý vẫn nên tôn trọng tác giả.

Nguyễn Thị Hoàng với "Tan Trong Sương Mù"

Tan Trong Sương Mù là một truyện tình của Nguyễn thị Hoàng, na ná như loại Liêu Trai Chí Dị, nhưng nó sâu sắc hơn nhiều truyện, [và] đi sâu vào tư tưởng như truyện dài *The Portrait Of Jenny* của Robert Nathan (đã được dịch ra Việt văn với cái tựa là *Chân Dung Nàng Thơ*). Truyện dài này đã được William Dieterle thực hiện thành cuốn phim cùng tựa với đôi tài tử Hoa Kỳ là Joseph Cotton và Jennifer Jones thủ vai chính. Còn truyện ngắn *Tan Trong Sương Mù* này đã được đưa vào tập truyện *Bóng Lá Hồn Hoa* cũng của Nguyễn thị Hoàng. Nhưng trong đoạn giới thiệu truyện ngắn *Tan Trong Sương Mù* này, bút giả vì không có quyền *Bóng Lá Hồn Hoa* nên căn cứ vào quyền tuyển tập thơ văn *Chuông Gióng Thênh Thang* do Trung Tâm Văn Hóa Xã hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức Quốc, (trụ sở ở Chùa Viên Giác, tỉnh Hannover) xuất bản.

Tan Trong Sương Mù là truyện tình yêu có ẩn dụ. Tiếc thay nhà văn Võ Phiến khi viết về văn chương Nguyễn thị Hoàng trong quyền hai của toàn bộ biên khảo *Văn Học Miền Nam*, lại không đưa nó vào, coi như tác phẩm chứng minh. Ông chỉ xấn một đoạn trong truyện dài *Vòng Tay Học Trò*, thay thế cho truyện ngắn này. Có phải chăng ông không tìm được ẩn dụ trong truyện ngắn này, tức là trong cái sản phẩm tinh thần mà Nguyễn thị Hoàng vô cùng đặc ý? Hay vì một lý do nào khác, chẳng hạn ông chưa đọc truyện ngắn này?

Xin được kể:

Mở đầu câu chuyện, tác giả kể rằng trong một cuộc hội nghị văn hóa ở Đài Loan, ông bà Mishio gặp một người đàn bà Việt Nam kiều diễm và thanh lịch (ý chừng đó là một nhà văn nữ qua hình bóng tác giả Nguyễn thị Hoàng). Thế là ông muốn vẽ trở lại, sau gần 20 năm không sáng tác được bức họa nào. Cái ý định muốn vẽ trở lại ấy là dấu hiệu của sự thay đổi nội giới của một họa gia tài ba người Nhật Bản kia.

Người đàn bà từ lúc gặp gỡ cảm thấy quyến luyến đôi vợ chồng nhà họa sĩ kia. Ông trao cho nàng tấm danh thiếp và ân cần mời nàng đến viếng nhà của họ.

Hôm người đàn bà đến viếng nhà họa sĩ Mishio thì ông đi vắng. Chỉ còn bà vợ ở nhà. Bà Mishio chẳng biết ngôn ngữ nào ngoài tiếng Nhật và người đàn bà lại không biết tiếng Nhật. Tuy vậy người đàn bà vẫn nghe vẫn hiểu những gì bà Mishio nói. Tác giả bảo rằng như thường nghe và hiểu được ngôn ngữ của những người chuyện trò trong chiêm bao (sic). Từ lúc gặp nhau, người đàn bà cảm thấy có điều gì bí ẩn ở vợ chồng ông Mishio. Nàng nhận thấy ông chồng già hơn vợ nhiều. Còn bà Mishio rất nhã nhặn và lịch thiệp đối với khách viếng thăm. Bà bóng gió cho người đàn bà biết chút ít hoàn cảnh cuộc sống lứa đôi của mình:

... bà Mishio bảo:

- Tôi chỉ mang thai một lần, vào lúc gần ba mươi tuổi, nhưng bị tiểu sản và tôi cũng... rồi thì gần hai mươi năm nay.

Khách kinh ngạc:

- Nếu vậy, bây giờ bà đã... bốn mươi tuổi sao, xin lỗi, tôi phải hỏi thế, vì trông bà chỉ hơn hai mươi tuổi.

- Phải, tôi chỉ mới hơn hai mươi tuổi. Nhưng mà đã gần năm mươi... bà thấy là lạ lắm, phải không, đối với tôi như vậy... đã hai mươi năm nay... (*Chuông Gióng Thênh Thang*, trang 89)

Câu chuyện càng làm nữ khách hoang mang nhiều hơn khi nàng theo nữ chủ nhân đi dạo vườn sau cơn mưa:

- Những bông hoa này, hồ thả sen này, tôi chăm nom đã hai mươi năm nay.

- Hai mươi năm, không thay đổi.

- Bây giờ thì thay đổi.

- Sao bà cho là thay đổi?

- Nhà tôi thay đổi thì mọi thứ cũng phải thay đổi theo chứ, bà xem rồi tôi nữa, tôi là thứ thay đổi trước nhất, bà sẽ thấy như thế.

Thưa bà, ông thay đổi, làm sao bà biết được?

Bà khách quay nhìn lại. Mặt bà Mishio trắng như phiến giấy với hai con mắt bỗng bừng lên một màu hồng vàng kỳ lạ như mắt cá thia đỏ. Trong con mắt chột đỏ màu long lanh ấy, con người như sáng lên với một tia lửa hắt hiu ảm đạm, như ngọn đèn nhỏ được treo từ một đáy sâu nào xa hút âm u.

- Từ lúc ấy, nghĩa là gần hai mươi năm nay, nhà tôi chỉ trau chuốt lại những bức tranh dở dang, nhưng không bao giờ vẽ một bức tranh mới nào. Nhà tôi bảo là những cảm xúc đã chết hết, đã chết theo...

- Chết theo...

- Phải, chết theo... nhưng bây giờ thì nhà tôi muốn vẽ tranh lại, nhà tôi đang đến họa một cảnh gần chùa, cách đây không xa lắm. Nhà tôi vẽ, là một sự thay đổi.

- Như thế... bà nên mừng đón sự thay đổi của ông chứ.

Sắc mặt bà Mishio trở lại tươi thắm và bình thường như cũ:

- Vâng, thưa bà, đó là điều đáng mừng, bao nhiêu năm nay, tôi chờ đợi sự thay đổi đó, khuyên nhủ nhà tôi cần phải thay đổi đi kia mà, nhà tôi đã khẳng khái giữ lấy đời sống cũ, những bức tranh cũ, những xúc động cũ. Nhưng bây giờ thì nhà tôi đã tìm thấy điều tôi mong muốn, dù rằng như vậy thì tôi sẽ... thôi thưa bà, xin bà đừng nói những điều đó nữa... (CGTT, các trang 89, 90)

Khi ông Mishio về, vợ chồng ông mời người đàn bà dùng cơm. Bà Mishio vắng mặt luôn. Cũng như lần gặp gỡ đầu tiên, đang lúc người đàn bà và vợ chồng ông ngắm cảnh thì nàng chợt thấy bà vợ đâu mất. Ông chồng cho rằng bà vợ đi xuống dưới ấy (sic). Hôm nay, ông chồng, thêm một lần nữa, cho nàng biết bà vợ cũng đi xuống dưới ấy (sic), như vào mọi buổi trưa hôm trước. Nữ khách tưởng đó là vợ chồng ông Mishio có căn nhà nào khác nữa. Nhưng ông Mishio khẳng định rằng đó là chỗ của nhà tôi (sic).

Người đàn bà được ông Mishio cho xem tranh. Nhưng nàng bắt chợt thấy cuối góc phòng có tấm tranh phủ lụa vàng đặt trên giá vẽ. Nàng tiến lại giá vẽ. Ông Mishio ngăn ngừa. Nhưng rồi:

Cuối cùng ông nói:

- Đó là bức tranh dở dang cuối cùng của tôi. Từ ấy đến nay, tôi gác bút luôn, không thêm được nét nào nữa.

- Bà nói ông vừa vẽ trở lại, và hôm nay ông vừa đi họa thắng cảnh nào gần đây.

Ông Mishio cười buồn rầu:

- Tôi tưởng là có thể vẽ lại được, nhưng tay đã cứng mất rồi. Trái tim già cõi và những ngón tay cứng khô.

Người đàn bà băn khoăn:

Bức tranh kia chưa xong, sao ông không họa tiếp tục? Ông họa gì trong đó?

- Vợ tôi. Tôi vẽ bà ấy mang thai ba tháng, hồi đó, tôi say mê vẽ đến bất kể một thứ gì khác, nhất là bức tranh ấy... đến nỗi... mỗi ngày dù mệt nhọc đến đâu, nhà tôi cũng bị bắt buộc ngồi làm mẫu cho tôi vẽ chừng ba bốn tiếng đồng hồ sau công việc mệt nhọc. Hồi đó, chúng tôi nghèo cực lắm kia, tranh không bán được, và tôi cũng chưa có tiếng tăm gì để làm ra được chút tiền, nhà tôi phải âm thầm tần tảo lo liệu lấy mọi việc để giúp tôi yên ổn thì giờ tâm trí họa tranh.

Thời ấy, tôi không nghĩ ra mọi sự tai hại của sự say mê của mình, cũng như không hề lưu tâm tới những khổ sở mà nhà tôi vì tôi phải chịu đựng. Thế rồi kết quả, sau hơn một tuần kiên nhẫn chịu đựng mệt mỏi, đau đớn quá mức để ngồi cho tôi vẽ, nhà tôi bị hư thai, phải mổ rồi thì...

Người đàn bà bỗng lắng nghe. Hình như một tiếng khóc nức nở mơ hồ từ bên kia bức tường giấy vọng sang. Người đàn ông như không nghe, tiếp tục những ý nghĩ đắm chìm:

- Tiếc thay, tôi đã dành lại cặp mắt cho nét vẽ cuối cùng. Cho nên không kịp nữa. Và bức tranh dở dang.

Người đàn bà thắc mắc:

- Về sau, sao bà không tiếp tục cho ông vẽ đôi mắt?

- Đôi mắt ư, trong bức tranh bây giờ là hai vũng tối trống không. Và trong đời sống thì... chỉ còn là cái nhìn xa vắng. Bà không thấy điều đó sao?

- Đôi mắt bà... tôi thấy, nếu ông tiếp tục bức tranh bà thì đôi mắt ấy bây giờ không chừng đẹp hơn xưa.

- Tôi không thể hình dung lại, tưởng tượng nhà tôi để vẽ lại. Cái gì xóa nhòa mờ mịt, một khoảng cách vô bờ giữa chúng tôi ngăn chia tầm mắt và biến đổi cái nhìn.

Người đàn bà lạ lùng;

- Sao bà không ngồi đây, và ông vẽ bà?

- Tôi không thể vẽ cái bóng. (CGTT, các trang 92, 93)

Người đàn bà được chủ nhân cho xem tranh. Tranh chưa hoàn tất: cặp mắt chưa vẽ xong, chỉ là hai khoảng trống. Thế rồi tấm lụa vàng che tấm tranh biến mất. Ông Mishio cho nàng biết có lẽ vợ ông sẽ bỏ đi biệt lập, không bao giờ trở lại nữa. Rồi đó, dưới ngòi bút của Nguyễn thị Hoàng, độc giả còn chứng kiến cuộc đối thoại giữa ông Mishio và một tiếng nói của bà vợ từ cõi mơ hồ vắng lại. Chẳng hiểu nữ khách có nghe hay không. Ở đây, tác giả chỉ muốn dành cuộc đối thoại này cho độc giả, chứ không cốt dành cho nữ khách:

- Mình hiểu làm tôi, mình hiểu làm tôi rồi, không phải như mình nghĩ đâu.

Ông Mishio nghe như trong xa vắng có tiếng ai nói rất khẽ đáp lời mình thì thào:

- ông đừng chối, tôi đã thấy rõ ông hơn chính ông nhìn thấy ông. Mặc dù chưa đến đâu, chưa xảy ra chuyện gì, nhưng mà câu chuyện đã khởi đầu, nếu cứ tiếp tục, một lúc nào đó điều tôi nghĩ về mình sẽ đúng. (CGTT, trang 96)

Cuộc sống lứa đôi của ông Mishio, với cái bóng mây dày đặc phủ trên tung tích và hành trạng bà vợ dần dần được tác giả mở ra trước sự chứng kiến của người đàn bà kiều diễm và thanh lịch kia. Tác giả áp dụng kỹ thuật điều luyện của một cây bút viết tiểu thuyết trinh thám.

Nhưng *Tan Trong Sương Mù* là một truyện ngắn tuy dựa vào công việc thắt nút mở nút của một cây bút viết truyện trinh thám để trình bày cho độc giả cái bí ẩn ma quái của câu truyện, lại còn mở một chân trời nghệ thuật bao la và một chân trời tư tưởng sáng lộng lẫy.

Rồi ông Mishio và người đàn bà cùng hẹn đến một ngôi chùa cổ. Nơi đây ông mới cho nàng biết sự thật của cuộc sống lứa đôi của ông. Từ lúc đưa độc giả vào câu truyện cho tới đây, tác giả mới cho độc giả biết rằng ngay từ đầu bà Mishio xuất hiện không phải bằng xương bằng thịt trước mặt người đàn bà kiều diễm kia, mà bằng hình ma bóng quế.

Thì ra, đúng như lời ông đã kể, trước kia vợ chồng của họa sĩ Mishio yêu đương nhau thắm thiết. Khi ông chưa nổi danh, bà phải vừa lo gánh mưu sinh vừa ngồi làm mẫu cho ông vẽ, nên bà bị chứng tiểu sản. Tới đây, ông mới thú thật rằng chứng tiểu sản đã giết chết vợ ông. Từ đó cho tới gần 20 năm sau, ông Mishio chỉ lo tra chuốt những bức họa dở dang, chứ không vẽ thêm được bức nào.

Còn bà Mishio dù là đã chết, nhưng vì mối tình u uẩn khắng khít đối với chồng, vì tấm lòng hoài vọng tưởng niệm không nguôi của ông và nhất vì nỗi chết quá đột ngột bi thảm nên hồn bà cứ quanh quẩn theo ông. Gần 20 năm qua, tên tuổi ông trở nên lừng lẫy, ông được đi nhiều nơi, dự nhiều cuộc hội nghị văn hóa, luôn luôn có bà bên cạnh. Bà ra điều kiện với chồng: bao giờ lòng ông vương một hình bóng người đàn bà nào khác, bất cứ dưới hình thức nào thì bà sẽ tan biến đi; mối tình dù vượt qua hai cảnh giới âm dương bao lâu vẫn tồn tại cũng sẽ không còn nữa. Ông cũng thú nhận luôn mối cảm tình của ông đối với người đàn bà từ hôm gặp nàng tại hội nghị và ông chỉ muốn họa một bức chân dung của nàng, dù chỉ là vài nét loáng thoáng. Do đó mà tấm thảm kịch bắt đầu:

- Đêm qua... đêm qua, những đêm trước... tôi chiêm bao thấy bà, từ khi... từ khi tôi gặp bà, tôi vẫn chiêm bao thấy bà. Và cũng từ hôm ấy, tôi muốn vẽ tranh lại. Sau hai mươi năm thề rằng không bao giờ vẽ nữa sau bức tranh không mắt của nhà tôi. Tôi mang giá vẽ ra khỏi nhà, đi xa, tìm cảnh khuất vắng, pha màu, mong vẽ một cảnh nào đó, nhưng tôi cầm bút lên, bất cứ nét nào cũng là nét dáng của bà mà thôi. Tôi phải đập xóa bức tranh và mang khung lụa trắng trở về. Nhưng vô ích, nhà tôi biết hết, thấy hết, nhà tôi biết tôi nghĩ gì về bà, tôi chiêm bao thấy bà, tôi sẽ họa hình lên khung lụa mỗi lần ra khỏi nhà một mình...

Và nữa, nhà tôi cũng biết tôi soi mình xuống ao sen.

Người đàn bà cười mơ mộng:

- Ông soi ngắm mình dưới hồ sen sao?

- Xin bà đừng cười, tôi phải nói ra điều không thể nói. Chính với hình bà, từ hôm gặp nhau, tôi sống lại đời sống thực, tôi muốn thấy mình sự thật ra sao. Bao nhiêu năm nay, với hình bóng trẻ trung không thay đổi của nhà tôi bên cạnh đời sống bình yên kia tôi cứ tưởng mình vẫn còn như hai mươi năm xưa, nhưng tôi đã già rồi, tôi đã chôn sống tôi hai mươi năm với một cái bóng, với một người đã chết. Điều đó cũng không làm cho người chết sống lại, mà làm chết luôn đời sống của tôi. Hai mươi năm, tôi không tình cảm, không họa tranh, không giao du với ai, không biết gì trong đời sống bên ngoài, chỉ có nhà tôi, nhà tôi... tôi nhận ra những điều đó khi thấy mái tóc trắng của mình cúi xuống trong hồ nước, và tôi ân hận vô cùng, tôi tiếc đời sống. Từ phút đó, bao nhiêu ân tình và lòng chung thủy đối với nhà tôi gần hai mươi năm, dù cũng còn đó, nhưng chừng như tiêu tan thành mây khói hết. Giữa chúng tôi, sợi dây nối kết âm dương cũng đứt lìa... (*Chuông Gióng Thên Thang, các trang 99, 100*)

Sự hiện diện của người đàn bà kéo họa sĩ Mishio trở lại đời sống, để ông nhìn sâu vào thực thể của đời sống. Nhưng đã quá muộn; ông đã già rồi! Ông sẽ không được gì ở nàng, ngoài tấm lòng cảm mến của nàng qua nghệ thuật và qua tình người. Nàng sẽ trở về xứ sở của nàng. Còn ông, ông mất luôn cái bóng ma của người vợ. Và cũng có lẽ ông không còn cơ hội xây dựng lại cái hạnh phúc mà ông có thể tìm lại sau khi vợ chết ít lâu.

Cuộc sống dưới ngòi bút của Nguyễn thị Hoàng trong truyện ngắn này là cuộc sống ngang trái và đầy hệ lụy. Độc giả có cảm tưởng rằng nếu từ trước với một ý thức nhỏ nhoi, ông Mishio có thể tránh được sự lầm lỡ kia. Lẽ sống đối với một kẻ có ý thức chín chắn thì ở đâu mà chẳng có? Đời sống của ông Mishio quá khúc mắc éo le và sẫm buồn tẻ lạnh bởi bóng ma của bà vợ án ngữ. Ông đã hoàn toàn sống với bóng ma của bà vợ, với kỷ niệm hối tiếc ăn năn trong một quá khứ buồn thảm, tức là ông sống trong cõi chết, trong ý thức tê liệt sượng chai. Quá khứ là gì? Là cái khoảng thời gian đã qua, đã mất, đã chết. Nói rõ hơn quá khứ là bóng ma của thời gian. Còn kỷ niệm cũng chỉ là bóng ma của biến cố. Ông Mishio không chịu sống với hiện tại, mà chân trời viễn ảnh thì bít lối, tương lai cũng không cho ông mơ màng tượng một tia sáng nào, dù đó là một huyền ảnh đi nữa.

- ... Đối với bà, tôi chỉ có chút lòng cảm mến, đúng ra tôi đã tìm lại nguồn rung cảm thuần túy nghệ thuật mà gần hai mươi năm trời nay đã khô cạn. Mà dù thế nào rồi ngày mai ngày kia, bà lại đi, bà có phương trời của bà. Còn tôi, tôi với cái bóng già cỗi của mình trong hồ sen, với hình ảnh nhà tôi chỉ còn trong trí nhớ, với những vết tích thân yêu trong ngôi nhà vắng lặng kia, một mình... một mình với những chiếc dép màu quanh thềm nhắc nhở những bước chân ra vào lững thững, những chiếc kimono còn vương vất mùi hương hơi trong tủ, những chiếc gối thêu hoa, những chăn nệm đượm nồng, những tách trà cúc hoa...

Những giọt nước mắt bồi hồi nhỏ xuống má môi người đàn bà:

- Nhưng ông sẽ còn những bức tranh, bức tranh bây giờ đã có hai con mắt của bà... bức tranh sẽ là bà.

- Bà làm rồi, như tôi nói, bao giờ nhà tôi mất đi hẳn, những nét trong tranh cũng sẽ mờ theo. Còn hai con mắt mà bà thấy đó, không phải là hai con mắt đâu, mà là cái nhìn muốn nói với tôi tất cả những điều tôi vừa nói với bà đó. Nhà tôi đã lấy tấm lụa vàng đi, vì rằng... bức tranh bây giờ chỉ còn là tấm vải trống trơn không còn dấu vết màu sắc hình nét nữa. Bà không tin lời tôi, nếu bà có thể trở lại phòng tranh, bà sẽ thấy lời tôi nói. Nhưng ở đây cuối cùng rồi bà cũng sẽ thấy một cái gì đó làm cho bà tin điều tôi nói là có thật. (*CGTT, trang 101*)

Cái gì đó tức là bà Mishio xuất hiện với khuôn mặt xinh tươi của mình. Bà tiến về hai người rồi đi nhanh như bay về phía sau chùa. Người đàn bà chạy theo, đến vùng sương mù, cất tiếng

gọi bà. Bà Mishio chậm bước quay lại. Khuôn mặt bà trở thành già nua, tóc bạc phơ. Bà đi trong sương mù và như đi vào pho tượng đồng đen vừa mọc ra giữa vùng sương trắng xóa.

Tan Trong Sương Mù là một truyện tình có cái ẩn dụ sâu sắc mà trong văn chương Miền Nam Việt Nam từ 1955 cho đến 1975 chưa có truyện ngắn nào như vậy. Tôi còn nhớ trong bài tùy bút *Hậu Ước Viên Ký* trong thi tập *Gầy Hoa Cúc* (do Rừng Trúc xuất bản), tác giả Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội có nói về tấm mộ bia trong nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi. Bia có khắc hàng chữ: *C'est l'oubli des vivants qui fait mourir les morts (chỉ có sự quên lãng của người sống mới giết chết người đã quá cố)*. Câu này có thể nói lên trọn vẹn và tràn đầy ý nghĩa của văn chương Nguyễn thị Hoàng trong *Tan Trong Sương Mù*. Khi vợ chết, ông Mishio không thể nào quên được vợ. Như thế, bà tuy chết, nhưng vẫn còn sống trong tâm tưởng của ông để ông nhớ nhung thờ phụng không nguôi suốt một thời gian dài (gần 20 năm). Nhưng sự xuất hiện của người đàn bà xa lạ làm cho tâm tưởng của ông thêm một hình ảnh mới chen vào cái tâm tưởng mà bà vợ đã từng ngự trị hoàn toàn... Dù hiện giờ ông không quên hẳn hình bóng của vợ mình, nhưng chỗ ngự trị của bà không còn nguyên vẹn nữa, nó bị hình bóng nàng lấn chiếm. Dần dần hình ảnh nàng sẽ choáng thêm rộng. Bà vợ biết rằng, từ đây chỗ chiếm ngự của mình sẽ thu hẹp dần dần, và bà cũng sẽ dần dần không còn có chỗ nào để sống trong tâm tưởng của chồng mình. Sự quên lãng của ông mới thật sự biến bà vợ thành người chết đúng nghĩa; bà sẽ bị chồng quên lãng hoàn toàn, hình ảnh bà sẽ dần bị xóa nhòa trong tâm tưởng của ông. Sự xóa nhòa ấy được tượng trưng bằng hình ảnh bà Mishio tan rã trong vùng trời sương mù trắng xóa. Chân dung của bà vợ sẽ không còn ghi khắc trong ký ức ông nữa. Ở đây, tác giả ẩn dụ bằng bức vẽ chân dung trở thành bức vải trắng trơn, màu sắc và đường nét phai nhòa luôn.

Điện ảnh của Pháp có một cuốn phim kiệt tác của Jean Cocteau và với cái tựa đề là *La Belle et la Bête* (dịch theo ý nghĩa của kịch bản là *Giai Nhân và Quái Vật*). Từ hơn một nửa thế kỷ (từ 1945) cho tới nay, phim này được đánh giá là film culte (phim đáng tôn thờ) đã từng thấp sáng tên tuổi đôi tài tử Jean Marais và Josette Day. Thật ra, cốt truyện phim này được rút trong quyển *Le Magasin des Enfants* (1757) của bà Jeanne Marie Leprince de Beaumont.

Truyện kể rằng: Một thương gia đi buôn bán xa, trên đường về nhà lạc vào cánh rừng hoang khi màn đêm buông xuống. Ông tìm chỗ tá túc, rồi lạc bước đến lâu đài không một bóng người. Tuy nhiên, ông có mâm cơm ngon lành để đỡ dạ, có chỗ ngủ sạch sẽ sang trọng để qua đêm. Sáng hôm sau, trước khi rời khuôn viên để về nhà, ông hái một đóa hồng để tặng cô gái út kiều diễm của ông, một đóa hồng đẹp và to như cô ta hằng ao ước. Tức thì một quái vật mình người mặt thú hiện lên đòi giết ông. Ông hẹn tuần sau sẽ đến lâu đài nạp mạng. Nhưng cô gái út thương yêu cha, quyết thay cha đến lâu đài. Tại đây, nàng được quái vật trọng đãi, yêu thương. Dần dần nàng cảm mến đương sự. Thì ra đương sự vốn là một hoàng tử tuần tú bị mẹ phụ thủy trù ếm nên trở thành quái vật. Mẹ có hẹn rằng chừng nào có một cô gái kiều diễm thành thật yêu thương đương sự thì đương sự sẽ hoàn lại hình dung xinh đẹp như xưa. Sau cùng, cô gái nhận lời làm vợ quái vật vì nàng cảm thấy yêu đương chân thành đương sự vì đó là một kẻ có tâm hồn cao thượng. Lập tức, quái vật biến trở lại một hoàng tử hào hoa phong nhã. Chàng ôm lấy nàng và cùng nàng bay lên trời.

Như vậy ẩn dụ của chuyện *La Belle et La Bête* là gì? Là khi nào ta yêu ai thì người đó dù xấu xí cho thế mấy cũng trở thành nếu không xinh đẹp thì cũng duyên dáng mặn mà dưới mắt ta. Sắc đẹp nào phải tuyệt đối, mà là do chiêu cảm của từng cá nhân. Có nhiều cặp vợ chồng mà người ngoại cuộc thì thấy chồng xấu vợ đẹp hoặc chồng đẹp vợ xấu. Rồi họ thắc mắc tại sao cô vợ đẹp có thể say đắm anh chồng xấu? Hoặc tại sao anh chồng đẹp có thể hạnh phúc với cô vợ xấu? Họ quên rằng xấu với họ, nhưng đẹp hoặc quyến rũ mặn mà đối với người trong cuộc (*cuộc ân ái, cuộc hôn nhân...*).

Lại nữa, vận sự cả hai bay lên trời còn có thêm cái ẩn dụ là đi vào cõi lạc phúc ngoài thế gian này.

Phim *La Belle et La Bête* vẫn chỉ là một cốt truyện dành cho thiếu nhi giải trí. Nhưng có lẽ vô tình tác giả tạo được cái ẩn dụ sâu sắc về phương diện tình yêu, về phương diện tâm lý. Tình cờ qua một chiều cảm trong sáng tuyệt vời, hai điện ảnh gia Jean Cocteau và René Clément nắm bắt được cái ẩn dụ ấy để hình thành một cuốn phim bất hủ trong kho tàng tinh hoa của điện ảnh nước Pháp.

Trái lại, Nguyễn thị Hoàng có lẽ chưa bao giờ đọc bài *Hậu Úc Viên Ký* của bà Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội căn cứ trên ý nghĩa của câu thệ nguyện khắc vào mộ bia trong nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi: *C'est l'oubli des vivants qui fait mourir les morts* để dựng nên truyện ngắn *Tan Trong Sương Mù*. Ngoài ra, chị còn lấn sang lãnh vực huyền nhiệm của hội họa. Bút pháp của chị ở đây vẫn bay bướm, hoa lệ như tự xưa giờ, vẫn đầy nhạc điệu du dương, tuy nó hơi rỗng sáo, tuy nó hơi thời thượng nhưng không lòe loẹt lộ liễu như bút pháp ở trong tác phẩm khác.

Chúng ta hãy đọc đoạn mô tả chân dung người đàn bà thanh lịch và kiêu diễm đóng vai trò động lực chính của tấn thảm kịch:

Người đàn bà ngồi đó, một tay nâng tách trà, một tay tì nhẹ lên thành trường kỷ cẩn xa-cừ, hai chân khếp nép xếp vào nhau, tà áo đen dài ẻo lả buông xuống tận mũi hài thêu hoàng hạc lượn, mái tóc nhung đen vén cao từng lọn nhỏ và thanh trên đỉnh đầu để hé một nét cổ trắng ngần chảy xuống khung ngực áo rộng hình vuông lấp lánh một cảnh huyết ngọc bên phía trái.

Trong khung mắt vương buồn, người đối diện vẫn tìm thấy một lấp lánh ánh sắc tươi vui, hân hoan, như thứ ánh đèn lồng hồ hẹn trong vườn cây tằm tối sao mờ, dấu hiệu của một giờ tinh tự đắm thắm. Nét mày cong thỉnh thoảng cau lại như hỏi han ân cần, như hờn giận nũng nịu, như vùi vãnh van lơn làm nỡn nà đôi gò má cao phơn phớt một thoáng hồng man mác tỏa xuống đôi môi san hô non mấp máy giấu che hai hàm răng màu lựu non he hé từng lời nói tiếng cười. Giọng nàng nhỏ, thanh, nhưng rõ như tiếng vang xa được lọc qua những tầng thanh khí trong vắt vắng im, nghe xa vời, như từ cõi nào vọng vang, mà gần gũi như thủ thỉ gần kề bên gối. (CGTT, trang 81)

Nguyễn thị Hoàng có óc quan sát mãnh liệt và tinh nhuệ. Cho nên sự miêu tả của chị tràn ngập nét tạo hình độc đáo với một bút pháp kiêu diễm và thơ mộng. Xin cùng đọc một bữa cơm của người Nhật đãi khách đến từ phương xa.

Bữa cơm thanh đạm, nhưng ngon lành, gồm một chén canh cải nấu với cá, một đĩa tôm nhỏ lột vỏ chiên bột ăn kèm với khoai chiên, một đĩa nhỏ dưa gang ướp mật rượu và đường màu mã não, những khoanh trứng gà luộc trên một đĩa xà lách thật tươi ghim từng trái táo đen, hạnh nhân và hạnh đào màu đỏ. Tất cả được trình bày trong bát đĩa bằng thứ gỗ đen và nhẹ, cẩn hoa và chim hạc, bướm và những cánh tùng già. Những hạt cơm trắng, dẻo vớt lên đầu mút đĩa nhẹ tênh màu đỏ thắm. (CGTT, trang 91)

Ngày xưa, các cụ ta sáng tác những bài thơ ẩn dụ để nói lên cái thân thế, cái chí khí cùng hoài bão và tâm sự của mình. Họ dùng những đồ vật, những con vật lẫn những nhân vật đều tầm thường để vịnh thành thơ. Nhưng ẩn sau mặt chữ, độc giả đối diện với những vấn đề rộng lớn và những tình ý mệnh mông về chuyện kinh bang tế thế, về chuyện khuyh đảo thời thế nhiều nhường, về con đường giành lại chủ quyền dân tộc để canh tân tổ quốc... Nhưng ở truyện ngắn, truyện dài, ít có ai dùng phép ẩn dụ cả. Còn tệ hơn nữa, những nhà biên khảo, những nhà phê bình chỉ quen quan sát và nhận định văn chương tâm lý ái tình, văn chương

phong tục, văn chương hiện thực và văn chương tân hiện thực mà không ngó ngang gì tới văn chương sâu rộng hơn, nghiêng về ẩn dụ, về tư tưởng triết học, tâm linh...

Cái nhìn của họ mắc cạn ở mặt chữ, không thể xuyên qua mặt chữ nên họ không tìm được ẩn dụ, tư tưởng trong văn chương. Cho nên *Tan Trong Sương Mù* từ bấy lâu nay như kẻ mặc áo gấm lộng lẫy đi đêm. Nói rộng hơn, các phê bình gia Việt Nam vốn chưa quen tìm ẩn dụ trong nhiều tác phẩm của văn chương quốc tế để hướng dẫn người đọc.

Bà Jeanne Marie Leprince de Beaumont có cái may mắn khi viết truyện *La Belle et La Bête* vì nó được điện ảnh gia Jean Cocteau bắt gặp được cái ẩn dụ tuyệt vời của bà trong câu chuyện cổ tích đó. Nguyễn Thị Hoàng thì chẳng được cái vinh hạnh đó. *Tan Trong Sương Mù* là truyện ngắn mà chị đặc ý nhất do chính tay chị đưa vào tuyển tập *Những Truyện Ngắn Hay Nhất Trên Quê Hương Chúng Ta* do nhà xuất bản Sóng ấn hành. Chị đã giải thích cái ẩn dụ đó ở phần ghi tiểu sử của chị cùng cái lý do chị chọn truyện ngắn này đóng góp cho tuyển tập này. Nhưng chẳng ai thèm đọc thèm tin. Sau đó, nó không được nhà văn hay nhà phê bình nào nhắc nhở tới. Tại sao thế? Có lẽ đa số không có kinh nghiệm về công việc tìm ẩn dụ chẳng? Hoặc có lẽ từ lâu họ bị thành kiến ác nghiệt ám ảnh họ: Nguyễn Thị Hoàng chỉ biết làm điệu làm dáng trong văn chương, chỉ biết dùng chữ đao to búa lớn mà không chịu đi sâu vào lãnh vực tư tưởng chẳng?

Tìm ẩn dụ trong văn chương là làm được bước khởi hành để đi vào chiều sâu của tác phẩm, trước khi đọc tác phẩm văn chương có tư tưởng tâm linh hoặc triết học. Nhưng chẳng có phê bình gia Việt Nam nào chịu chia sẻ với Jean Cocteau để làm công việc đó. Đa số đùn công việc soi sáng và tìm tòi ẩn dụ cho các cao tăng thạc đức trong việc thuyết giảng Kinh Phụng Đẳng và Kinh Đại Thừa của Phật Giáo mà thôi.

Từ trước đến nay, các nhà phê bình của chúng ta khi gặp một quyển sách có tư tưởng triết học, hay tư tưởng tâm linh như tác phẩm của Dostoievski, Hermann Hesse, Georges Bernanos... họ lờ đi, rồi bỏ qua luôn. Có nào ai khi xem phim *Lã Sinh Môn* của Akira Kurosawa, rồi đề cập cái ẩn dụ về sự thật Tuyệt đối, sự thật toàn vẹn? Sự thật tự xưa giờ chỉ hiển lộ tùy theo khía cạnh cảm nhận của từng cá nhân, tùy theo vị trí cái nhìn của từng cá nhân. Như thế làm sao chúng ta cho rằng đó là sự thật vẹn toàn?

Lại nữa, hình như đa số những tay biên khảo và những nhà phê bình văn chương chúng ta chỉ chiêm ngưỡng theo hướng đi của Vũ Ngọc Phan cùng Hoài Thanh và Hoài Chân thuở tiền chiến. Và họ cũng chỉ biết đi theo dấu vết của Cao Huy Khanh tại Miền Nam Việt Nam trước 1975. Họ quên rằng vào thời tiền chiến không có nhà thơ nào lặn sâu vào lãnh vực tư tưởng như Nhất Hạnh, Giản Chi, Võ Chân Cửu, Nguyễn Tôn Nhan ở miền Nam, sau Hiệp định Genève. Và như Thân thị Ngọc Quế, Đặng thị Quế Phượng, Như Chi ở hải ngoại. Còn về bên văn xuôi, thời tiền chiến làm sao có những tác giả kiêm tư tưởng gia như Vũ Khắc Khoan, Nghiêm Xuân Hồng, Hồ Hữu Tường, Nguyễn Mạnh Côn, Thanh Tâm Tuyền, Võ Phiến (*chỉ riêng qua hai tập truyện Phù Thế, Áo Ảnh*). Riêng Cao Huy Khanh vẫn là một phê bình gia lỗi lạc, nhưng anh chưa có kinh nghiệm nhiều về việc đọc lối văn thoát khỏi cái vòng cương tỏa của hiện thực và tân hiện thực. Cho nên Cao Huy Khanh không thể leo lên cái vị trí của Henri Troyat vốn là một nhà văn ăn khách chứ không phải là nhà phê bình chuyên môn của văn học Pháp. Nhưng khi viết nguyên một cuốn biên khảo về văn chương của văn hào Dostoievski, ông nắm bắt được ngay những then chốt tâm linh, tôn giáo mà ông Dostoievski dựng thành các tác phẩm *L'Idiot* ấy.

Như thế, chúng ta có thể hiểu tại sao *Tan Trong Sương Mù* chịu số phận hẩm hiu, thiệt thòi.

Phụ đính I :

Bóng lá hồn hoa

Đã mấy tuần nay, thằng bạn không đến chơi. Tôi nghĩ hẳn nó đang đi xa với một người đàn bà nào đó vừa xoay được. Hoặc hết cả tiền không mua sắm thêm được thứ gì để mang lại khoe. Hoặc đang vướng vào một vụ lôi thôi nào đó. Tôi đoán phát phơ thế mà đúng.

Quả là nó đang có chuyện lôi thôi. Nó đến một buổi tối, thật muộn, khi trăng đã lên trên kia ngọn cây dừa. Tôi nói vọng xuống lầu là để đến mai hãy nói chuyện, bây giờ thì không thể mở cửa. Nó năn nỉ tôi cho ở lại một bữa. Tôi hỏi có việc gì. Trông hẳn có hoảng hốt lạ lùng như bị rượt bắt và vây kín không còn lối thoát. Nó bảo không thể về phòng một mình tối nay, ngủ không yên. Nó nói thêm là đang sợ. Tôi mở cửa cho nó vào và dặn đừng nói lớn quá, giờ này nhà tôi đang đổ lũ trẻ ngủ phòng trong. Tôi hỏi nó chuyện gì đã xảy ra. Nó nhăn nhó:

"Con Hồng Hoa..."

"Sao?"

"Nó lại tới".

"Sao cậu nói cô ta đi cao nguyên rồi?"

"Thì thế, nhưng mà... nó trở về".

"Cậu đối xử sao?"

"Không phải về thật".

"Nghĩa là sao?"

"Tao chiêm bao thấy nó về luôn luôn, hai đêm rồi. Này, nhưng không phải là vì ngủ say quá đâu, hề nhắm mắt lại là thấy nó, với cảm giác ấy, tao đã muốn đuổi đi mà không được, tao đứng lên, ra ngoài, đi chơi, nghe nhạc uống rượu, làm đủ các thứ vẫn thấy nó như lảng vảng đâu đó. Và... nó kéo tao xuống..."

Tôi giật mình, đột nhiên cảm thấy lạnh sau lưng vì nhớ lại một đoạn trong bản thảo của người lạ.

"Cái gì? Nó kéo xuống... kéo xuống à?"

Thằng bạn lim dim hai con mắt:

"Hình như... nó đang đứng lửng lơ một chỗ nào có khói và nước chảy... Nó dưới thấp, và tao thì trên cao, nó vươn lên kéo tao xuống..."

Tôi hỏi vội vàng vì nghĩ ra một điều bất ngờ:

"Lần cuối gặp nhau, cách đây bao lâu?"

"Gần cả tháng nay".

"Từ hôm đó, có tin tức gì không?"

"Không, tao đã dứt khoát rồi còn tin tức gì".

"Dứt khoát à, nghĩa là...?"

"Tao không thể cưới nó".

Giọng tôi trở nên gắt gỏng:

"Tại sao vậy?"

"Tính kỹ lại tao thấy không thể cưới nó, cũng như không làm cách nào khác".

"Sao mà không tính kỹ từ trước đi".

"Tính gì, nó nhào vào, có phải tao đi năn nỉ nó đâu".

Hắn lý luận như thế. Cũng như những sự việc khác. Hắn thật hoàn toàn trái ngược với tôi. Cái gì tôi nói không, hắn nói có, và ngược lại. Điều gì tôi tin, hắn bác bỏ, nhất là chuyện gì thuộc về hôn, về tính, về âm đức và oán cừu.

"Lúc này cậu bảo sợ, sợ cái gì?"

"Không biết, nhưng cảm thấy sợ. Chưa bao giờ tao cảm thấy sợ cái gì cả. Tao cảm thấy... không được tự do và yên thân nữa".

"Bắt đầu rồi đấy".

Hắn nhìn chăm chăm vào hai mắt tôi:

"Bắt đầu cái gì?"

"Những điều tao đã từng nói..."

"Về... việc bằng ấy hả?"

"Gần như thế".

"Chắc không phải đâu, tao vẫn không tin".

Chúng tôi nói và đáp, lơ lửng, nhưng đều bị chìm đắm trong những ý nghĩ âm thầm không muốn nói ra, nhất là trong lúc này. Hôm trước, nhân cũng đọc một tin trên báo về một người đàn bà chết, tự vẫn, với đứa con trong bụng, tôi đã bàn với nó, cùng với những ví dụ và dẫn chứng những trường hợp đã xảy ra, từ trước tới nay, về việc âm đức, và báo oán. Hắn không tin đã đành, lại còn cười và phản đối kịch liệt về những gì tôi tỏ ra suy nghĩ, đúng hơn là ưu tư, về các trường hợp đó. Hắn cho là, những chuyện kể của các cụ xưa kia, là một biện pháp để răn dạy con cái, như một cái phanh để con trai cảm thấy sợ và tụt bớt những trò lẳng nhăng vô

trách nhiệm. Còn bây giờ thì chẳng qua là những lời nguyên rủa đối với kẻ không dám chịu chơi, nhìn từ những người thận trọng và nhát gan đối với đàn bà, con gái, nói đúng hơn là đối với trách nhiệm và phận sự.

"Thật tình cờ. Tao cho mày đọc cái này, may ra còn kịp".

"Cái gì? Lại chuyện lãng nhãng?"

"Không, chuyện thật".

"Sao biết là thật?"

"Thì cứ đọc đi. Tao đi ngủ đây, đọc đi và sáng nói cho tao biết mày nghĩ sao. Cái gì? Trà hả? Thôi đừng gọi người nhà nấu nước, phiền quá, còn cà phê tao trong kia, uống đi. Này, nhưng nói cho cậu biết, đọc cái này thì cậu phải chong mắt lên, không ngủ được đâu. Sợ rồi những đêm khác cũng không ngủ được".

Tôi mở lấy tập bản thảo viết tay, chữ xiên, dài ngoằn trên thứ giấy cũ vàng ngầu giao cho hắn. Hắn có vẻ chán nhìn xấp giấy. Tôi nói, cứ đọc thử, nếu quá ba trang mà không thích thì cứ vứt đi.

Tôi đăng báo trên mục rao vặt, cần mua bản thảo truyện để xuất bản được mấy hôm thì ông ta đến. Đó là một ông già quái đản, cốt cách có vẻ như một vị ẩn cư đã hàng chục năm không ra khỏi lều của mình để tiếp xúc với đời sống phàm tục bên ngoài. Ông ta mặc bộ đồ tây đã cũ, chống cái can bằng mây và đầu đội một cái mũ rộng vành bằng cói cùng màu với quần áo. Ông ta xưng là một họa sĩ, vì vẽ quá nhiều tranh, triển lãm quá nhiều lần, thành công quá mức, và cuối cùng, chán tất cả mọi thứ, lui về, một mình với cảnh nghèo. Tôi đã định thu ngắn thời giờ tiếp ông già vì thấy việc ông ta vẽ, thành công hay thất bại không ăn nhập gì tới việc đăng báo của tôi, thì ông ta như đoán được ý, đã nói chặn trước.

"Sở dĩ tôi phải dài dòng giới thiệu tôi với ông như thế là vì ba lẽ. Thứ nhất, là để ông tin, tôi không phải là một người giả danh giả hiệu để làm những thứ quảng xiên như ở xứ này người ta thường làm. Thứ hai là ông sẽ không nghĩ, tôi bán cái tôi đem tới cho ông để lấy tiền, bởi tôi không cần tiền. Thứ ba là, với quá khứ và thành tích của tôi, tôi đích thân đến với ông, hẳn ông tin vào cái tôi mang đến, ít ra, không chỉ là một mớ giấy lộn. Ít ra, nó có thể nói với những người thời này một cái gì đó. Người ta thì hết tin, nhưng tôi, tôi vẫn tin, chữ nghĩa và văn chương, dù trong thời mạt pháp nào cũng vẫn còn cứu vãn được vài điều, đem lại chút ánh sáng, vẫn còn là một sứ thần kiên nhẫn và cô độc đem điều tốt tới cho con người".

Đại khái, ông ta nói quanh quẩn những điều đất thấp trời cao như thế đến nửa giờ. Tôi nói ngay:

"Thưa cụ, chúng tôi chỉ đăng báo vẫn tất như vậy nhưng thật ra, khi người ta đem bản thảo tới, chúng tôi cũng chỉ chọn những tác phẩm có nội dung mới lạ và trẻ trung..."

Ông ta cười lớn ngắt ngang ngay lời tôi nói:

"Thì có phải tôi đem những lời lẽ, lý luận của cá nhân tôi, của tuổi tác tôi cho ông xuất bản đâu. Cái khác kia. Đây, ông cứ xem qua đi, nếu thích thì cứ xuất bản, và không, hãy trả về lại cho

tôi, đúng tuần sau ngày hôm nay, tôi sẽ đến lấy".

Tôi nghĩ là chắc chắn sẽ phải trả lại cho ông cụ tập bản thảo, nên không hỏi trường hợp ngược lại, là nếu tôi xuất bản thì trả tác quyền ra sao, và những điều kiện khác liên hệ. Nhưng ông già cũng nói luôn.

"Đừng nghĩ tới tác quyền, vì không có ai là tác giả cả".

"Thế... không phải cụ là tác giả...?"

Ông già lấy trong túi áo tập giấy dày cộm đặt xuống bàn.

"Tôi không phải tác giả, tôi chỉ dịch ra".

"Thế nguyên tác là tiếng gì?"

"Trung Hoa".

Tôi bực mình, mắt kiên nhẫn, cố cười nhạt:

"Dạ, vậy thì đúng là chuyện cổ".

"Ông đoán thế nào cứ việc, nhưng mà này, tôi vừa mới dịch xong là đọc thấy tin ông rao vặt. Kể cũng là chuyện tình cờ".

"Cụ dịch thì cũng sẽ tính bản quyền của dịch giả".

"Tôi có dịch giả đâu, dịch thiệt chứ. Thờì bây giờ người ta dịch giả và tác giả quá nhiều, tôi già rồi, tôi thuộc về một thời khác, tôi phải cố mà dịch thiệt chứ. Nếu tôi tác thì cũng tác thiệt, chứ không tác giả đâu. Tại sao, tại tôi không cần tiền. Chỉ khi không cần tiền mới tác thiệt và dịch thiệt, còn là tác giả và dịch giả tuốt hết, có phải không, ông nghĩ xem? Cái chữ Việt mình, thiệt là lắt léo, nhỉ?"

Ông già đứng dậy.

"Không phải cứ chữ Trung Hoa là chuyện cổ đâu. Mới toanh ấy, mực cũng chưa khô như máu, không chừng..."

"Cụ nói gì ạ?"

Ông già ra cửa, ung dung, nói vọng lại:

"Tháng trước tôi đi Đài Loan theo lời mời của một Hội Hội họa cổ bên đó. Cái tập ấy, không phải bản thảo bản thiếc gì đâu, gần như là thư tuyệt mệnh, không gửi lại cho ai cả. Tôi trọ căn phòng hán vừa bỏ đi. Tôi nhặt được cái ấy của hán để lại, tò mò đọc thử. Và muốn cho những người khác cùng đọc nên dịch ra, vậy thôi. Tôi đã cố trẻ lại để dịch đúng theo ngôn ngữ và phong độ của anh chàng nhỏ tuổi nào đó".

"Thư tuyệt mệnh, vậy ra người viết tập này đã chết?"

Ông già khép giùm tôi cánh cửa trước khi ra khỏi nhà.

"Biết đâu, thì cứ đọc đi".

Bây giờ là ngày cuối cùng của một tuần dài lê thê không muốn dứt. Của một tuần, tôi cố không nghĩ, hay đúng hơn là chống lại với ý nghĩ như ám ảnh, của một đời. Bởi tôi còn nhiều thời gian để sống, nhiều việc phải làm, nhiều hạnh phúc để tận hưởng. Tôi tin, hay cố dõ mình cứ tin đi là cuối cùng tôi vẫn là người thắng cuộc.

Nhất định là tôi phải thắng, tôi tự nói như thế trong im lặng, bất cứ giờ giấc nào, khi ăn cơm, lúc nằm mơ màng đọc một cuốn sách hay, ngay cả những lúc ngâm mình trong nước nóng bồn tắm. Căn phòng thật tĩnh mịch. Và càng yên lặng, tôi càng nghe tiếng gào trong tim của tôi rõ hơn.

Nhưng một thứ tiếng nói khác, vi vút, xa vời lại càng như nghe rõ hơn, nhập nhòa trong tiếng nói của tôi. Tâm trí tôi cố nghĩ mình sẽ thắng, sẽ thoát, nhưng lòng tôi thì mỗi lúc một hoang mang, bất định, không còn tin tưởng ở sức mạnh của mình để chống đối lại ám ảnh kỳ dị kia nữa.

Lúc này, nếu có một người, bất cứ người nào tới, ở lại bên cạnh, nghe tôi nói, tin tôi, người ấy cũng có thể cứu tôi ra khỏi tấm lưới vô hình này. Nhưng không có ai cả. Bà con dòng họ thì hoàn toàn không. Tôi đã là người lạc lõng, cô cút từ tấm bé, không còn thân quyến. Bạn bè thì làm gì có chút thời giờ rảnh rỗi để đi nghe chuyện mộng mị điên khùng của tôi. Và, tôi cũng chẳng có bạn bè nào. Người yêu, vợ sắp cưới của tôi nữa, thì lại không thể. Nàng là người quen thân độc nhất trong đời sống long đong vợ vất của tôi. Nhưng mà làm thế nào đi nói một chuyện như vậy với nàng. Dù là nói để tự cứu, và cứu tôi, là cứu cả nàng nữa. Tôi chỉ còn một mình, trợ trợ hoàn toàn. Một mình và thấy rõ cái bóng của chính mình.

Mấy hôm nay, tôi bắt đầu trông thấy và sợ cái bóng của tôi trên vách. Tôi đã đổi nhiều phòng, qua nhiều khách sạn khác nhau, từ khi bỏ nhà đi tránh cái bóng và tránh chính mình, cố chọn những phòng nào có tường lót giấy hoa, như phòng này, để đừng trông rõ bóng. Nhưng mấy đêm nay, không phải với ánh đèn, mà trong bóng tối hoàn toàn tôi vẫn nhìn thấy cái bóng lập lờ trước mắt. Tôi cảm thấy mình đuối sức và không còn đủ bình tĩnh để chống lại bất cứ một thứ gì nữa. Tôi cũng không rõ, tôi yếu đi, vì sức tôi vốn vậy, mà sức mạnh vô hình nào đó hơn tôi, hay vì một lý do tinh thần nào làm bạc nhược thể phách lẫn tâm hồn. Dù sao thì tôi cũng không chịu đựng nổi tình trạng im lặng này mãi nữa. Phải nói ra, tất cả từng chi tiết, từ đầu. Nói ra. Nhưng mà biết nói cho ai nghe? Chỉ còn cách là viết. Viết cũng là nói. Tự nói với chính mình. Và cầu mong, trong những ngày cuối cùng rối loạn hoang mang này, tôi viết hết và đủ những sự việc đã xảy ra. Những sự việc đã dẫn đưa tới cái bóng ám ảnh bây giờ.

Tôi bắt đầu cảm thấy lạnh ở hai chân sau giấc ngủ ngắn buổi chiều hôm qua. Tôi ngồi dậy, mang vớ, và đắp thêm một lần chăn thật dày khắp mình sau khi đã tắt máy lạnh trong phòng. Nhưng vô ích, mỗi lúc hình như càng lạnh thêm. Tôi sờ đầu, ngực và lưng, không triệu chứng của một cơn sốt nóng lạnh. Tôi tỉnh táo và mạnh khỏe hoàn toàn. Tôi nhắm mắt, cố nghĩ đến những điều đẹp. Nghĩ đến Quỳnh Mai và những ngày trăng mật sau hôn lễ. Nghĩ đến tên những đứa con sẽ sinh ra. Khu vườn nhiều cây xanh và hoa hồng leo quanh những bức tường thấp của hoa viên. Nhưng nhắm mắt, tôi cảm thấy rõ hơn hai thân thể. Tôi thoáng nghĩ đến lời nói của bà cụ cố ngày xưa còn bé, bao giờ sắp chết người ta cũng sẽ cảm thấy lạnh như thế, trước hết ở hai bàn chân, và lạnh dần lên đầu. Kể nào tùy nghiệp nặng nhẹ đến đâu, cái lạnh ngưng đến phần cơ thể tùy thuộc, và ta sẽ đầu thai làm thứ gì là tùy cơn lạnh đó. Tôi không suy nghĩ

gì thêm lời nói đó. Tôi dốt đạo Phật, thậm chí đến cả lời của bà cụ cố, nói thế nào tôi không nhớ rõ nguyên văn, chỉ đại khái thôi. Tôi không tin chuyện gì ngoài chính mình, đúng hơn là ngoài sức chinh phục của mình, đối với đàn bà. Chinh phục mà không cần đến một vận dụng nào cả của khả năng và tâm hồn. Vì chính tôi đã là một sự chinh phục đầy đủ. Đàn bà tới với tôi, không vì một kêu gọi, lời cuốn dỗ dành nào hết. Họ tới vì họ muốn tới. Thế thôi. Tôi không nhớ gì đến quãng đời tình ái của tôi. Không nhớ gì. Cũng như những mẩu chuyện và vai trò trong những phim tôi đã đóng. Tôi là tài tử. Tôi không biết tôi là tài tử hay tài tử là tôi. Tôi lẫn lộn. Khi gặp và thích một đàn bà, tôi tưởng tôi đang đóng phim, và người đàn bà, đến với tôi, cũng như trong khúc phim nào đó. Xong mọi việc là hết. Thật tình tôi không nhớ. Và cũng chẳng có gì quan hệ cả. Cái gì nhiều quá, cũng làm lu mờ, chán nản và làm lẫn như thế cả. Ở đâu tôi cũng trông thấy loáng thoáng những nét dáng và màu sắc đó vây quanh, ở phim trường, trong những bữa tiệc, những cuộc đi xa, và những nơi bến tàu, bến xe, phố chợ, những cặp mắt đẹp, long lanh, môi tươi và má thắm, vóc dáng khêu gợi và cái nhìn gợi mời, năn nỉ. Tôi làm sao nhớ riêng một trường hợp nào và một bóng dáng nào. Còn Quỳnh Mai ư, đó là chuyện về sau, khi cuộc đời tình ái lãng nhăng đã chấm dứt. Không phải là vì tôi tính trí, dứt khoát, mà vì cơ nghiệp. Còn nghĩ đến cơ nghiệp nữa chứ. Bây giờ nhiều tài tử đáng giá lên như điều. Tôi bắt đầu mòn cũ, quen thuộc. Tôi cảm thấy lo. Tôi muốn tậu phim trường, làm đạo diễn. Muốn thế, tôi phải cưới Quỳnh Mai. Cha Quỳnh Mai thừa khả năng và phương tiện lo cho tôi điều đó. Lý do tôi lấy nàng chỉ vậy thôi. Hơn nữa, nàng cũng là một tài tử lớn. Nàng sẽ thuộc về tôi là hãng phim của tôi. Và trước pháp lý, nàng cũng có thể có lý do để vừa hủy bỏ vừa bồi thường cho hãng phim đã ký giao kèo. Tôi có thừa hạnh phúc. Chỉ còn tạo cơ nghiệp để bảo tồn hạnh phúc đó. Hạnh phúc, than ôi, là cái gì, ở đâu, cho tới bây giờ, tôi mới nhận ra, là đã xây đắp và kiếm tìm hạnh phúc trên oan nghiệt, trên cái bóng ám ảnh kia... và không chừng, nhiều cái bóng khác nữa.

Không, nhưng mà tôi sẽ thắng, sẽ thoát. Trong cơn lạnh, tôi còn cố nghĩ thế. Và hình như cơn lạnh dừng lại ngang bụng rồi biến đi. Tôi nghĩ với nụ cười hoang mang, nếu mình chết, sẽ trở thành ngọc quý với cơn lạnh dừng ngang bụng. Ngọc quý, quý đối, đối đàn bà. Tôi nghe hoảng hốt thật sự với một thứ tiếng nguyên rủa nào vẳng lên trong im lìm. Tôi vùng dậy.

Trời ngoài đã tối. Căn phòng chưa lên đèn. Tôi bước ra khỏi giường, xỏ hai chân vào hài. Và bước. Hình như chân tôi nặng nề vì bị cái gì vương vương ghìm lại đằng sau. Rồi một phiến gì lạnh buốt phả lên vai tôi, thông thả, dịu dàng, nhưng nặng nề, trĩu trọng, như muốn kéo ngược tôi về đằng sau. Tôi quay lại. Không gì ngoài vũng tối mờ của căn phòng chưa lên đèn. Tôi nổi da gà khắp hai cánh tay. Tôi đưa bàn tay về phía trước. Tay tôi chạm vào khoảng không cứng và lạnh như vật gì đắp lên vai tôi. Tôi lì lại. Không còn gì nữa. Một lúc, rồi tôi nghe tiếng vi vu lao xao, trong tai, nhưng như cõi nào xa hút vọng về, chuyển thành âm vào tận tủy xương mình. Tiếng vi vu như hơi gió rít lạnh buốt, tạo thành một thứ tiếng chỉ nghe bằng tưởng tượng. Tôi cảm thấy như tiếng nói gọi đúng tên tôi, âm vang nhỏ như bằng sợi tơ trời, nhưng cũng như tơ trời, long lanh óng chuốt, sắc sảo đến châm chích vào tận trong óc tủy người nghe lắng. Tôi ngồi xuống ghế và như bị thôi miên dần dần bằng tiếng gọi vi vút xa xăm kia, hai tay ôm đầu, thiếp đi trong bóng tối. Đến khi tôi tỉnh dậy hẳn thì người bồi phòng đã bật đèn và dọn thức ăn tối lên bàn. Trong lúc uống rượu, tôi bỗng buồn bã lắng nghe. Tôi mừng tượng lại tiếng gọi và bỗng nhớ. Tôi muốn nghe lại tiếng gọi, như buổi chiều, nhưng không có nữa. Chỉ còn tiếng vi vu bình thường của thứ lặng im có thật vây quanh. Bâng khuâng, rã rời, trong một trạng thái nửa thức nửa ngủ, tôi uống liên miên hết cốc này đến cốc khác, gần hết chai rượu. Hình như tôi say như sau đó. Chưa bao giờ tôi uống rượu trong thời gian đóng phim. Nhưng từ khi trốn chạy cái bóng, trốn chạy những giấc chiêm bao, tôi lại uống, không ngừng. Tôi thiếp đi trong hơi rượu, và lại nghe tiếng gọi vi vút nổi lên từ tim óc chính mình. Nó gọi tên tôi, đúng tên tôi. Tiếng gọi thì thảo, kéo dài, như hơi thở của người hấp hối. Bây giờ thì tôi nhận ra rồi, đúng là lần này tôi nhận ra, đúng cái giọng đó. Cái giọng này và khuôn mặt lập lòe ẩn hiện trắng toát những đêm rồi trong chiêm bao. Bên một bờ cỏ xanh. Một đêm trăng mờ. Không phải là tiếng

gọi, mà tiếng hát, thủ thỉ một khúc tình ca, vừa thơ ngây tội nghiệp vừa tuyệt vọng náo nùng. Tiếng hát của cô gái miền sơn cước, ở thung lũng Cẩm Thạch, tiếng hát của Sơn Chi.

Đoàn người quay phim đã tản mác ra nhiều sân sau khi dự khán buổi trình diễn của đoàn ca vũ sơn cước với mục đích tuyển chọn một cô cho cuốn phim sắp quay. Tôi còn dửng dăng ở lại, vì suốt buổi chiều ngồi đó, bản khoăn mãi với cảm tưởng bị nhìn, quá chăm chú, tha thiết, từ một góc trại nào đó. Cảm tưởng đó vẫn gặp nhiều lần, và thường thường không bao giờ làm lẫn. Nó là khởi đầu cho một chuyện tình đẹp, đúng hơn là một cuộc phiêu lưu tuyệt vời đối với tôi.

Lần này thì hình như không phải, vì cho đến khi chỉ còn tôi ngồi lại một mình nơi ghé mây trong lều lục giác, không có gì bất ngờ xảy ra cả. Tôi nghĩ đến điều gì ấy đang xảy ra và chờ đợi bên ngoài. Cho nên tôi thông thả, lẩn với một chút luyến tiếc bước ra ngoài.

Đúng vào lúc tôi thấy sắp sửa bước ra khỏi cửa lều thì tiếng lục lạc reo lạnh canh sau lưng. Tôi quay lại. Ba cô gái không biết từ lối nào, hiện ra khung cửa sau nhà trại, bối rối nhìn tôi, như có điều gì muốn nói. Thoạt trông, tôi thất vọng, vì không có một vẻ đẹp nào nơi cả ba người con gái. Nhưng cô gái ở giữa, một lúc sau, tôi mới nhận ra có vẻ ưa nhìn, một thứ duyên thầm, hấp dẫn và kín đáo ở khoé mắt nhìn lặng câm và đôi môi mọng mím cười, nửa ngại ngùng, nửa van xin.

Hai bên im lặng một lúc rồi cô gái đi bên bồng nói:

"Chúng tôi xin ông cho chụp chung một tấm hình. Xin ông đừng từ chối ân huệ đó. Chúng tôi chờ như thế đã nhiều lần".

"Sao lại nhiều lần?"

"Vì ông lên đây nhiều lần rồi, mà đến nay chúng tôi mới... tìm cách để gặp ông được".

Cô đứng bên đối đáp, nhưng tôi chỉ nhìn chăm chú cô đứng giữa. Cô ta cắn môi. Những chiếc răng trắng lóng lánh màu ngà trên đôi môi đỏ. Tôi nói vui vẻ, các cô muốn chụp bao nhiêu hình và muốn gặp tôi bao nhiêu lần nữa cũng được.

Đôi mắt cô đứng giữa sáng lên khác thường, với một ánh long lanh kỳ diệu làm khuôn mặt nhuốm một vẻ tươi thắm âm áp.

"Thật à?"

Nàng nói, giọng nhỏ, ấm mà thân mật. Tôi hỏi nàng làm gì ở đây. Nàng nói hát. Tôi nói, chốc nữa, ra ngoài kia chụp hình xong, cô hát cho nghe. Cô gái cười, nói nhỏ như chỉ muốn cho mình tôi nghe, em chỉ quen hát dưới đêm trăng một mình. Tôi nói:

"Thế hai mình có được không?"

"Dạ, với ông thì... chắc phải được. Nhưng mà... sợ rằng không hát được hay".

"Sao vậy?"

"Thưa ông, em chỉ thèm im lặng".

Nàng nói như thế, với một đôi mắt nhìn thật dài và khi đứng chụp hình chung với nhau, tôi với

ba cô gái, tôi nghe rõ hơi thở thơm mùi hoa dại và cổ tranh của cô gái bên vai mình, như một lời nhắn nhủ kín đáo đầu tiên.

Ngày mai sẽ khởi quay một vài ngoại cảnh Đài Trung và đoàn quay phim phải về ngay trong buổi chiều hôm đó, nhưng phút chót người ta tin cho biết bão có thể tới bất ngờ trên vùng thung lũng nên chuyển bay độc nhất trở về sẽ bị hủy. Cả bọn đồng ý ở lại đến sáng mai, thay vì, có thể liệu đi bằng xe hơi để trở về cho đúng ngày giờ làm việc.

Tôi vẫn nghĩ, một cách đồ lỗi cho sự tình cờ và bất ngờ, nếu chuyến bay buổi chiều đó không bị hủy thì chắc chắn đã không có chuyện gì xảy ra cả. Với lại, khởi điểm của câu chuyện, như thế, quả tình không phải do tôi chủ động, dù là chỉ trong ý nghĩ. Bởi vì sau khi chụp hình, tôi lại đi theo đoàn, ăn uống, bàn chuyện, phác họa chương trình làm việc cho những ngày tới, bị vây bọc giữa những cô phóng viên, những bạn đồng diễn trong phim và vô số những việc làm bận rộn thời giờ tâm trí, tôi không nhớ không nghĩ gì đến nữa cô gái đứng giữa vừa chụp hình chung với mình buổi chiều.

Cho đến tối nằm một mình trong lều tranh, giữa vườn cỏ hoa lất lay gió khuya, với bóng trăng thoang thoảng bên kia sườn núi mờ, tôi nghe rõ tiếng chân tới gần, như lãng đãng u uất trên đầu những ngọn cỏ phát phơ. Tôi nghĩ đến cô gái nhưng không tin là cô ta có thể tới. Nhưng cuối cùng cũng là khuôn mặt của cô ta nơi khung cửa lều, khác hẳn buổi chiều, được trang điểm tỉ mỉ và áo quần, nữ trang linh kinh trau chuốt hơn. Một mùi hương rừng kỳ ảo làm ngất ngây không khí quanh nơi cô gái đứng, kìm tôi lại phía cửa lều bỏ trống.

Cô gái nhìn tôi, im lặng, đăm đăm, vẫn như buổi chiều, nhưng lâu dài và quán quít hơn, như cô ta đã nhìn tôi như thế, một hình ảnh gần gũi, quen thuộc, dưới quyền sở hữu triu mến của cô ta từ bao nhiêu năm nay rồi.

"Cô đến thăm tôi đó ư?"

"Không, em đem biếu ông cái này".

Nàng mở tấm khăn lụa đỏ chỉ cho tôi xem chiếc đĩa sứ tròn. Trên mặt đĩa tráng hình chụp của chúng tôi buổi chiều.

"Cô nhanh như vậy được sao?"

"Dạ. Chừng vài giờ sau khi chụp hình là có ngay, nhưng em bận nên bây giờ mới đem đến ông".

"Hết bao nhiêu tiền tôi gửi lại cô, và cô cho tôi cái này. Tôi nói và giữ lấy chiếc đĩa lẫn tấm khăn lụa đỏ".

Cô ta xua tay, hai con mắt long lanh:

"Không đáng bao nhiêu, ông đừng trả, nhưng tấm khăn thì... em xin lại".

"Sao vậy? Tấm khăn này đắt lắm à?"

"Dạ, chỉ là mảnh vải cũ, nhưng của mẹ em để lại, em giữ từ hồi nhỏ".

Tôi cười:

"À, của gia bảo của cô. Một bản đồ chỉ nơi giấu kho tàng phải không?"

Nàng cười:

"Còn hơn thế. Một kho tàng, em cũng không đánh đổi đâu, của mẹ em".

"Bà nhà... ở với cô à?"

"Mẹ em chết khi em ra đời".

Tôi hỏi phát phơ cho có chuyện nói để giữ cô ta đứng lại ở cửa lều.

"Bà... bệnh à?"

"Dạ... điều này em chỉ nói với mình ông thôi. Bà sinh ra em đúng lúc... gặp người mà bà muốn em gọi là cha ấy... đi với một cô nào đến... nhà thương".

"À, bà ấy ghen. Bệnh ghen khủng khiếp nhỉ, như tôi bây giờ, nếu tình cờ thấy ai đến rủ cô đi, tôi cũng dám chết được lắm".

Nàng ngưng lại, nín hơi vì kinh ngạc và xúc động rồi bỗng nhiên, nàng rướn người lên, áp đầu vào cánh tay tôi, và tay kia nàng níu chặt lấy cửa lều.

"Thật vậy chứ ông, ông... ông không nói đùa với em, phải không ông, đừng đùa, nếu ông nói đùa thì không phải ông mà chính là em chết".

"Thôi đừng nói chuyện chết, ta nói đến sự sống đi. Trời đã cho không cơn bão, vậy ra máy bay hủy chuyến về để cô tới thăm tôi đó, và trời đang sáng trăng, cô có nhớ buổi chiều đã nói cô hát trong đêm trăng chứ? Hát một bài gì đi em". Tôi nói, lần những ngón tay trong vòng tóc rối lúng lẳng mấy cánh hoa sấp rơi của cô gái.

Nàng đứng thẳng người lên. Hai mắt nàng thấm đẫm ánh trăng xanh từ vàng lá đêm toả xuống.

"Trời ơi!"

"Sao em lại kêu trời, có gì phiền phải không?"

"Em chết mất, em đã mong thế này, và bây giờ mọi sự tới, như khẩn nguyện và em sợ quá chừng".

Tôi nói làm nhảm mà không nghĩ, như quen nói bằng môi với các cô gái sa vào tay mình, trong khi trí óc vẫn dành cho những tính toán công việc và tâm hồn phiêu bạt theo những vai trò của chính mình và những vai trò khác cạnh mình.

"Có gì mà em sợ, sự bất ngờ nào cũng làm ta sợ. Nhưng đừng sợ gì, nghe em".

Nàng rời khỏi tay tôi và bỗng nhiên cầm đầu chạy như trôi biển giữa vùng cây lá xanh xao lấp lánh ánh trăng mờ như bạc chảy. Tôi đứng nhìn theo nàng một lúc, lòng xao động, băng mình đuổi theo. Tôi cố nghĩ là giữa nàng và tôi, giữa nàng và đời sống thật, có một liên hệ âm thầm

bí mật và tiền định nào đó, tôi phải tìm hiểu, phải khám phá cho ra, bởi vì từ phút sau, mọi chuyện có vẻ như không do ngẫu nhiên mà có.

Càng chạy, vùng cây cỏ càng trở nên hoang vu, ánh trăng càng xanh xao, kỳ ảo khác thường và tiếng đêm càng thao thức tịch liêu bốn bề quanh quệ. Tôi không nhìn thấy nàng nhưng vẫn nghe tiếng chân xào xạc trên lá cỏ lẫn vào tiếng những hòn sỏi lăn khô khan, hay tiếng nhảy vọt mơ hồ của con vật bé bỏng nào dưới những gốc cây bí mật sù sì. Và càng chạy, tôi cảm thấy như từ bốn bề hoang vu trời lên ngào ngạt một vùng hương kỳ ảo, lôi cuốn, ngất mê. Tôi lao đao chạy như điên dại về phía mùi hương cho đến khi không còn nhận ra mình, hương đêm hay dấu vết người con gái vừa băng mình chạy trốn.

Khi tôi tỉnh dậy, hình như trời bên ngoài lờ mờ sáng. Nằm trên tấm nệm đan bằng một thứ cỏ nhuộm ngũ sắc, với chiếc gối mây cao dưới đầu, nhìn ra quanh quất, không thấy một bóng người. Chỉ có những khung cửa khép hờ và bên ngoài, hình như là một vùng cây lá mênh mông. Hoàn toàn im lặng. Như không cả tiếng một côn trùng bé bỏng hay một bước chân nào tới. Tôi gọi, không có ai đáp lại. Chỉ thoang thoảng một thứ hương trầm hay gỗ quý ngan ngát toả ra từ những góc lều lờ mờ tối.

Tôi nhắm mắt lại, một lúc, cố nghĩ đến những gì xảy ra trong đêm. Đầu óc kín bưng, không một thoáng hình ảnh nào gợn lên trí nhớ. Như hôm qua và lúc ấy đã hàng năm đi qua.

Bỗng tôi ngửi thấy mùi trà sen thoang thoảng tới gần. Trong hai mắt hé mở, người con gái cúi xuống, đặt bên cạnh chỗ nằm tôi một khay trà, và quỳ xuống yên lặng ngắm tôi ngủ. Nàng khoác một tấm vóc sặc sỡ nhiều màu che kín từ phần ngực trở xuống tận gót chân, để lộ phần vai tròn và hai cánh tay thon dài khép nép đặt trên đùi.

Trong bóng tối mờ, nàng như chỉ là một khối bóng mỏng và nhẹ thoang thoảng hương thơm. Đúng là thứ hương tôi đã ngửi thấy và choáng váng trong rừng cây tối hôm qua.

Tôi mở mắt chống tay ngồi dậy. Nàng đặt bàn tay mát dịu lên trán tôi ngăn lại:

"Đừng, ông cứ nằm nghỉ thêm, còn lâu trời mới sáng mà".

Tôi hỏi như trong mê:

"Sáng thì sao?"

"Ông sẽ ra khỏi đây trước khi trời sáng".

"Tại sao vậy?"

"Để không người nào nhìn thấy ông".

"Thấy tôi, thì sao?"

Nàng mím môi, bắn khoăn:

"Người ta sẽ làm tội em".

Tôi cảm thấy cần nghĩ đến điều gì khó khăn lúc ấy.

"Tại sao như vậy chứ?"

"Em đã... để ông về nhà trong đêm rồi".

"Nhà cô?"

"Chỗ này của mẹ em để lại cho em".

"Quanh đây là người làng nước bà con của cô?"

"Không, người lạ. Ngày xưa mẹ em tình cờ tới, và định cư ở đây. Em cũng vậy, em chẳng biết gốc tích, nhưng sống lâu năm thành dân ở đây".

"Cô... có quyền tiếp một người bạn chứ?"

"Phải, nhưng bạn gái thôi, không phải bạn trai. Và lại người ta biết ông là ai, và tất nhiên hiểu ra ông không là bạn em".

"Vậy thì tôi là gì của cô?"

Nàng cười khúc khích:

"Em không biết. Ông là kẻ giết người".

"Đừng nói đùa. Nhưng mà... tôi giết ai, nếu là kẻ giết người thật?"

"Giết em, chứ còn ai, hay ông còn giết nhiều người khác mà em không thể biết".

"Thôi đừng nói như thế, người xung quanh sẽ đối đãi với cô ra sao?"

"Không lường được, có thể sẽ chửi bới, sẽ hắt hủi, sẽ ném những vật cứng và nhọn hay đồ dơ bẩn vào em".

"Đến thế à, sao lạ vậy?"

"Người ta cho là em hư hỏng. Và nữa, một người lạ hư hỏng làm hư hỏng luôn đời sống tốt lành của họ ở đây".

"Có ai bị thế chưa?"

"Một năm, có một người con gái tới. Cô ta rất đẹp, quyến rũ, nhưng đầy tính xấu".

"Tính xấu là sao?"

"Làm hư hết những đàn ông quanh vùng. Cuối cùng mọi người cho cô ta là phù thủy nên ném đá, đuổi cô ta đi".

"Rồi ra sao?"

"Có một dạo người ta thấy cô hiện về".

"Hiện về là sao?"

"Chết rồi và cái bóng trở về trong chiêm bao người sống".

Tôi hỏi không suy nghĩ:

"Nếu... em chết đi, em phải chọn riêng chiêm bao của người để trở về chứ, phải không?"

Nàng như rùng mình với một cơn lạnh nào đó.

"Phải rồi, em chỉ trở về trong chiêm bao của ông thôi. Nhưng mà... sắp sáng rồi. Lạ thật, đôi lúc em thấy như trời chưa sáng, hay không bao giờ sáng, đêm sẽ dài vô tận, nhưng đôi khi ngày chợt tới, màu hồng đã nhuộm thắm cỏ cây bên ngoài. Em sợ".

"Sao vậy?"

"Rồi ông sẽ đi, và suốt đời, không bao giờ còn thấy ông nữa".

Tôi chỉ nhớ tới ngày, nhớ chương trình sắp tới, những cuộc hẹn hò của tôi.

"Ờ nhỉ, à, hôm qua, ra sao nhỉ, tôi đã mê đi".

"Không mê đâu, ông say".

"Tôi có uống đâu".

Nàng chỉ những hũ không bên góc phòng tối.

"Đó, ông đòi uống quá nhiều".

"Không phải, như tôi mê đi, mê ngay lúc chạy ngoài vườn cây ấy mà".

"Có người gọi như vậy là chết đại, chết giả, thật ra thì chỉ choáng váng với mùi hương, mà lạ thật, ông vẫn tỉnh táo, như thường nhưng như ông không có trí nhớ bây giờ và óc sáng suốt lúc đó".

"Mùi hương, hương gì nhỉ? Ờ, tôi nhớ ra mùi hương rồi, nồng nồng, hăng hắc".

"Dạ hợp hương".

"Tên một thứ hoa?"

"Cả một rừng dạ hợp ngoài kia".

"Hoa mọc hoang à?"

"Mẹ em trồng ngày xưa đó. Người ta đòi chặt phá đi, em không chịu, họ nói, bao giờ em không giữ đúng những điều lệ của họ, họ sẽ phá".

"Điều gì?"

"Không... giao du với một người đàn ông lạ..."

Tôi ngồi dậy, nhìn cô gái chăm chú và nhớ ra dần dần mọi điều trong đêm. Tôi đã quá bước và cô gái tỏ ra dịu dàng, chịu đựng với những tiếng khóc thật nhỏ lẫn với tiếng cười mênh mang như nổi reo vui thơ ngây.

"Kể như là em chết rồi vậy".

Tôi cầm tay cô ta, muốn nói một câu gì, nhưng chỉ hứa suông.

"Tôi sẽ trở lại hoặc là làm cách nào đưa cô về dưới đó chơi luôn, mình sẽ gặp nhau như thường. Cô có thích như vậy không?"

"Dạ có", nàng đáp, ngoan ngoãn, và yên lặng, thong thả rút bàn tay lạnh lẽo khỏi tay tôi rồi thờ dãi đứng lên, ra kéo tấm cửa lều lên.

Trời như sắp sửa hừng lên một góc nào đó. Tiếng chim kêu nhỏ và thanh, như nổi hấp hối bình thần và hoan hỉ trong ngày mới. Tôi soi gương, sửa lại áo tóc cạnh cái giá cắm cây nến hồng vàng vừa thấp lên. Trong gương, nửa thân trên của nàng lỏng lẻo đẹp như một pho tượng bán thân bằng hồng thạch. Tôi quay lại, thềm ôm nàng, một lần nữa, nhưng nàng vượt ra khỏi hai tay tôi và cúi xuống nhặt những đồ vật vãn gì đó bỏ vào cái cặp da nhỏ tôi mang theo.

Nàng nhắm mắt, yên lặng cho tôi hôn lên chiếc cằm nhỏ bé, như ướp đầy dạ hợp hương, gót chân mềm dưới đất chừng như nhón lên cao, thấp thỏm trân trọng, một cử chỉ tiến biệt dịu dàng, ân cần, tha thiết, với hai cánh tay trần vòng lên quanh cổ vai tôi níu xuống dịu dàng.

Tay tôi lúc ấy tình cờ chạm vào một vật cứng trong túi áo. Cái búp hoa bằng ngọc gắn áo đàn bà vừa mua buổi chiều trong quán ngọc. Tôi đặt vào lòng bàn tay nàng bảo nàng giữ lấy, mãi mãi, như nhớ đến tôi.

Nàng im lặng, mân mê búp hoa bằng ngọc một lúc lâu rồi bảo tôi:

"Thôi ông đi đi, đi theo đêm ngắn ngủi của ông đi".

Quãng đường đi ra khỏi rừng dạ hợp hương chừng như ngắn hơn lúc vào. Ra khỏi rừng hương, tôi như thoát khỏi một ám ảnh nặng nề, quái dị và có cảm tưởng như chỉ là một giấc mơ bình thường, đêm hôm qua, một giấc mơ không thể tới thêm lần nữa bao giờ.

Cách đó ít lâu, tôi nhận được một bức thư dày. Bức thư của người con gái miền núi, ký tên là Sơn Chi. Trong thư nàng kể về những cảm tình, xao xuyến, rung động trước khi gặp tôi, đã nghĩ tưởng và mơ mộng như thế nào về tôi, mỗi khi có dịp về phố và xem phim của tôi hay ngắm nhìn các bảng quảng cáo. Nàng nói là đã yêu mê tôi như thế trong nhiều năm. Nàng sống một mình trong rừng dạ hợp hương, với mỗi một bóng hình tôi. Cho nên khi gặp tôi tình cờ, dịp may độc nhất cứu rỗi nàng, thì nàng đã đối đãi với tôi như một người tình cũ. Bức thư tha thiết đằm đuối như viết bằng máu lẫn nước mắt, bằng tủy xương và tim óc của một người. Dù rằng với một kết luận thông thường của bao nhiêu bức thư tình khác là mong gặp người tình lại lần nữa.

Khi đọc thư, một phần là gặp lúc tôi đang nhiều vấn đề rắc rối quan trọng phải giải quyết, phần vì lảng lênh không lưu tâm nhiều đến một hình bóng đã lu mờ trong kỷ niệm qua đường, chập chùng lẫn lộn vào bao nhiêu kỷ niệm khác, tôi xếp thư và tất nhiên không đoái hoài gì đến

những lời tái bút có vẽ vội vàng và mệt mỏi.

Khoản tái bút ghi nàng mong muốn được gặp tôi, tại rừng dạ hợp hương, và nàng đang đau nặng lắm. Nhưng làm thế nào tôi trở về một khu rừng u tịch, xa xôi và bé bỏng kia trong lúc hợp đồng đóng phim cho một hãng Nhật đã ký và tôi sắp sửa sẽ phải qua đó trong vòng một tháng. Cùng với những bận rộn khác của những thành công liên tiếp từ các phim vừa mới hoàn thành. Tôi bù đầu. Quanh tôi lúc nào cũng tới tấp cả một rừng người đẹp chen lấn sẵn đón, xô đẩy nhau vây bủa lấy tôi. Làm cách nào tôi dày xéo, hất hủi tất cả người thứ ấy để tới với một hình ảnh quá lu mờ trong trí nhớ.

Tôi đặt bức thư vào trong những bức thư khác giữa đồng giấy tờ hỗn độn thường xuyên của tôi rồi lên đường.

Ở Nhật về là những tiếp tân, tiệc tùng, hội họp liên miên. Tôi ít khi trở về nhà, chỉ quanh quẩn ở các nhà bạn, phim trường hay các nơi ăn uống vui chơi. Nhà là một nơi dành cho những đời sống bình yên hay những kẻ thất bại trở về trú ẩn. Còn tôi, tôi đang say đắm những thành công lấy lòng của tôi, như một thằng nghiện rượu, choáng váng trong hơi men.

Một buổi tối tôi trở về nhà muộn, bà vú già mở cổng cho biết có một người lạ đợi tôi, đã từ hai hôm, khẩn khoản xin ở lại chờ trong nhà xe, từ chối mọi tiếp đãi và ăn uống, cho đến khi tôi về.

Khi một mình tôi tới nơi nhà xe, cánh cửa vừa mở, người con gái ngã nhào xuống hai chân tôi và nức nở khóc. Nàng nói, muốn giết chết nàng đi, hay hành hạ bất cứ hình phạt nào cũng được, nhưng chỉ cần cho nàng gặp lại tôi một lần.

Nàng đã thay đổi hẳn y phục. Một chiếc xường xám xẻ thật cao trên đùi màu rêu sẫm, giày và ví cùng màu, lông lánh những mảnh cườm đen. Mớ tóc nàng vấn gọn lên trên gáy thành những lọn nhỏ, lỏng lẻo, bờ phờ, làm cho khoé mắt nhuốm một vẻ nào nùng cuốn hút lạ thường, lòng tôi một thoáng mềm đi với những xao động kỳ dị. Nhưng mà không phải vì tôi gặp lại nàng, mà vì nàng trước mắt tôi, như một người con gái khác.

Tôi nói, không cần gặp tôi một lần, mà bao nhiêu lần cũng được, nhưng nếu thích, nàng cứ ở lại, tự nhiên trong nhà này, như nhà này là của mình nàng.

Tôi không lưu ý nhiều đến những phản ứng của nàng sau câu nói. Hình như nàng ngột thờ, chơi vơi. Nhưng nàng bay bổng, thoát thành khói hơi. Như nàng nổ bùng, vỡ tan với một sức nung đốt nào đó.

Tôi dìu nàng lên, đưa vào nhà mở tủ chọn cho nàng những chiếc áo đàn bà đẹp nhất bảo thay. Nàng ngây thơ hỏi, tại sao tôi lại có áo đàn bà đẹp như vậy trong tủ. Tôi nói để dành cho người nào sẽ là vợ. Nàng chớp mắt mơ mộng, ướm hết chiếc áo này sang áo khác. Tôi cũng vui. Chỉ vì tình cờ trở về nhà, gặp một người đàn bà lạ (tôi không muốn nghĩ đó là người đã biết).

Tôi đưa nàng đi ăn tiệm sang trọng nhất tối hôm đó, rồi đi coi hát, dạo các hoa viên, chơi thuyền và đêm đó trăng lơ mờ, và tận cùng buổi tối bằng nghe nhạc ở một hộp đêm. Mãi về sau, tôi mới nhận ra là tôi, trong thâm tâm, tưởng như trả giá nàng được bằng buổi tối ăn chơi đầy đủ như thế, phút đó thì tôi không nghĩ như thế, tôi che mặt nạ cho tôi, tôi nguy trang đủ cách, để cảm thấy thích thú với những vui chơi đã cho nàng hưởng, mà thật tình thì tôi chán ngấy những thứ ăn uống vui chơi đó của thành phố.

Và rồi, đêm tận cùng với bóng tối hoàn toàn, với tiếng nhạc dịu, với đèn chong mờ, với mùi dạ

hợp hương tóc da nàng và mùi rượu thơm cay trên miệng tôi. Đó là lần đầu tiên, với nàng, tại chỗ của tôi, tôi cảm thấy đêm đã hoàn thành trọn vẹn ý nghĩa thần tiên của nó.

Nàng ở lại đó, mấy hôm sau, rồi mấy tuần sau. Những hôm đầu tôi chỉ đi ra vì công việc. Nhưng những hôm sau, tôi tìm thêm những trò tiêu khiển khác bên ngoài. Đến một hôm tôi nhận ra không thích trở về nhà nhiều nữa. Đúng ra là tôi chán về nhà, chán gặp nàng. Tuy nhiên, khoảng thời gian đó, trong tôi không một ý nghĩ hay dự định gì dứt khoát hết đối với nàng. Chỉ một tiếng nói, hay một cử chỉ nào đó, là nàng sẽ ra khỏi nhà, là tôi không gặp nàng nữa. Còn dễ dàng hơn những trường hợp khác, vì đối với tôi, Sơn Chi không điều kiện, hay mặc cả gì hết. Nàng yêu vậy thôi. Tôi biết là mọi điều đang hỏng. Tôi sinh ra không phải để cho hay nhận tình yêu. Tôi chỉ nghĩ đến những gì bên trong bộ áo lộng lẫy của tình yêu đang khoác. Sự thật như thế. Dù sao tôi cũng đã nguy trang tôi đủ thứ. Vừa nguy trang vừa chạy trốn, nhưng đồng thời cũng công nhận phần tối tăm của mình.

Lúc đầu nàng tỏ vẻ lo nghĩ, buồn bực vì sự vắng mặt nhiều của tôi, nhất là những buổi tối. Đến giai đoạn thứ hai, nàng khẩn khoản năn nỉ, giữ tôi lại. Đến khi nhận ra mọi sự vô ích đối với tôi, nàng trở nên hung dữ, và tất nhiên kết quả của thái độ điên cuồng gần ngu xuẩn không phải cách kia đưa nàng ra nhanh khỏi nhà tôi.

Một vài tháng sau đó, tôi như quên hẳn người con gái đã trở thành đàn bà, vì tôi phải đóng phim liên miên, hợp tác với nhiều hãng trong một lúc và phải đi đây đi đó không ngừng.

Tôi chóng quên những khuôn mặt đàn bà đã tới với mình, như những khuôn mặt tài tử trong những phim không phải do tôi đóng vai chính. Tôi cũng không hiểu tại sao. Nhưng mà tôi quên thật tình, ngon lành. Đôi khi cảm thấy là đã quen, đã gặp người này đâu đó, một hay vài lần. Nhưng không thể nào nhớ được là ai.

Cho nên buổi tối hôm đó, tiệc sinh nhật ở nhà một bạn gái tài tử đồng diễn, tôi đã không nhận ra nàng nữa. Đúng ra là tôi không đủ thời giờ và chú ý để nhìn nhận lại nàng.

Suốt buổi, nàng ngồi im, bên cạnh người chơi dương cầm, với một cái quạt phe phẩy trong tay. Nàng mặc bộ áo trắng, dài tha thướt tận gót chân, với những mảng kim tuyến gắn lấp lánh, trước ngực áo rộng và hai cánh tay mềm phơ phất. Vẻ trắng toát của áo tương phản ló bịch với làn da nâu làm chán và mệt mắt người nhìn. Cái áo lại rộng phùng phình khoảng dưới, từ ngực trở xuống, đó là một kiểu áo Tây phương quý phái, trở thành quê mùa cho những người mặc không thích hợp.

Tôi nhìn về phía ấy, vì sau chiếc dương cầm, là một hàng rào đàn bà lộng lẫy ngồi nghe nhạc, với những cốc rượu, quạt, khăn tay hoặc những thứ linh kinh khác để làm dáng khi có người nhìn đến.

Xong một bản nhạc dài thượt, tôi đứng dậy đi về phía đó.

Người đàn bà đứng dậy hai mắt sáng long lanh, nét mặt lộ vẻ hoan hỉ đến chồm ngợp khi tôi tới gần. Nàng đưa hai cánh tay lên làm như muốn níu tôi lại trong tầm tay nàng lúc đó. Tôi nhận ra nàng quen quen, nên chỉ gật đầu nhẹ, mỉm cười, và đi thẳng lại phía sau dương cầm.

Một lúc lâu, tôi nghe tiếng lao xao đằng sau. Người ta nói một người đàn bà vừa ngất xỉu, có lẽ mệt hay trúng gió, hoặc nhấp một thứ rượu quá mạnh không hợp tì vị.

Tôi không để ý, cho đến tối, ở nhà thương gọi điện thoại lại, bảo có người thân muốn gặp.

Tôi đến, người gọi đúng là người đàn bà áo trắng. Nàng nói thật yếu, đầu tựa lên gối, tay chặn lên tấm ra đắp ngang bụng.

"Ông... ông tha lỗi cho đã phải mời ông đến, nhưng tôi tưởng đã chết, và xin được thấy ông một lần trước khi chết. Chắc là ông không hẹp lòng với người sắp chết đâu".

Tôi luống cuống ngồi xuống ghế nhỏ. Hỏi nàng những câu thường lệ.

Nàng như đại người với những giọt nước mắt lạnh lẽo chảy xuống hai gò má nhợt nhạt.

"Thật... ông không nhận ra em à, mới mấy tháng".

"Cô, bà... bà là..."

"Em không là cô, là bà gì đâu. Sơn Chi đây".

Tôi sửng người:

"VẬY RA... TẠI EM... THAY ĐỔI QUÁ, SAO EM ĐỔI KHÁC ĐI VẬY?"

"Em muốn gặp anh, đúng ra là muốn được nhìn thấy anh nên đã phải tìm cách len lỏi vào các đám ăn chơi đó, ăn mặc theo lối các bà các cô ấy, tập những dáng điệu cử chỉ của họ, sống như họ. Chỗ nào nghe có anh em em cũng làm cách nào để góp mặt. Mãi đến tối nay mới thấy nhau rõ, nhưng rồi anh... anh không nhận ra em".

Đến đó, tôi hiểu ra, tôi biết nàng yêu và khổ. Nhưng lòng tôi không mấy may xúc động, ái ngại. Cũng như tôi cảm thấy là nàng khổ nhưng chính nàng không tự cảm thấy nỗi khổ của mình ra sao. Tôi bực mình vì có một sợi dây vô hình, vô lý vắn vít mình, dai dẳng.

Tôi sẵn sóc nàng lật vạt, chiếu lệ vài việc, và chờ cho nàng ngủ thiếp đi xong, tôi trở ra cửa, sau khi nhét vào ví nàng một xấp tiền dày, với vài chữ bút chì nguệch ngoạc em nên về nhà của em.

Và tưởng như mọi chuyện như thế là xong đi được.

Mấy hôm sau, khoảng gần nửa đêm, tiếng người gọi cổng... Nàng ăn mặc giản dị như hồi mới gặp nhau, tay xách chiếc va-li thật nặng, dáng dấp nặng nề, mệt mỏi, vẻ mặt lo âu buồn bã, không nói năng đi thẳng vào dãy nhà dành cho bồi bếp.

Đó là buổi tối Chủ nhật, tôi cho bọn người làm nghỉ về nhà, để được cảm tưởng thanh thoi một mình. Tôi cảm thấy bực mình và tổn thương vì bị xâm lấn đột ngột vào không khí đời sống riêng tư của mình. Dù có sao đi nữa, nàng cũng không thể cứ im và làm theo ý muốn như thế.

Tôi đi thẳng xuống nhà bếp. Nàng đặt chiếc va-li vào phòng xong, quay ra, nói thản nhiên:

"Em cần việc làm, em xin đến làm việc cho ông, ông cho ở, em sẽ không nhận đồng lương nào".

Tôi giật cánh tay nàng, soi mặt nàng vào ánh đèn vàng từ sân chiếu tới.

"Cô... làm cái gì kỳ cục vậy?"

"Em... không dám làm gì để phiền ông đâu, em chỉ xin đến làm cho ông. Em đã dò biết, bà vú già nhà này sắp thôi việc vì chồng bà ta bệnh nặng. Em sẽ thay thế và cố gắng làm hơn bà ta".

Tôi cảm thấy bị đánh bất ngờ mặt sau:

"Tôi... không cần người thay thế và cô... cô cũng không thể là người làm được".

"Hay là... ông sai em làm bất cứ việc nhọc khó khăn nào khác trong nhà này, miễn là cho em ở đây, một góc xó nào đó cũng được, bởi vì..."

Tôi ngất ngang:

"Không được. Nếu cô muốn chỗ ở, tôi sẽ thuê hay mua cho cô, nhưng không thể ở đây".

Mặt nàng nhợt hẳn ra dưới ánh đèn.

"Không phải... ông bảo... em về nhà em... nhưng em không còn nhà, họ đã xua đuổi, ném đồ dơ vào em. Em cũng nghĩ, nhà em bây giờ chính là ông, dù ông có đối xử thế nào. Em chỉ xin một góc xó nào đó, để hằng ngày, nhìn thấy ông đi vào đi ra".

Tôi buông tay nàng:

"Em... sao vậy?"

Nàng bật lên khóc:

"Em không sao cả, em chỉ... yêu ông, muốn nhìn thấy ông, luôn luôn, ra vào, ăn ngủ, nói cười, dù rằng ông sẽ đi về với ai, sẽ lấy một người khác làm vợ, sẽ có những bà những cô khác làm người tình may mắn và xứng đáng".

Tôi sắp dịu xuống được vì tiếng khóc nhưng giọng kể của nàng làm tôi bực mình, thứ bực mình của kẻ bị dồn vào lối đi đã trốn tránh từ trước.

"Nghĩa là... cô muốn sống hẳn với tôi chứ gì?"

"Dạ, không phải, em chỉ xin làm bất cứ cái gì trong nhà ông".

Tôi cười nhạt. Nàng nói, kiên nhẫn khẩn khoản:

"Ông từ chối sao?"

"Thật khó xử quá! Thôi để rồi tôi sẽ liệu, em đóng cha cái cửa bếp lại giùm, kỳ quá, làm cái trò con khỉ gì vậy không biết. Lên phòng ngủ mà thay áo, tắm rửa, và em muốn như thế nào nữa cũng được".

Tôi quay vào, đi thẳng ra phòng đọc sách, và giờ một cuốn truyện ra xem. Tôi nghe tiếng nàng lịch kịch bên phòng ngủ. Đèn tắt, rồi lại bật, nhiều tiếng động khác thay đổi tùy lúc, trong phòng. Tôi nghe ngóng được một lúc, rồi mỗi một, chán ngán, đóng cửa phòng thông sang bên ấy lại.

Tôi ngủ trong phòng khách suốt đêm.

Cách đó mấy tuần sau, có việc phải đi Năng Tu, tôi ghé thăm một bà cô họ xa ở đó. Bà ta ở một mình, vì không một người nào, kể cả chồng và con, dâu rể, chịu đựng nổi tính tình khó khăn và cay nghiệt của bà ta. Một mình một khu vườn mênh mông xung quanh ngôi nhà cao rộng, bà ta vẫn tìm một người nào ở chung, hay một tên gia nhân nào chịu ở lâu dài, nhưng chỉ mới vài hôm là mỗi người đều khăn gói ra đi. Càng ngày hình như bà cô họ tôi càng trở nên quá quắt vì mặc cảm cô đơn và bị bỏ rơi. Tuy nhiên những tính tình kỳ cục quá đáng vẫn không thay đổi và bà ta vẫn tiếp tục một mình. Chỉ có tôi là chịu được bà, vì được bà vì nể, những lý do nào đó của tôi không cần biết, tôi là đứa cháu trai độc nhất của dòng họ, nên bà ta không bao giờ nhăn nhó với tôi. Vả lại, tôi cần cảm thấy được yên tĩnh và riêng tư, hoàn toàn một đôi giờ trong tầng nhà to rộng yên tĩnh của bà là đủ, với những thức ăn tươi ngon mà bà có sẵn sàng chịu đựng khi tôi đói. Thỉnh thoảng tôi vẫn tới đó, như một trú ngụ lãng quên, khi có việc bức mình, chán nản, hoặc muốn tránh hẳn cái đám đông sẵn đuổi để khai thác hay theo dõi sẵn tin, trực lợi từ tôi.

Lần này tới, với một ý nghĩ tình cờ thoáng qua trên xe lửa, chỉ để thăm bà, thế thôi, tôi không có mục đích nào khác.

Và những tình cờ vẫn dẫn đưa tới những bất ngờ, may mắn hay buồn bực nào đó. Vừa tới nơi trông thấy vẻ mặt của bà ta từ thềm nhìn xuống, tôi đoán ngay là có việc gì thay đổi, quan trọng. Bà ta kéo tôi vào phòng khách, nói nhỏ với một vẻ bí mật thích thú và nôn nao trông thấy.

"May quá, cô đang trông thì cháu lại, thật có duyên".

"Cô chia gia tài cho cháu đó à?" Tôi hỏi đùa.

"Hơn cả gia tài, món này ngon đặc biệt, mà chắc chắn là cháu sẽ thích".

Bà nói thêm, một vẻ khác thường, tinh nghịch từ lâu không thấy trên vẻ mặt đăm đăm khó khăn của bà.

"Đúng là món khoái khẩu của cháu".

"Thì vẫn món bấp non dứt lò hay là măng tươi sốt trắng của cô chứ gì?"

Bà ta xoa tay:

"Cháu tệt thế, cháu chỉ tưởng đến như vậy thôi à, cháu khinh thường cô quá, khinh thường đời sống và những bất ngờ thú vị quá".

Tôi nói quanh quẩn vài thứ khác cho bà ta vui lòng, nhưng bụng dạ còn để đâu không nghe những lời mình và người khác nói gì hết.

Nhưng trong bữa cơm tối, thì vẫn những món tôi thường dùng mà bà dọn khi tôi tới bất ngờ. Suốt bữa cơm, bà như nao nức đợi chờ một điều gì.

Tôi ăn cho qua bữa và định ăn xong sẽ đi dạo một vòng đêm quanh những con đường vắng ven hồ. Trời hình như sắp sửa một cơn mưa bụi nhỏ.

Đến món tráng miệng, bà cô vào bếp một lúc lâu mới trở ra.

"Nó sẽ bưng ra cho con món bánh khoai môn tím ngay bây giờ".

"À, ra vậy, cô mới tìm được người làm vừa ý".

Cánh màn phòng ăn lay động và vén lên dưới ánh sáng rung rinh của ngọn đèn phòng trong chiều lại. Một cánh tay mịn màng chuôi ra khỏi tấm màn với đĩa thức ăn còn bốc hơi nóng.

Người con gái cúi đầu đi gần mãi lại phía tôi cho đến khi tôi nhận ra cánh tay với vết nốt ruồi nâu. Sơn Chi. Tôi bàng hoàng bực tức lẫn lo âu, nhưng bà cô không để ý gì hết, chỉ nhìn cô gái mới tới với vẻ bằng lòng đặc biệt.

"Cô ta thật ngoan ngoãn dễ thương và lo việc chu đáo".

Hình như da mặt tôi lúc đó căng lên, khắp đầu bưng bưng một thứ lửa hay một thứ máy nong nảy kỳ dị. Tôi muốn đập phăng đi một cái gì, muốn vứt bỏ một cái gì, nhưng mọi sự chỉ trong lặng câm chịu đựng.

Đứng sau lưng bà cô, nàng ra dấu cho tôi là đừng tỏ cho bà ta biết liên hệ thế nào giữa chúng tôi. Quả tình là tôi cũng chỉ mong vậy. Cho nên ăn vài ba củ khoai là tôi đứng dậy ra khỏi bàn ăn. Bên ngoài cửa sổ, đêm đen từ bao giờ và trời như bốc lên khắp nơi một thứ hơi lạnh bứt rứt làm buồn bã thao thức.

"Cháu muốn dạo quanh hồ một lúc".

"Sao cháu không bơi thuyền một lúc rồi trở về. Cô sẽ cho gọi thuyền lại sẵn dưới bến ngay. Cháu không đi một mình chứ?"

Tôi muốn trút tất cả nỗi bực tức nơi nàng, và muốn có ngay một dịp để bày tỏ những giận dữ không duyên cớ.

"Nếu không cần cô gì đó ở nhà giúp cô, thì cháu sẽ đưa cô ấy theo một lát. Cháu sẽ về ngay, mai sẽ lên tàu sớm".

"Thì cô chỉ mong có thể thôi, cô Sơn Chi đi thay quần áo dạo hồ với cậu Hai đó nghe".

Nàng dạ nhỏ một tiếng, như nghẹn ngào, và lùi vào sau bức màn.

Vừa mới vào đêm, sương đã xuống ướt hết những bờ cây bụi cỏ hai bên lối đi quanh quất xuống hồ. Tiếng côn trùng đệm nhạc vào khoảng tịch mịch buồn thiu và dâng lên trong tôi một chút buồn chưa bao giờ có. Tôi nói lời thứ nhất với nàng:

"Sao em lại tới đây? Tình cờ à?"

"Em gặp ông từ đầu không tình cờ thì không còn việc gì là tình cờ được cả. Em xin làm nô tì cho ông để được thấy ông, ông không bằng lòng, thì em đến làm đầy tớ nhà bà cô họ ông, chỉ cần được một năm, hay vài ba năm còn thấy ông tới đó một lần, thấy và được săn sóc cho ông còn hơn là bị nhìn lướt qua như nước đá mỗi khi thấy nhau giữa những bữa tiệc tùng, hội họp

kia".

"Làm sao cô biết là tôi có bà cô họ?"

"Gì mà em không biết? Như em cũng biết là cô Quỳnh Mai đang yêu mê ông và nhà ấy sẵn sàng tậu cả cơ nghiệp cho ông. Có phải vì vậy mà ông tránh bỏ em hay không, em đã nói, em không dám đòi hỏi hay làm phiền gì hết, em chỉ xin được yêu ông, trong xa cách, và chỉ thỉnh thoảng được nhìn thấy ông, săn sóc cho ông thôi, rồi ông lấy ai, ăn ở hay yêu thương người nào cũng tùy ông. Việc đó, em xem như không liên can gì đến tình em và sự sống chết của em hết. Rồi em cũng sẽ thương yêu cô Quỳnh Mai, nếu như ngày kia ông yêu thương cô ấy, em yêu thương, quý mến và bằng lòng tất cả những gì liên hệ với ông. Bây giờ thì em sung sướng, vì bà cô rất thương yêu em, cũng không hiểu tại sao. Và như vậy là em có một nơi nương tựa êm đềm cho đời sống và tình em, để lâu lâu lại thấy ông một bận đi về..."

Giọng nàng chìm xuống, vừa thơ ngây hồn nhiên bùi ngùi, thứ giọng không chính mình nhận ra nỗi buồn của mình nhưng người nghe lại muốn khóc.

Nhưng lòng tôi chỉ gợn lên một thoáng ái ngại âm thầm, không đủ góp lửa để thắp lên một chút yêu thương mong manh cho nàng phút đó. Con đường đá sỏi mấp mô xuống bên. Gót giày nhọn và cao, hình như nàng bước chậm, khó khăn bên cạnh tôi, nhưng vẫn cố đi lùi lại, tránh khỏi tôi một quãng xa như sợ sự gần gũi sẽ làm phiền người bên cạnh.

Một lúc, nàng như lệch người đi và dừng lại.

"Em sao thế?"

Nàng rút đôi giày ra khỏi chân.

"Em không nên mang giày cao, mà em quên đi mất".

"Đau chân à?"

"Dạ không, việc khác".

Rồi nàng cầm giày trong tay, đi nhanh hơn, bóng chập chùng lẫn trong vòm tối của lá bên.

Chiếc thuyền nhỏ xinh xích nở máy, xa dần bờ. Cơn gió lạnh phơ phất quạt xuống mặt hồ như những sợi mưa lất phất. Ánh trăng xanh nhạt như từ địa ngục thấp lên le lói bên kia làn nước đen thẳm.

Tôi ngồi im. Tiếng nàng thờ dài dề nén.

"Nếu... em nhảy xuống dưới này, có phiền ông không?"

"Không... à, tôi chưa nghĩ điều ấy, này nhưng em đừng nói nhảm".

"Em không nói nhảm đâu, nhưng lúc nào em cũng nghĩ làm cách nào để đừng phiền ông, em cứ nghĩ là khi nhớ tới em, dù một thoáng thôi, ông bực phiền vì em, em chỉ muốn chết đi để đền bù và chuộc lỗi".

Tôi cầm tay nàng. Những ngón tay nàng thơm mùi rượu gì không tên, kỳ lạ trong miệng tôi. Tôi

cắn những ngón tay nàng và tự nghĩ sao không thể yêu được người này. Không, người đàn bà này như một que diêm. Chỉ đốt một lần là không còn gì nữa hết. Vang vang ý nghĩ đó trong tôi, tôi vừa sợ vừa lắng nghe tiếng nói mình trong im.

Nàng khóc, yên lặng một lúc. Rồi như chưa bao giờ buồn, chưa có việc gì xảy ra cả, nàng cười trong tối.

"Việc gì em phải vậy, việc gì..." Và bỗng dưng, nàng nâng nặc đòi trở lại bờ, đòi trở về nhà tức khắc.

Tôi hỏi, nàng chỉ nói là bị mệt bất ngờ.

Nhưng dù bóng tối, dù vô tâm, tôi vẫn đoán thấy một thay đổi quyết liệt nào đó trong ý nghĩ nàng.

Buổi tối quanh hồ trở nên lặng lẽ, khô khan. Cơn mưa đã ngừng từ bao giờ. Chỉ còn lại nỗi bứt rứt nặng nề trong không khí.

Tôi cho quay thuyền lại, để mặc nàng về nhà bà cô một mình, rồi trở ra phía hồ, tôi qua bên kia những xóm vui chơi, theo tính lông bông quen thuộc của tôi.

Khi quyết định lấy Quỳnh Mai, con gái của ông chủ hãng phim, tôi không hề có một ý niệm rõ rệt nào về bổn phận và đời sống vợ chồng. Cũng không có chút tình yêu tình ghét nào đối với người con gái nổi tiếng với nhan sắc và tài nghệ đó. Tôi chỉ có một ý nghĩ tha thiết, làm thế nào để lên khỏi cái bẫy sập của đời sống tức thì, càng nhanh càng tốt, và phục hồi lại tất cả những gì đã mất.

Cùng lúc, từ bao giờ không biết, tôi thua sạch trong ván bài kỳ dị với đời, danh vọng, của cải, những thứ hào quang rạng rỡ quanh tôi. Một sáng thức dậy nhìn thấy mình tầm thường, trơ trụi, què quặt không còn chút tự tin hay ý chí để bắt đầu lại. Hình như tôi đã đi quá trớn, trong nghề nghiệp, trong ăn chơi, mọi thứ khác, và bây giờ tôi sạch túi.

Cũng không hiểu sao ông giám đốc lại lưu tâm đặc biệt tới tôi như vậy. Ông ta nói, với cuộc hôn nhân tốt đẹp, tôi mãi mãi sẽ là tài tử độc quyền ở hãng ông, và không còn đặt vấn đề gì khác hơn là tôi tự tạo lấy cơ nghiệp, diễn xuất, đạo diễn và sản xuất bằng vốn liếng nhà, bên cạnh Quỳnh Mai.

Tôi đòi riêng một điều kiện với Quỳnh Mai, nàng đừng níu kéo quá trong đời sống vợ chồng và làm mất tự do của tôi.

Nàng nói không những không chiếm đoạt mà còn khuyến khích cho tôi phát triển tự do của tôi, như thế mới có một đời sống đẹp, và tài tử diễn xuất hay, đẹp khi có đời sống hoàn toàn như thế. Đó là quan niệm của nàng. Đúng ra chỉ là cách biệt đãi của Mai dành cho tôi.

Tôi lại lang thang, sau lễ đính hôn, với người này người khác, và không một đám vui chơi nào thiếu mặt tôi.

Buổi tối, gần khuya một dạo tôi thường lui tới hộp đêm R. chỉ vì khung cảnh ở đó hợp mắt và nhạc vừa phải, không phải loại kích động giật gân, cũng không là lướt cổ điển quá. Tôi tới đó hàng tháng, nhưng không lưu ý đến những cặp đôi phô bày trên sân khấu hay những thân thể mềm mại uốn lượn quanh các bàn khách mập mờ tối. Cho đến một bữa, một người khách nào

say sưa kéo váy của một cô vũ nữ lại phía mình, mãi không chịu buông, ban quản lý nhà hàng phải bật đèn trắng lên can thiệp. Giữa đám người lơ nhô cười cợt, tôi nhận ra Sơn Chi.

Trong khi những người khác chỉ mặc những mảnh áo lót nhỏ xíu, nàng mặc nguyên một chiếc váy rộng, dài thướt, chỉ mỏng phần trên ngực và từ bụng trở xuống, thất lại thật gọn, kín bưng. Nàng nhợt nhạt trong ánh đèn sáng bất ngờ. Nhiều tiếng lao xao cãi cọ nhau phía đó, rồi không hiểu vì sao tôi nhận rõ là nàng nhìn thẳng về phía tôi một lúc lâu, đăm đăm, như nhận ra chỗ ngồi của tôi từ trước. Rồi nàng ngả ra, nằm dài, bất động giữa đất.

Tiếng xe hồng thập tự rít lên ngoài đường sau đó, và đáng lẽ, đi tìm nàng, hỏi mọi chuyện ra sao, tới đâu, tôi lại tiếp tục những cuộc chơi của tôi và trở về nhà.

Bà vú già cho biết là trong lúc đi vắng, nhà thương có gọi điện thoại và yêu cầu tôi liên lạc lại khi tôi về.

Thì ra là Sơn Chi gọi tôi.

"Em xin lỗi ông, có vậy thôi".

Nàng định ngắt, nhưng tôi tự nhiên muốn nói một cái gì với nàng, thay vì hỏi thăm, tôi gay gắt:

"Việc gì cô xin lỗi, cô cứ tung hoành mặc sức cô chứ. Xin lỗi cái gì?"

"Xin lỗi trong lúc ông đi chơi em đã vô ý để ông nhìn thấy cảnh không đẹp về em".

"Vậy không thấy cảnh đó, cô đẹp chắc?"

"Em không dám nghĩ vậy" - nàng nói, bình tĩnh và kiên nhẫn - "nhưng không gieo sự xấu xa và hổ nhục vào mắt nhìn của ông".

"Cô cũng biết đến xấu xa hổ nhục à?"

"Ông chửi rửa khinh miệt cái nghề em bây giờ chứ gì? Không phải là nghề đâu, em chỉ làm thế đó..."

Đàng kia, hình như có người muốn giật dây nói để nói gì đó với tôi, nhưng nàng gạt đi, và tôi cố đoán mà không hiểu người kia có ý gì.

Tôi hỏi, nàng chỉ nói có một người cần mượn điện thoại gọi việc gấp cho một phòng nào đó. Tôi, đến lúc ấy, linh cảm có cái gì không ổn cho nàng, cho liên hệ lơ mờ giữa nàng và tôi. Tôi nói:

"Bây giờ em ra sao?"

"Không sao cả, em sẽ khoẻ và đi về".

"Về chỗ nào vậy?"

"Em ở trên tầng thứ ba, khách sạn M. Còn phòng số mấy... hỏi làm gì vậy chứ?"

"Không chừng tôi sẽ thăm em".

"Ông thăm em, như một người khách, như những người khách khác vẫn đến thăm và tặng hoa em chứ gì?"

Giọng nàng kên kiệu, trêu chọc, không còn vẻ dịu dàng e ấp như trước kia. Nàng đã nhiễm độc ánh sáng của thành phố. Tôi cảm thấy tức bực và lấy làm lạ vì tính tức bực không đâu đó. Người ta chỉ ganh hay ghen khi chiếm hữu thứ gì. Tôi không muốn chiếm nàng. Từ chối không để nàng thuộc về tôi. Nhưng nghe nói đến những đứa khác lui tới, tôi cảm thấy bị giẫm chân, xúc phạm. Nghĩ như vậy tôi đổi ý. Tôi nói nếu không nàng có thể lại đặng tôi, và chúng tôi sẽ thức nói chuyện.

Nàng không trả lời và cúp ngang điện thoại.

Buổi tối đó, buồn nản, mệt mỏi, tôi đi ngủ, không xem lại những đồ đạc ưa thích một lượt trước khi ngủ như mọi lần. Tôi chợt cảm thấy là mình đang chờ. Tôi chờ nàng tới, ngủ quên trong phòng sách. Tôi cũng không hiểu vì sao chờ, và chờ nàng tới để làm gì. Nhưng tôi vừa có cảm tưởng kỳ lạ là mọi điều đang khác đi và tôi muốn biết nàng bây giờ ra sao.

Một lúc không biết bao lâu, như trong mơ, có bàn tay nào kéo lệch vai tôi ra đằng sau. Tôi bàng hoàng mở mắt, Sơn Chi đứng ở góc phòng, chiếc áo đen rộng thùng thình xuống tận sàn nhà và phía trên chỉ buộc với cổ áo bằng một sợi dây nhỏ xíu, hở cổ và ngực thật rộng. Một chiếc áo khác áo buổi tối. Nàng nói đã về khách sạn thay áo khác trước khi đến đây. Nàng có vẻ khêu gợi, diêm dúa và lãn lãn thế nào với loại áo này. Tôi hỏi nàng đi bằng xe gì đến. Nàng nói tới đây bằng phương tiện của những đứa ăn chơi. Cả cách nói, nàng cũng đổi khác nữa. Đồ tìm thấy chút đáng đáp Sơn Chi của những ngày cỏ xanh miền núi.

Tôi đã tỉnh hẳn, kéo tay nàng ngồi xuống ghé nệm dài. Nàng đòi uống. Tôi lấy chai rượu và hai cái cốc cùng bình nước đá. Nàng có vẻ thản nhiên thành thạo cách uống rượu và nâng ly. Trông nàng, một Sơn Chi khác hẳn trước, tôi vừa khinh vừa thích nàng. Đến lúc đó tôi mới cảm thấy trước kia, chưa bao giờ tôi thích nàng cách ấy.

Khi tôi táy máy gỡ múi dây áo trên gáy nàng, nàng đẩy tôi ra:

"Ông đừng như vậy nữa. Em đến nói chuyện thôi mà".

"Em sao thế?"

"Em không sao cả, nhưng một người đàn bà thì không lúc nào giống lúc nào cả. Ông đừng đối đãi với em giống như trước kia. Coi em là kẻ khác. Con Sơn Chi trước kia nó chết rồi".

"Em là ai cũng vậy, em cũng đã đến đây mà".

"Sơn Chi nó cũng đã đến đây, nhiều lần, nhưng bây giờ không là những lần trước kia".

"Em yêu một người nào à? Em bị ràng buộc à?"

Nàng làm ra vẻ như muốn nhỏ toẹt xuống đất rồi cười khanh khách. Tiếng cười nàng trong khuya vắng làm tôi lo sợ và khó chịu. Nàng hỏi với hai tay khoanh trước ngực và nét mặt nghiêm:

"Ông sẽ làm như thế với một người đàn bà khác, khó gì. Còn em ư, ông sẽ không bao giờ làm

được gì em nữa hết".

Nàng nói với một vẻ trịnh trọng khác thường: "Ông hiểu sao thì hiểu nhưng điều ấy có thật, những lúc đang nhảy múa trên sân khấu em nghĩ mãi tới điều đó, như em cảm thấy nỗi đau em lớn dần lên".

"Em nói gì vậy?"

Nàng để tay lên bụng.

"Nỗi đau của em đây này. Ông không thấy em mặc áo thụng à?"

Tôi không nghĩ gì sau câu nói.

"Em... mang thai đó à, sao lại nhảy?"

"Cách độc nhất có tiền nuôi nó. Em sắp nghĩ rồi. Không ai biết đâu, trừ ông. Xin ông đừng nói ra".

Tôi hỏi, thật tình không suy nghĩ gì hết.

"Hắn... ra sao?"

"Hắn nào?"

"Thì hắn?"

Nàng nhìn sững tôi một lúc, như người vừa ngủ một dậy ngó trên trời một hình thù nào quái dị. Rồi nàng im lặng, đứng lên đi lại phía cửa sổ, nhìn ra đêm sâu bất động.

Một lúc lâu, rồi nàng quay lại hỏi tôi, giọng run run như từ dưới hang hốc nào vọng lên:

"Ông... nhất định lấy Quỳnh Mai chứ?"

"Có lẽ. Không có gì đáng nghĩ ngợi về điều đó cả".

"Ông không, nhưng người khác nghĩ ngợi. Ông... có muốn có con không?"

"Có vợ thì có con chứ".

Nàng cười nhạt.

"Không chắc đâu. Em tưởng rằng ông sẽ không có con, không bao giờ".

Tôi không để ý đến nét mặt nàng khi nói câu ấy.

"Sao em biết?"

"Thường thường như thế, ông đã..."

Nàng im bật. Một lúc nàng lại hỏi:

"Ông không... lưu ý đến truyền thống của ông à".

"Truyền thống gì?"

"Việc của ông cha".

"Việc gì, em nói gì vậy?"

"Em nghĩ rồi, ông cũng giống như ông cụ ngày trước. Cũng hay là ông cụ còn có ông, nhưng mà ông thì lại giống ông cụ, thành ra lẫn lộn, chẳng đâu tới đâu cả".

"Làm sao em biết ông cụ tôi?"

"Em có quen cụ Hùng Sinh, cụ ấy cho nghe chuyện".

Hùng Sinh là một nhà cổ họa, có họ xa với tôi ở hàng bác. Tôi không lui tới ông cụ, vì ông chán ghét và thất vọng về những thứ mà tôi gọi là thành công. Ông thường than tiếc:

"Rồi cháu cũng đến vấp nạn như ba cháu mà thôi. Cứ ba hoa cho lắm đi".

Về thân thế tôi, mọi sự đều lờ mờ và chính tôi cũng không hiểu rõ. Đại khái, ông Hùng Sinh chỉ cho biết một vụ gì đó oan nghiệt đã xảy ra, và cha tôi đã làm chết oan một người đàn bà trẻ.

Nàng lắng nghe tiếng đồng hồ nhỏ giọt trên tường rồi mím môi hỏi tôi:

"Nếu như... em cũng biết ông trả lời ra sao rồi nhưng em vẫn hỏi lại, vì còn phải quyết định. Nếu như... ông lấy Quỳnh Mai, còn em thì... em bỏ hẳn nhưng xin ông cho được làm tôi tớ và được ở mãi dưới những phòng bếp bỏ không kia, có được không? Em sẽ hầu hạ ông và Quỳnh Mai, những đứa con nhỏ của ông, việc nhà của ông. Lần này không phải để được nhìn ông ra vào ăn ngủ như em đã nghĩ trước kia nữa. Em không nghĩ đến tình cảm nữa, chỉ là cần có chỗ để nuôi con em thôi. Gì cũng được, miễn là có chỗ, điều ấy quan trọng hơn tất cả".

"Thế còn hẳn".

Mặt nàng nhợt ra dưới ánh đèn mờ và tôi có cảm tưởng như nàng muốn ngọt hơi ngất đi khi nhắc tới hẳn.

"Ông đừng nhắc nữa. Việc của em, em liệu một mình".

"Nhưng như thế... cũng bất tiện cho chúng tôi quá, thà rằng sau này..."

Nàng quay ngoắt lại, cười khan:

"Ông từ chối, có phải không? Em cảm ơn ông lời từ chối dứt khoát của ông. Như vậy em dễ sắp xếp".

"Sắp xếp gì?"

"Cách cuối cùng của em, mọi điều từ trước đến bây giờ, em ngu muội và mù quáng quá nên xin ông cắt nghĩa cho một lời thôi, có phải nghĩa là ông không muốn liên lụy gì tới em, phải

không?"

Tôi không biết nói cách nào với nàng. Một thoáng vui chơi, có người đàn ông nào lại nghĩ tới một việc kéo dài, dai dẳng và trầm trọng đến thế?

Nhìn nét mặt khó khăn im lìm của tôi, nàng tự hiểu, hình như nàng run lên, khấp người, với một cơn xúc động dữ dội, rồi không thêm một lời nào, nàng bước nhanh ra khỏi cửa.

Tôi mất ngủ liên miên nhiều đêm không một dấu hiệu nào của bệnh hoạn. Không một lý do nào khác cả. Nhưng mỗi đêm, vừa nằm xuống, là cảm thấy có cái gì đánh thức, mở banh trí óc, bắt nhìn lên khoảng tối, và nghĩ ngợi triền miên những điều không đâu tới đâu.

Mất ngủ làm tôi đổi hẳn tính. Tôi trở nên bẳn gắt, cáu kỉnh, chán nản và trốn tránh tất cả những vui chơi mệt mỏi. Công việc tôi cũng vì thế gián đoạn, chậm trễ. Mỗi một đoạn phim người ta phải quay đi quay lại ba bốn lần vì những chênh mảng và sơ hở của tôi. Cứ thế tôi suy sụp từ từ, vì chứng mất ngủ, cả đời sống lẫn tâm hồn.

Mọi chuyện như thế, từ chói chang rực rỡ đến mù tối u ám rất nhanh, đến lúc tôi nhận ra thì không còn gì cứu vãn được nữa.

Thấy tôi bỗng nhiên suy sụp như thế, ông bố Quỳnh Mai tỏ vẻ thay đổi, thất vọng và lơ là với tôi. Đàng nào thì tôi cũng cưới được Quỳnh Mai mà, nhưng tôi có cảm tưởng như những lời hứa về tài sản dành cho tôi, ông ta không giữ đúng nữa. Tôi càng xuống tinh thần hơn vì cảm thấy mất dần những hào quang quanh mình.

Tôi tìm hiểu nguyên do, nhưng không thể nào truy ra manh mối của chứng mất ngủ. Rồi một hôm không biết cái gì xui khiến, tôi đến thăm bác Hùng Sinh. Ông ta hỏi ngay:

"Con nhỏ đâu rồi?"

"Con nhỏ nào thưa bác?"

"Hôm trước nó đến đây và kể chuyện với bác. Coi chừng lại oan nghiệt nữa đã nghe con".

"Nó kể chuyện với bác à, chuyện gì?"

"Hỏi như mày thì đúng là oan nghiệt rồi. Bây giờ nó đâu?"

"Nó lang bang, con biết đâu được".

"Lang bang là tại mày".

"Sao lại tại cháu?"

"Còn không tại mày, chớ tại ai?"

"Nó thiếu gì người..."

Ông bác nổi khùng, đứng dậy đập bàn ầm ầm:

"A, thì ra mày không khác gì thằng cha mày, đồ vô luân, nhơ bẩn, ra khỏi đây ngay".

Trước khi ra cửa như ông ta muốn, tôi hỏi:

"Nó nói gì với bác?"

"Mày có con với nó".

Rồi ông đánh ập cửa lại.

Tôi đi lang bang ngoài đường cả buổi chiều. Tự hỏi điều đó có thật không. Câu chuyện có phải của mình không. Tại sao Sơn Chi lại tìm được tung tích của ông Hùng Sinh, kể chuyện với ông. Không lẽ nàng nói dối. Tôi cố nhớ lại từng chi tiết, những lần gặp nàng. Nhưng trí óc tôi mù mờ, hỗn độn, tôi không còn nhận ra gì nữa hết.

Lờ mờ trong trí tôi, tôi nghĩ là phải tìm lại nàng, vậy thôi. Tìm để làm gì, tôi cũng không biết nữa.

Tôi trở lại chỗ khách sạn nàng ở, hỏi thăm. Người ta bảo đã dọn đi nơi khác. Làm sao biết một người con gái rời bỏ khách sạn để đi đâu. Bởi lòng tôi ráo khô, lạnh lẽo, cho nên tôi không lưu tâm tìm kiếm nữa.

Tối hôm đó trời mưa lớn. Mấy chòm cây cao quanh vườn quằn quại rạp mình trong gió hú. Sấm chớp ào ào quật ngã mấy cây lớn quăng đường bên kia nhà. Đêm trước trời còn trăng nên đêm đó trước khi đi ngủ tôi không đóng cửa sổ. Chập chờn nửa tỉnh nửa mê, giống gió ầm ầm, thức dậy, cuống quýt giữa toà nhà to rộng một mình, tôi hồn xiêu phách lạc, không biết làm gì trước sau. Mưa đổ ào ào vào nhà, khắp các phòng như nước lũ. Những đồ đạc xô đẩy nhau rớt ngổn ngang. Bao nhiêu sách vở tranh ảnh quý giá ướt sũng, nát như thành rác bần. Cả các giao kèo, tờ khế ruộng đất của cải cũng tan theo con nước.

Tôi bật hàng trăm que diêm không châm được ngọn nến. Đèn đuốc tắt ngấm đâu từ trong giấc ngủ. Hệ thống dây đèn có lẽ đã đứt bung hết từ cơn gió đầu tiên. Cho đến cây diêm cuối cùng, tôi mới thắp được ngọn đèn nhỏ xíu. Tôi đi khó khăn qua các đồ đạc ngổn ngang của phòng sách để trở lại phòng ngủ với bàn tay che quanh ngọn đèn. Gió dữ dội như sắp đánh bung đèn xuống đất.

Lúc trở về phòng ngủ, dưới ánh đèn lù mù, tôi sửng sò không thấy hai cái gối vừa gối đầu đầu cả, mặc dù quanh quất đó không một đồ gì lộn xộn, vì phòng này sâu trong nhà, không bị nước ngập.

Tôi bung đèn qua phòng tắm gần đó. Trong phòng tắm nước đầy ắp trong bồn với xà bông vừa quậy bột. Những cánh màn hồng buông xuống, che hờ nửa phòng tắm và phòng thay áo. Đêm qua, tôi không tắm và bồn tắm không một giọt nước nào.

Mọi nơi trong phòng tắm sắp đặt cho một người sắp tắm. Nước trong bồn còn nóng. Nhưng tắm khăn dưới sàn gạch hoa mới thay. Trên giá, những khăn mới lấy từ tủ ra. Tôi gọi tên bà vú. Không nghe tiếng thưa. Nếu bà ta không trở lại thì không thể là một người nào khác. Vậy thì ai? Tôi bắt đầu cảm thấy lạnh. Tiếng gió hú bên ngoài càng lúc càng kéo dài, thê thảm như tiếng kêu của một con vật sắp chết. Bỗng tôi lắng nghe. Có tiếng người gọi trong gió, nghe vi vút, xa xăm, thứ tiếng ối hời, ngân nga thăm thẳm rung động, rên rỉ, vời vọi, không dứt.

Tiếng gọi tưởng chừng như gần gần mãi lại thì thoát bỗng ra đi, tít mù, đứt quãng, nhưng một

thoáng sau đó lại vắng vắng vọng về, cuốn hút trong tai.

Tôi bùng đèn hấp tấp cuống quýt đi ra phòng ngủ. Hai cánh cửa sổ lúc nãy đóng im với cánh màn buông, bây giờ mở tung phần phật gió lùa. Cơn mưa đã dứt hột. Chỉ còn vòm trời hắng lên cao, đến thăm đạm với một ánh trắng tái nhợt, lạnh lẽo bò lằn trên những khói cây đèn gãy đổ hoang tàn pha vào tiếng gió hú ngân dài làm nổi gai ốc người một mình trong canh vắng.

Tôi đặt ngọn đèn nhỏ xuống sát tường và loay hoay kéo cánh cửa sổ đóng lại. Nhưng kéo mãi, với hết tất cả sức mạnh vẫn không thể nào níu được cánh cửa sổ lại gần. Tôi lùa tay ra ngoài xem thử có cái gì vướng mắc hay không. Không có gì cả. Nhưng khi tôi rút tay vào thì hình như có một con vật vô hình nào khổng lồ bên ngoài tớp lấy bàn tay tôi, kéo người ra, không thể nào rút lại được. Cùng lúc, tiếng cười khúc khích trỗi lên trong phòng, phía bên tả.

Tôi không bao giờ tin ma quỷ. Không bao giờ nghĩ tới bất cứ thứ gì không có thật. Cho nên cho tới đó tôi vẫn nghĩ, như trước kia, một cô gái nào vẫn tới phục kích trong phòng, nửa đêm làm trò trên cợt mà chơi.

Tôi giằng thật mạnh cánh tay và rút ra khỏi sức níu kéo bên ngoài và quay vào hỏi ai đó. Không tiếng trả lời, tiếng cười cũng im. Rồi là tiếng nước róc rách chảy xuống lỗ thoát. Tiếng bàn chân hay bàn tay quấy nhẹ trong bồn nước cạn. Rồi cũng im.

Tôi quay nhanh vào, ngọn đèn mong manh tắt ngấm. Bóng tối lạnh và đặc như nước bùn sóng sánh. Tôi như mất hướng trong vũng bùn sóng sánh đó, cảm thấy mình nặng trĩu và chìm lặn xuống.

Tôi sờ soạng đặt cây đèn nhỏ xuống và cố tìm hộp quẹt dưới chân giường thì tay chạm vào hai cái gối chồng lên nhau, hai cái gối không trông thấy lúc mới vào phòng.

Một mớ gì nham nhám như tóc xõa dài vương vương trên gối. Tôi run rẩy lần tay xuống phía dưới. Không gì hơn ngoài mớ tóc. Tôi lần tay lên trên mặt gối. Không còn mớ tóc đó nữa. Lúc đó tôi chỉ còn thềm một đốm sáng.

Bỗng cuối phòng, chỗ góc tủ bỗng loé lên một vệt hồng, đúng là ngọn đèn lại cháy lên. Lúc nãy tôi đặt cái đèn xuống bên cạnh giường, trên mặt bàn nhỏ, cách xa chỗ đốm sáng bấy giờ. Tôi quay lại, rất nhanh, phía cái bàn, ngọn đèn vụt tắt đi.

Tôi mất hết bình tĩnh, hai tay ôm đầu, đi nhanh ra khỏi phòng, tìm một chai rượu trên quầy cao, nốc một hơi. Rồi tôi rơi mình xuống ghế dài, thiếp đi trong bóng tối.

Khi tôi thức dậy thì đèn khắp các phòng sáng trưng, mưa gió đã lặng hẳn bên ngoài, và trời hình như sắp sáng. Chỉ còn những đống đồ đạc rách nát bừa bãi khắp toà nhà rộng là dấu tích đêm kinh hoàng vừa qua. Tôi đi vào phòng tắm. Mọi vật không có gì thay đổi. Giường ngủ vẫn yên lành gối nệm phẳng phiu.

Sáng ra, mình không biết mình đã mê hay tỉnh trong đêm, và mọi chuyện xảy ra có thật hay chỉ là những ảo ảnh do tâm thần bán loạn vì quá nhiều đêm không ngủ.

Tôi bị dày vò, ám ảnh, xâm chiếm với tiếng kêu ời hời thăm thiết và những vết tích khác lạ trong phòng đêm qua.

Chỉ còn cách là uống rượu, cho lấp che hết những ý nghĩ hỗn độn, những cảm thấy lạ lùng,

ngoài rượu ra, tôi không còn thiết tha đến điều gì khác nữa, kể cả bạc tiền và công việc.

Bóng tối, để tránh những ám ảnh buồn bực và tránh cả sự ghê sợ nữa khi về nhà nằm một mình, tôi thường lệ la cà ở mấy quán rượu, ngồi nhìn thiên hạ đùa cợt vui chơi và thật khuya, trở về, lái xe như điên sau khi đã nốc hết chai bia, bất kể phương hướng.

Đó là tối thứ Bảy. Tôi nhớ rõ, bởi vì có một tiệc cưới. Đúng là chỗ tôi trông thấy Sơn Chi dạo nào ăn mặc theo kiểu tình thành kịch cỡm lần đầu.

Thấy tôi ngất ngưỡng một mình, nhiều người trong phía nữ chỉ trở xì xào bàn tán. Tôi nghĩ là họ phẩm bình về tôi trong các phim đã xem, như thường lệ, hay là nhắc đến những bài báo mới viết về tôi, những thói quen tật xấu của tôi dạo này. Mãi cho đến khi sắp tan tiệc, tôi mới nhận ra một điều khác thường. Các cô các bà nhìn tôi với một vẻ e dè sợ hãi lẫn khinh miệt. Họ đều như muốn tránh né và sợ vướng gần tôi mỗi khi tôi tới gần. Tôi lại nghĩ, vì dạo này tôi say sưa hư hỏng không làm nên tích sự gì, nên không có được lòng mến chuộng của họ như trước kia nữa. Trong khi đó, bọn đàn ông mãi mê và thản nhiên ăn uống nháy nhót, tán tỉnh vui chơi với các đàn bà của họ. Chưa bao giờ tôi cảm thấy chán nản và tuyệt vọng về tôi bằng tối hôm đó. Cho nên tôi cần thêm một chai rượu chát trước khi ra về. Và như thế là khi cầm tay lái, tôi chỉ việc xả hết tốc lực, phóng vút như tên bắn không còn để ý phương hướng đất trời gì nữa hết.

Đến khi tỉnh ra trong gió lạnh hun hút nửa khuya tôi nhận ra mình mất hút thành phố sau lưng, mất hút những con đường ánh sáng quen thuộc đi về. Tôi nhìn xuống vực sâu hun hút dưới đường xe chạy và tự hỏi vì sao mình đã không nhào xuống đó trong cơn say. Như có một lôi kéo hay dẫn dắt vô hình nào đưa tôi và chiếc xe về phía trước.

Đến một khúc quanh cheo leo đêm tối mịt mùng, hai ngọn đèn trước không đủ nhận biết ranh giới giữa con đường và vực thẳm nữa, chiếc xe loạng quạng chỉ muốn nhào xuống vực sâu.

Tôi thắng xe lại phân định rõ phương hướng rồi cho chạy chậm lại tìm một quãng đường rộng quay xe trở lại. Đúng lúc tôi định quay trở lại thì một cơn gió bất ngờ lạnh buốt bỗng ào ào nổi lên. Một cơn gió không biết từ phương hướng nào, kéo tới rất nhanh khoả xuống ào ạt một vùng không gian mù đặc. Loang loáng trước ánh đèn xa là những đám bụi vàng nhạt cuốn tròn. Những đám bụi mỗi lúc một dày cao như cột khói và kéo dài lê thê về phía trước như cái đuôi khổng lồ kỳ dị của một con chồn bị mắc bẫy. Tôi không tìm ra chỗ quay xe nên đành lái bừa về phía trước. Xe tôi đâm hẳn vào đám bụi dày đặc và ánh sáng rẽ hẳn đám bụi ra thành từng mảnh nhỏ. Rồi trong hai mắt tôi thất lạc tinh thần, tôi thấy rõ từng đám bụi đậu lại, trắng bệch dưới đèn xe lao đảo bay lượn thành những mảnh vải trắng rách bươm phơ phất. Những mảnh vải lụa thưa như chồn vờn bay lượn, ngay trước mũi xe tôi mỗi lúc một trở nên linh động và ảo lả lạ thường. Tôi cố kìm lòng lại, lấy đôi chút tỉnh tỉnh và nhìn rõ thì không phải là những mảnh vải nữa, mà chính là hai cánh tay áo trắng xác xơ rách nát, như vướng mắc từ những cành gai góc bên một sườn non. Hai cánh tay áo trắng chơi vơi, trong ánh đèn xe giữa một vùng đêm thâm u lạnh ngắt làm tôi mê đi trong cơn sợ hãi dị kỳ cực điểm. Tôi dừng xe lại. Tiếng máy xe tắt. Tôi chìm vào khoảng tối mịt mù sâu hút lạnh băng kia. Hai cánh tay áo vẫn vẫy gọi, chập chờn rồi thì trong hai mắt tôi thắng thốt hồn mê, cánh tay áo bỗng xoắn lại như một sợi dây chảo chắc nịch, kéo bừa cả chiếc xe tôi về đằng trước.

Phút này tôi cũng không thể nào nhớ rõ, tôi đã mở máy cho xe chạy lại hay không, nhưng rõ ràng là lúc ấy tôi không còn đủ thần trí tỉnh táo để làm chủ lấy mình chứ đừng nói đến việc điều khiển chiếc xe ở một khúc đường cheo leo quanh co như thế. Ra sao không biết nhưng chiếc xe như nhẹ tênh trôi phẳng phẳng về phía trước, theo một tốc độ mịt mùng, kỳ dị chưa bao giờ thấy ở bất cứ xe đua nào. Tôi đã nhắm mắt lại, mặc cho cái đà vun vút ấy kéo mình đi, cho đến

khi tôi nghe, vì rút từ xa xăm nhưng chuyển sâu vào trong đầu óc nhức buốt và căng thẳng, tiếng gọi ời ời như đêm nào mưa gió ở nhà. Chiếc xe phóng ào ào về phía tiếng gọi ời kỳ dị cho đến khi nó dừng lại ở một cửa hang rộng thênh thang lạnh buốt với hơi đá và khí núi ngun ngút bốc lên từ vực sâu dưới kia con đường.

Bây giờ tôi mới nhận ra con đường đi về thung lũng Cẩm Thạch và đó là quãng giữa đường, nơi những đoàn xe du lịch thường dừng năm ba phút nghỉ ngơi.

Như theo một sức dẫn dắt vô hình nào, không thể kháng cự cưỡng chống lại, tôi mở cửa xe và bước xuống đường.

Mặt đường ẩm ướt sương khuya. Gió cuốn lốc những cành cây gãy từ bên này sang bên kia đường, kéo xuống vực thăm tận chìm.

Bây giờ tiếng gọi ời ời nghe rõ và gần bên kia phiến đá khổng lồ khách du lịch thường ghé ngồi ngoạn cảnh.

Sợi dây chảo khổng lồ bây giờ trở lại mềm dịu phát phơ đàng quăng đường trước mặt, không phải sợi dây nữa, mà là hai cánh tay áo trắng vẫy gọi tôi.

Tôi tiến tới phía phiến đá, vừa định nghiêng mình nhìn xuống khoảng tối mù thăm thẳm thì loáng một cái hai cánh tay áo đã từ đàng kia phóng lại như một con rắn lớn, vít lấy cổ tôi, kéo xuống phía ngoài kia phiến đá, bên bờ vực thẳm.

Không còn nhìn còn nghe còn cảm thấy gì nữa hết, tôi tê đi vì hoảng sợ. Trong cơn sợ, hình như tôi đã dùng hết sức lực để gỡ đầu mình ra khỏi vòng dây trắng kỳ dị kia, khỏi thứ sức mạnh kinh khủng kéo lừa tôi về phía vực sâu kia, rồi thì tôi không biết gì nữa hết.

Tôi tỉnh lại trong phòng của một bệnh viện, nhìn chăm chú một lúc lâu những người đi lại bình thường kia mới biết là mình vẫn còn sống.

Như tôi đã mê đi rất lâu và mọi chuyện xảy ra đêm hôm trước đã quá xa rồi. Nhận ra tôi, những người ở nhà thương đã sẵn sóc tận tình. Họ cho là tôi quá chén nên say và muốn lao mình xuống dưới đó. Người ta tìm thấy tôi, sáng hôm sau trên phiến đá, nằm sấp, đầu chúc về phía vực sâu.

Những tờ báo đều loan tin tôi tự tử hụt trong cơn say với những thất vọng trầm trọng nào đó. Những tờ báo vừa in buổi chiều thì đến tối đó, khoảng mười giờ có một người đàn bà tới gặp tôi.

Tôi nghĩ là Quỳnh Mai vừa từ Nhật trở về, hay một trong những người quen biết cũ.

Không phải. Một người đàn bà lạ. Cô ta như có vẻ trong giới ăn chơi sa đoạ của thành phố.

Nàng giới thiệu ngay:

"Tôi là bạn thân của chị Dạ Hương".

"Dạ Hương? Tôi cũng không được quen ai là Dạ Hương".

Nàng ngẩn ra một lúc rồi vội nói là bạn của Sơn Chi. Dạ Hương là tên của nàng sau này.

Tôi lặng người đi khi nghe nhắc đến Sơn Chi. Cái gì đó chắc chắn đã xảy ra. Nếu không đã không có những điều kỳ dị xảy ra vừa rồi, và nghe tin tôi như thế, nàng hẳn đã đến. Cho tới lúc đó, tôi nghĩ là nàng vẫn còn sống, vợ vất một nơi nào đó. Hoặc đi theo một tên đàn ông nào đó. Nhưng thấy người đàn bà này tới, tôi chợt choáng người nghĩ đến những liên hệ kỳ lạ giữa Sơn Chi và những điều kỳ dị đã xảy ra mà tôi chỉ nghĩ là ảo giác mịt mù trong cơn say.

Tôi định hỏi thăm về Sơn Chi, nhưng tôi ngưng, quả tình là tôi đã ngưng. Bởi vì hỏi thăm cho thoả những tò mò ray rứt, chứ không phải lo lắng đến số phận nàng ra sao.

Nhưng người đàn bà đã nói ngay:

"Tôi không muốn đến tí nào, bởi thành thật mà nói, tôi không muốn gặp một người đàn ông như ông. Nhưng mà vì bạn tôi đành phải tới".

Nàng nói, và đặt lên nệm giường cạnh tôi một túi gấm nhỏ màu đỏ.

"Người ta tìm thấy gói này, lẫn trong những đồ vật khác của chị ấy để lại, trên phiến đá ngày hôm đó, nhưng ta gởi về chỗ ở, tôi ở chung với chị ấy nên họ giao cho tôi cất giữ. Chị ấy trong câu chuyện vẫn nhắc tới cái này. Bây giờ mới tìm thấy chỗ của ông và dịp thuận tiện để gặp ông nên tôi mang trả lại cho ông".

Tôi mở chiếc túi gấm nhỏ.

Cành hoa bằng cẩm thạch gắn áo ngày nào tôi dúi vào tay Sơn Chi.

Tôi bơ phờ cả người.

"Trên phiến đá à?"

"Phải, những đồ đạc chị ấy để lại cũng ngay trên chỗ người ta bắt gặp ông nằm hôm qua".

"Có nghĩa là Sơn Chi đã..."

"Chị ấy đâm đầu xuống dưới đó. Cái đáy sâu hun hút không ai tìm lại được dấu tích gì sau đó đâu".

Người đàn bà lặng quay ra.

Tôi nhồm dậy từ giường, chặn nàng lại ở cửa.

"Khoan, để cho tôi hỏi".

Nàng nhìn tôi bằng cặp mắt soi mói, khinh bỉ và thù hận.

"Hỏi gì, còn gì cho ông hỏi đâu? Nhưng ông hỏi làm cái gì nữa chứ?"

"Ít ra..."

"Không ít nhiều gì nữa cả. Bây giờ ông có làm gì cũng muộn quá rồi. Ông lo cho phần của ông thì hơn, người ta, báo chí thì cho là ông tự tử. Tôi thì tôi biết quá. Làm sao ông tự ý đi tới đúng chỗ đó được. Ông có biết quái gì đâu. Chính là chị ấy kéo ông tới đó. Tôi biết, chị ấy linh thiêng lắm. Nói cho ông biết, chị ấy vẫn về thăm tôi mỗi đêm đó. Chị nói dưới ấy lạnh lẽo quá, chỉ muốn về quanh quần phá phách chơi làm khuây".

Tôi ghìim cánh tay người đàn bà lại.

"Yên cho tôi hỏi, phải để cho tôi hỏi. Có phải rời khách sạn rồi, Sơn Chi đến với cô không?"

"Chị ấy hết nhẫn cả tiền, đi xin việc làm chỗ ở nơi nào cũng từ chối. Chị nói với tôi chị không cần gì, nhưng còn trong bụng chị... Sau chị phải bỏ về lén lút ở trong rừng nhà. Người ta biết được chuyện, đốt cháy cả rừng hương. Chị ấy chạy thoát ra được về với tôi. Tôi nói tôi sẽ làm hết sức để lo liệu. Nhưng chị ấy buồn phiền quá, bỏ ăn uống. Cho đến hôm đó tôi đi vắng mấy hôm, lúc trở về không còn thấy chị ấy nữa. Và khi tôi về, chị ấy đã mất rồi. Chuyện giản dị có vậy".

Nàng vùng mạnh giật tay tôi ra. Nàng cười khẩy trước khi bỏ đi.

"Tôi chắc là ông sẽ không yên thân đâu. Tôi đã nói chị ấy linh thiêng lắm mà. Chị ấy là người hiền lành nhưng oan hồn của chị ấy, của đứa nhỏ sẽ không hiền đâu".

Tôi quên hẳn cơn mê, những săn sóc dạn dò của nhà thương, lưỡng thững đi ra ngoài, xuống thềm, và đi như một người mất trí khỏi bệnh viện.

Tôi đã phải bỏ nhà tôi, vì cứ đến đêm lại bị quấy phá như lần mưa gió thứ nhất. Tôi đến với những người bạn, những người quen, những người có họ xa, và cuối cùng là nhà bà cô và ông Hùng Sinh. Hai nơi này tôi càng bị quấy phá nhiều hơn, một cách âm thầm, tôi đoán nghĩ có lẽ vì đó là nơi nàng đã tới lui.

Cuối cùng tôi đành đi ở khách sạn. Mấy người láng giềng, tình cờ gặp, than với tôi, dạo này trong vườn nhà tôi ban đêm thường có người đàn bà nào tới kêu khóc và đấm cửa ầm ầm, làm kinh động cả đến giấc ngủ của họ. Một người, sốt ruột, nửa đêm cầm đèn chong đi xem giữa lúc nổi lên tiếng kêu khóc thảm thiết nhất, nhưng cánh cổng nhà tôi vẫn khoá và nhìn vào bên trong không có một ai.

Ở khách sạn nào, mới tới đêm đầu tiên tôi cũng được bình yên. Nhưng tới đêm thứ hai thì mọi chuyện đã khác đi.

Tiếng nước bắt đầu rả rích trong phòng tắm. Những chiếc gối đổi chỗ hoai trên giường. Những cánh cửa đóng mở bất thường mặc dầu đã được khoá. Những tấm màn cũng buông cuốn vô chừng. Và đèn thì vẫn bật đỏ lên lúc tôi chỉ muốn tắt đi, để ngược lại tắt ngấm hẳn đi lúc tôi bàng hoàng kinh sợ nhất cần cầu cứu một tia sáng. Những tiếng cười, những tiếng khóc luân phiên nhau. Và cứ nhắm mắt lại là y như có người nắm chặt đằng sau gáy đẩy dúi tôi xuống giường trước. Tôi ngộp, luôn ngộp, khi thức và cả khi ngủ với cảm giác bị nhận chìm đầu lập lờ xuống một vùng nước đặc quánh lạnh lẽo. Tôi uống rượu và thuốc ngủ liên miên. Trong giấc ngủ hay cơn mê tôi lại thấy hai cánh tay áo trắng phát phơ ở lưng chừng đeo. Nó quấn lấy cổ tôi, vít xuống, như đêm nào trên đường về thung lũng Cẩm Thạch.

Tôi hết cách. Không ai biết những điều như thế đã xảy ra cho tôi cả. Tôi cầu mong ở một nơi đủ đức độ và kinh nghiệm để giúp tôi ra khỏi sự bủa vây kỳ quái kia. Tôi tìm đến bác Hùng Sinh.

Bác Hùng Sinh, nơi tôi có thể bày một lễ cúng, khẩn nguyện và xin tha tội thử xem. Ở nhà bác, tôi làm một lễ, mời thầy cúng và khấn hứa đủ mọi điều. Tôi không tin tưởng ở sự cúng vái. Khi sống, người đã bị bạc đãi, hắt hủi, khi chết tôi làm gì để cứu vãn lại được.

Quả nhiên, đêm sau cùng, nàng lại về, cười khanh khách, tiếp tục quấy phá tôi. Nàng vẫy gọi và tìm cách dẫn dụ tôi ra khỏi phòng. Tôi thấy tôi theo nàng phóng như bay vun vút trên con đường về thung lũng Cẩm Thạch.

Nhưng lúc bay trôi theo nàng như thế, thật quái lạ, tôi không còn cảm thấy tức giận hay sợ hãi vì bị ép buộc hay phá phách nữa, mà ngược lại, cảm thấy phù du, phiêu lãng, thân thang trong một cõi tuyệt vời xa vắng nào. Chỉ có lúc tỉnh dậy, tỉnh hẳn, nghe lại những tiếng động xôn xao quen thuộc từ cõi người vọng lên, tôi nhận ra mình đã chết trong những thời khắc mê mẫn đó. Chết để sống với Sơn Chi một đời sống khác.

Nếu sự trả thù chỉ có nghĩa là hủy diệt sự sống của một người, thì điều đó thật đơn giản quá chừng. Lần đầu tiên trong đời, tôi suy nghĩ. Tôi băn khoăn về những cảm nhận vừa mịt mù thăm thẳm, vừa dằm thắm dịu dàng trong những cơn mê, và tôi cảm thấy nàng nếu có ý muốn trả thù thì sự trả thù có ý nghĩa nhưng vô ích. Tôi có đau đớn, có mất mát gì đâu. Chỉ là sự chết. Một sự chết gần gũi, xen lẫn thật sự trong sự sống. Cái chết có nghĩa là làm cho đời sống của tôi ngừng lại, vậy thôi. Tôi đã nhận hưởng đủ mùi từ cõi đời còn ước mong và nuối tiếc gì nữa. Cái chết tới, trong tay nàng dẫn dắt, dịu dàng trôi bay. Nàng đã quấy phá, bực tức, những phản ứng cuồng điên nóng nảy là do tôi còn bám víu lấy đời, còn muốn phục hồi lại những vinh quang ngày tháng đã mất. Nhưng khi tôi xuôi tay bay biến theo nàng lênh đênh giữa sống và chết, trên con đường về thung lũng đá xưa kia, thì mọi sự không còn gì phiền muộn hay đang băn khoăn suy tính gì nữa hết. Tôi nhận là mình hai lần lợi dụng nàng, khi sống, và bây giờ, với cõi chết. Nàng thơ dại như một búp hoa rừng, nàng không nghĩ ra điều ấy, khi đêm đêm về dẫn dắt tôi theo. Nàng nghĩ là tôi tham sống nên sự chết trở nên kinh hoàng, ghê gớm lắm. Chỉ làm cho tôi chết đi là đủ, là thoả lòng thù. Nhưng nàng không thành công. Tôi sẽ tới với sự chết thật bình tĩnh, dịu dàng như một cõi rong chơi. Vậy thì suốt cả muôn ngàn kiếp nàng cũng không bao giờ an thoả ở cõi ngoài đời.

Tôi bỗng nhớ tới những điều nàng nói về ông cụ thân sinh tôi, những người trước đó. Có một cái án mạng mờ nào đó, tôi cũng không thể được rõ với những lời kể lại loáng thoáng. Hình như họ cũng giống tôi và bị báo oán đến tan tành cả cơ nghiệp đi... Tôi tới bác Hùng Sinh lần nữa và hỏi cho ra điều đó.

Ông Hùng Sinh từ chối. Ông nói nếu may biết sớm hơn thì may ra. Bây giờ cũng muộn rồi. Tôi nói thật thản nhiên:

"Lẽ ra, cháu phải tu dưỡng để chuộc tội cho những người trước. Cháu là kẻ mang truyền thống oan khiên kia, cháu đã không hủy diệt mầm mống oan khiên kia đi, lại tìm cách khuấy động và giấu mình vào đó, cháu muốn chịu đựng những gì hơn họ đã chịu. Chứ cái chết, cháu thấy nó không đủ, trơ trọi và giản dị quá. Một đời sống điều đứng còn cay độc gấp nghìn lần sự chết. Oan hồn muốn cháu chết theo. Cháu thấy thành thật như vậy là chưa đủ, nhất là chết một cách dễ dàng, thản nhiên như cơn mộng. Bây giờ thì nhắm mắt, để cho nàng kéo đi, cháu cũng có thể chết rồi. Cháu muốn làm một cái gì khác".

Ông Hùng Sinh trầm ngâm.

"Tao mừng là mày đã nhận ra mọi điều. Nhưng người ta chỉ có sự sống và cái chết. Sự sống,

không của riêng mày, mà kẻ khác, mày đã hủy diệt đi, chỉ còn lại cái chết, nếu mày cho là không đủ, thì cũng chẳng còn cách nào khác cả. Mỗi người có thể nào sống được hai đời mình để làm lại sự sống hay sửa soạn lại sự chết cho đúng ý mình đâu".

"Ông cố của con, xưa kia, thật ra thì ông đã lãnh tất cả cái án cho con cháu sau này có còn mắc vào vòng báo oán cũng nhẹ bớt đi. Cụ ấy bị mất chức quan, bị đày ải và chết héo mòn trong ngục thất với bệnh cùi. Những đứa con, mỗi đứa chết thảm cả. Bà vợ thì ngoại tình với một tên tướng giặc, và chính những đứa con ấy, sau này, về tàn hại trở lại những anh em ruột thịt nó mà không biết. Y như những chuyện phim của mày vậy mà. Cái hồn oan nó báo oán, xui xiêm, quấy quả lên cả đấy. Cả gia đình đang yên vui, bỗng nhiên tan hoang, vì cụ ấy ép uổng, rồi lại vứt bỏ con người ta chết oan chết khuất".

Những lời ông nói, tôi không còn nghe rõ nữa. Mọi sự thật đã xa vời. Chỉ còn những tiếng kêu thảm bên trong ray rứt đay nghiến. Tôi không thể chịu đựng được những điều đã xảy ra như thế. Một lúc, tôi tỉnh ra. Tỉnh ra và mê đi trong một phút nào, mình sẽ bị cuốn trôi vào cõi chết, thật êm đềm, nhẹ nhàng.

Tôi phờ phạc cả người với những ý nghĩ không đâu, những cơn mê liên tiếp, những giấc chiêm bao quái dị nặng nề.

Những cuốn phim của tôi, trong thời gian qua, đem chiếu ở Nhật, làm cha con Quỳnh Mai ghé qua để ký hợp đồng gì đó với các nhà làm phim bên đó, đã thành công ngoài sức tưởng tượng. Tên tuổi tôi vượt lên hàng đầu. Thư từ sách báo gửi về tôi chất đống mỗi ngày. Nhưng tôi trông rõ trong gương, một con ma đói, một con quỷ sầu. Tôi muốn có cách gì thoát hết ra mọi ý nghĩ và ám ảnh kia. Để được trở lại bình thường như cũ. Chưa lúc nào tôi thèm sống, an lành bình thường, như xưa kia bằng lúc đọc những bức thư của Quỳnh Mai. Nàng sắp về, sắp về với những rương áo quần và nữ trang để làm hôn lễ với tôi.

Tôi kinh hoàng nhận ra mình đã biến mất rồi. Tôi còn là một kẻ khác. Một tên ma quái tới từ địa ngục. Tôi không thể lôi bất cứ một người nào tới với địa ngục của tôi. Không thể thêm một người nào nữa.

Đêm qua, tôi lại mơ thấy phòng mình vun vút về thung lũng Cẩm Thạch. Vẫn những tiếng kêu khóc và hai cánh tay tả tơi vít đầu tôi xuống. Tôi chống cự mãnh liệt nhưng lần này tôi chìm lìm xuống khoảng không, không còn chống cự được nữa.

Sáng nay được điện tin Quỳnh Mai. Nàng sắp về. Người ta tin tưởng và chờ đợi quá nhiều thứ nơi tôi. Tôi phải tránh trước khi họ về tới, tôi phải...

Bác Hùng Sinh nói, người ta chỉ có hai thứ, sự sống và cái chết. Tôi chỉ còn lại một thứ... không ai cứu tôi cả. Tôi biết. Tôi hư đốn, ươn hèn, nhưng chỉ cần một người nào đó cứu tôi được thôi. Tôi tin là không còn gì cứu kịp nữa, với những nọc độc đã lan vào khắp xương tủy và phiền muộn gặm nhấm từng ngày từng đêm. Tôi...

Hắn ném tung cả đồng giấy xuống sàn nhà cười ha hả trong đêm vắng. Tiếng cười làm lũ trẻ trong nhà đang say ngủ, thức dậy, khóc thét lên. Hắn lắc vai tôi:

"Cậu đúng là già rồi, già hẳn rồi, hết thời rồi".

"Nghĩa là sao?"

"Đọc thứ này là tệ quá, lại còn định in ra và bắt tao theo".

"Đâu phải chỉ mỗi một chuyện này, nếu cậu có dịp nghe, cậu sẽ nghe hàng loạt chuyện kiểu này trong đời sống xưa kia và bây giờ. Người ta bị suy sụp, tan nát, chết chóc, những thảm cảnh đầy dẫy mà không ai truy ra cái gốc, chỉ nhìn vào ngọn. Như chuyện tên gì năm nào bị nổ banh xác trong nhà hàng đó mà cậu có biết sao không?"

"Thôi dẹp, lại một chuyện như thế này chứ gì? Nó chết, thành ma, ma báo oán. Dẹp đi cậu ơi, tao nói cho nghe cái này hay lắm".

Rồi hắn nhỏ giọng, kể những mục vui chơi mới, những trò bịp bợm giữa đàn ông con trai để phá đàn bà. Hắn kể hàng trăm lần, nhưng vẫn thích nhắc lại, những kết quả và thành tích, lấy làm thích thú. Tôi thì tôi không cười được. Mỗi lần đọc một chuyện tương tự, hay nghe ai kể những cái chết oan khuất, tôi vẫn cảm thấy lạnh người và trong hồn như có một làn gió lạnh xoáy qua. Cảm thấy như phảng phất đâu đây, một bóng hình, một oan hồn đang nghe lắng, rình mò chờ đợi để tri ân sự hiểu biết xót xa hay thù hận chồng chất thêm oán cừu. Hắn không tin. Và không ai tin cả. Chắc chắn như thế. Nhưng những điều đó đang có thật, đang xảy ra, đâu đó, một cách gián tiếp và thầm kín mà những con mắt và tai người trần tục không thể nhìn thấy hay lắng nghe. Họ chỉ gây nhân và chịu hậu quả một cách tình cờ, vô tâm, cho đến khi bật giữa người với một đống vỡ bi thảm khốc liệt nào đó cho con cái, cho cơ nghiệp, cho chính bản thân họ.

Hắn kết luận trước khi tìm một chỗ ngoài hiên nằm ngủ cho hết phần đêm còn lại.

"Khi không cậu làm mất giấc ngủ của moa. Cứ tưởng là có cái gì hay lắm trong tập bản thảo, nên cứ bị đánh lừa với cảm tưởng đầu tiên đã có. Đọc hết, chẳng có gì cả".

Và hắn nắm tay lại:

"Thôi để moa ngủ, ném cho một tấm ra mỏng, nằm ngoài này chắc là lạnh. Nhưng lạnh thì lạnh, ngủ trong nhà cậu, chắc chắn là yên thân".

Hắn nói chắc yên thân với một thoáng lo âu.

Tôi lo chỗ nằm và những thứ cần dùng cho hắn rồi đi ngủ, sau khi đã khép cánh cửa ngăn phòng ngủ với phòng nhà mát ngoài hiên. Lúc ấy vào khoảng ba giờ sáng, trăng cũng đã tàn.

Tôi vừa chợp mắt lơ mơ được một lúc thì nghe tiếng đập cửa gấp rút bên ngoài. Những tiếng đập vội vã lầy bầy như chập vào nhau, xô đẩy, chen lấn.

Tôi mở cửa. Hắn quần t-shirt ra trong tay, áo quần xốc xếch, mặt mày ngờ ngác thất thàn dưới ánh đèn mờ.

"Lại nó!"

"Ai?"

"Con Hồng Hoa".

"Ra sao?"

"Nó mặc toàn đồ trắng thật mỏng, phơ phất, nó gọi tao dậy. Lúc mở mắt nhìn lên thì tao thấy trên khuôn mặt nó chỉ có... trời ơi, hai con mắt tròn đỏ ngầu im sững nhìn tao, hai con mắt đầy máu..."

Tôi lạnh xương sống, khép vội cánh cửa, an ủi nó.

"Yên đi, cậu vừa đọc xong tập bản thảo, bị ám ảnh với những chi tiết trong đó, làm gì có Hồng Hoa như thế".

Hắn ngòì xuống ghế.

"Kiếm cho tao ít trà nóng và đường".

Tôi khó khăn đi tìm những thức hấn cần dùng.

Uống xong ngụm nước trà nóng, hấn có vẻ tỉnh táo lại.

"Có nên đi tìm xem nó ra sao không?"

"Còn gì nữa?"

"Nếu có chuyện xảy ra, tao làm thế nào".

"Chuyện là chuyện gì?"

Hấn ngần ngại:

"Như trong tập bản thảo".

"Như thế nào được".

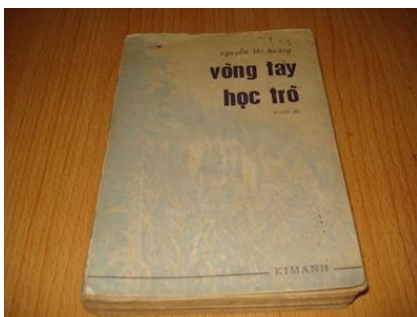
"Những lần tao thấy nó, không rõ là chiêm bao hay chỉ là nghĩ. Nếu quả là chiêm bao thì..."

"Để xem hư thực ra sao đã. Bây giờ nó đâu?"

"Hỏi xem đã, không biết nó đi đâu rồi".

"Thôi ngủ tiếp đi. Mai sẽ liệu, dù sao cũng chưa muộn.

Phụ đính II :



Vòng tay học trò

(Trích đoạn...)

Chủ nhật, thứ hai, thứ ba Thứ ba sáng rồi chiều. Trâm đếm thời khắc như thuộc lòng thời khóa biểu của mỗi lớp. Nhưng Minh không đến và Trâm muốn đi tìm không gian u tối lạnh lẽo của rạp hát cho quên mình trong suốt buổi chiều. Nàng xuống xe ở Vĩnh Chấn định mua Chocolat vào rạp hát gặm một mình, bỗng có tiếng gọi bên kia đường:

-- Cô Cô Cô.

Không về thăm, để thời gian nghênh ngang ngoài phố. Trâm nghĩ và làm mặt lạnh chờ Minh đang “phấn khởi” băng ngang qua đường.

-- Cô đi đâu thế?

Trâm ngổ và bướng “thành thật”:

-- Đảo quanh vài vòng, lâu không đi lượn phố, mai một cả tài năng. Còn Minh chắc đang chạy áp phe.

-- Cô giận. Tự nhiên em thấy lo sợ thế nào và không dám đến cô.

Mắt nhìn buồn và dáng điệu mệt mỏi của Minh làm Trâm dịu xuống.

-- Minh có chuyện gì đấy.

-- Không. Buồn và lang bang. Cô đi đâu.

-- Vào Ngọc-Lan, phim hay.

-- Cô cho em đi với nhé.

Hai người ngồi vào một lô ghế trong góc trên cùng. Rạp hát tối đặc lạnh ngắt, chỉ khoảng mười người khách rải rác.

Phim bắt đầu, hình ảnh trên màn bạc và trong trí Trâm chập chờn ráp nối vào nhau. Les chemins de la haute ville Khuôn mặt khoắc khoải tuyệt vọng của Simone Signoret từ khung cửa lầu cao nghiêng xuống. Ly rượu trên tay và điều thuốc trên môi. Trâm chỉ nhìn thấy thế. Chỉ nhớ có thế. Rồi hết. Khắp nơi trong bóng tối lờ mờ tội lỗi của căn phòng lạnh lẽo mênh mông, khuôn mặt Minh chập chờn hiện lên gần và xa, và gần mãi lại trước hai mắt nàng thẳng thốt mở lớn. Mùi kẹo thơm và chua gần gũi. Đầu Minh nghiêng xuống vai Trâm. Cánh tay nàng như một con trắng lớn quán chặt trên lưng ghế Minh cho tiếng nói chỉ còn là hơi thở:

-- Em biết từ ngày em đi, tôi như thế nào không. Hôm thấy tôi trên trường sao Minh quay mặt đi?

-- Em phải tránh cô.

-- Chỉ vì thế thôi phải không.

Minh cúi đầu vào vai nàng:

-- Ừ. Cô không tin gì em.

Trâm cười trong màu tối mê hoặc của không gian đồng lõa.

--Nếu tin Minh, tôi sung sướng. Vì vậy tôi vẫn có tin, cố tin cho đến ngày... Thôi không thèm nói đến ngày mai. Minh này.

-- Sao cô.

-- Không, không có gì cả. Tôi cảm thấy sung sướng. Lẫn một chút đau đớn và sợ hãi.

Rồi Trâm ngồi im. Với đầu Minh êm ái trong cánh tay. Với những cảm giác nao nức buồn vui bằng lòng và ray rứt lẫn lộn với những ảnh trước mắt như mờ mịt sau một lớp sương dày trắng xóa. Cho đến hết phim.

Ra đến ngoài, trời còn sáng, Trâm bỗng nghĩ đến nhà hàng vắng hôm đến ăn với Thu:

-- Mấy hôm rồi mình không ăn với nhau. Đi tìm chỗ ăn nhé.

-- Thiên hạ...

-- Coi như không có thiên hạ. Đà-Lạt của mình.

Nhà hàng vắng sạch. Minh đẩy mạnh cánh cửa căng màn hồng bước vào, Trâm theo sau sung sướng mông lung và bang khuâng e sợ như lần thứ nhất hò hẹn với người tình đầu đời. Trâm chọn một bàn gần ngoài cửa để xem chừng những khách vào ra qua bức màn mỏng. Một thoáng ngập ngừng chờ đợi, Trâm mong Minh kéo ghế cho mình ngồi và đứng yên sau đó cho đến khi nàng chọn xong một dáng ngồi thích hợp, dễ chịu. Nhưng Minh chỉ vụng về luống cuống ngồi xuống ghế bên kia, những ngón tay loay hoay trên mặt bàn phủ khăn kẻ ô lớn nhìn ra ngoài hai mắt lơ đãng như Minh không chú ý nghĩ ngợi điều gì trong hiện tại. Dáng ngồi lạc long trong khung cảnh một nhà hàng ăn đó làm Trâm nhận ra vẻ trẻ con giấu kín của Minh thường che lấp dưới những cử chỉ thành thạo của kẻ sỏi đời. Trâm kéo ghế ngồi xuống và chăm chú kín đáo theo dõi Minh. Những lúc ở nhà, lẽ ra phải trẻ con, hồn nhiên, Minh lại xử sự như người lớn, đủ “khả năng” điều khiển Trâm, đến nỗi biên cương tuổi tác giữa hai người gần như bị xóa bỏ hẳn. Lẽ ra Minh phải kéo ghế cho nàng ngồi xuống. Hỏi nàng uống gì. Ăn gì. Lau cái muỗng. Đẩy cái cốc lại gần trước mặt nàng hơn, như thường lệ những người đàn ông “phục dịch” cho đàn bà, không phải vợ, trong nhà hàng. Minh không là đàn ông như vậy, nhưng Trâm chờ đợi những cử chỉ săn sóc nhỏ nhặt đó, để quên đi trong một lúc vai trò thực sự của mình, quên thế chủ động làm cho nàng chột mặt mỗi, chán ngán và bức tức vô lý. Nhưng Minh ngồi lơ đãng nhìn ra ngoài, những ngón tay thừa trên mặt bàn gõ nhẹ theo một nhịp ý nghĩ mơ hồ nào đó. Bao lâu rồi Trâm nghĩ và nhìn theo những ngón tay Minh nhịp xuống mặt bàn—chính mình tự tạo vai trò chủ động trên đời sống mình, để được ảo tưởng về một sức mạnh tinh thần nào đó, can đảm, nghị lực, phấn đấu hăng hái trong cô đơn. Minh khoác cho mình những lớp vỏ cứng đó. Thật ra thì mình mệt mỏi cùng tột tận tủy xương rồi, ước ao an nghỉ nhưng không chừa gần búồng... Mệt mỏi và an nghỉ, sự thực là thế. Nhưng mình không chấp nhận, vẫn hoài công tìm kiếm một miền xa lạ nào, một cứ điểm mơ hồ nào. Với Minh hôm nay, mình vẫn phải làm chủ tình thế, phải tự quyết, một mình chiếm đoạt vùng tự do trống rỗng này Minh hút thở

vòm không khí lạnh ngắt của khoảng không suốt những chuỗi dài năm tháng. Nếu Minh có chút quyền lực gì đối với mình, cuộc diện sẽ đổi thay, và như thế mình sẽ tức khắc sống hay chết. Sống hay chết, chỉ có thế, tình yêu sự sống và sự chết. Trâm với tay, qua mặt bàn đặt lại cái khăn ăn ngay ngắn cho Minh và nhận ra mình hơn Minh không biết bao nhiêu tầng thời gian vời vợi.

Bà chủ nhà quán chậm chạp đi ra. Trâm chờ bà ta lên tiếng trước, mong một danh từ xác định tình trạng. Có thể bà ta sẽ hỏi cô thầy dùng chị Có thể ông bà dùng chi nếu Minh quay khuất mặt hẳn ra phía ngoài cho bà ta chỉ thấy mái tóc, hai vai và lưng áo ấm. Nhưng bà ta như một nhân chứng câm, lặng lẽ đứng chờ Trâm gọi. Trâm đẩy cái thực đơn về phía Minh.

-- Tùy cô, gì cũng được.

Trâm gấp thực đơn, gọi món ăn quen:

-- Soupe vermicelli và poulaillie à la galantine.

-- Thừa bà, hôm nay không có gà, chỉ còn thỏ nấu rượu.

Trâm bỗng lạnh người nhận ra trong chớp mắt vẻ sững sờ của Minh quay nhìn lại bà già, nhìn nàng, nàng chợt hiểu. Nàng hiện hình sững sờ trong một tấm gương khổng lồ so lên những hình bóng chập choạng. Trâm nghiêm trang lặng lẽ qua những hành lang lớp học. Trâm tro trọi cứng nhắc lúc gặt đầu đáp lại những cái chào kính cẩn của bọn học trò trên suốt đường về. Mái tóc chải cao gọn ghẽ. Những chiếc áo dài màu thẫm vải dày. Đôi giày mũi nhọn bít kín những móng chân hồng lấp ló dưới nếp quần satin láng lẩy với những bước đi dè dặt chậm và đều như đời sống một nhà mô phạm chính cống tác phong, như chương trình học, như ngày hai buổi đi về chùng mực. Cái hình nộm lộng lẫy và khô khan, đoan trang và giả tạo đó, bây giờ ngồi trước mặt người con trai như một người đàn bà cần cỗi. Thế xác mày là đàn bà, tâm hồn và tình yêu mày là con gái, suốt đời con gái... Trâm muốn đâm vỡ tấm gương vô hình cho bóng mình nát tan trong đó. Nàng tháo găng tay ném mạnh xuống bàn cái kính vô lý:

-- Gì cũng được, thông thả chúng tôi không gấp.

Chúng tôi. Hai chữ bất ngờ bật lên trên đôi môi dè nén hậm hực, và lòng Trâm dịu xuống trong một thoáng lạt lay buồn tủi. Trâm muốn xóa, muốn quên, muốn bỏ hết trong giây phút này và nàng nhìn lên quây rượu dịu dàng hỏi Minh:

-- Chiều lạnh, uống gì không Minh? A, đây có cả Pernod. Whisky chỉ choáng váng nhưng Pernod thì tít mù...

Minh kiễng chân rút bao thuốc luôn trong tất, lấy một điếu, bạc lửa nhưng lại tắt ngay. Sắp sửa và dừng lại. Như Minh dè nén một cái gì đột ngột phát khởi.

-- Lúc này em không muốn say.

-- Chiều nay Minh có gì lạ lạ, buồn và...

-- Và sao?...

-- Và đứng đắn hơn mọi hôm.

Minh nhếch nụ cười mỗi mệ:

-- Đứng đắn để làm gì? Chỉ tỉnh ra thôi. Mình uống 33 đi cô.

Trâm gọi bia. Màu vàng óng ả sáng ngời dưới lớp bọt xốp trắng ngần. Đôi môi loáng ướt hé ra và hai con mắt Minh nhìn nàng lúc đầu thờ ơ rồi dần dần buồn chăm chú:

-- Em tỉnh ra từ mấy hôm nay. Tỉnh ra và không biết xử thế nào nên không đến thăm cô.

Bà già bưng thức ăn lại và khuất sau cánh cửa.

-- Ngồi xuống. Minh!

Nàng mỉm cười, lắc đầu thật nhẹ và múc xúp vào đĩa cho Minh. Và thêm hôn bàn tay mím mím của người con trai múc những viên bánh mì chiên bơ bỏ vào đĩa xúp vàng ánh của nàng. Tiếng dĩa muổng khua động lạnh canh gọi nhớ cái gì trong trí chập choạng của Minh:

-- Nhớ xúp khuya ở nhà quá.

Giờ mái tóc ấy bơ phờ gục xuống cánh tay duỗi mệ mê trong khoảng cách gần gũi mà xa vô cùng. Trâm nhìn Minh và gọi hồn đêm cũ trở về:

-- Minh.

-- Sao cô gọi tên em hoài vậy.

-- Tôi quen gọi những lần không có em. Sao Minh ăn ít thế.

Minh ngẩng lên:

-- Cô, em định nói hết với cô một lần...

-- Có gì để nói đâu em. Giữa chúng mình có nhiều chuyện nói nhưng không bao giờ nên nói cho nhau.

-- Không, em phải nói. Em hối hận.

-- Thì Minh đã bỏ đi, còn gì.

-- Không phải thế, em sợ, sợ vô cùng. Rồi em phải mất cộ. Và những gì sẽ xảy ra cho cô, cho em.

Một khắc yên lặng rồi Minh bàng hoàng:

-- Trâm.

Bao nhiêu băng giá trong lòng, trong đời Trâm bỗng vỡ tan cuộn cuộn chảy xiết. Nàng choáng váng trong cảm xúc ứa ngập. Xung quanh chìm hẳn xuống và Trâm không còn biết mình ở đâu, mình làm gì. Đầu Minh bỗng trĩu nặng xuống bàn tay Trâm thờ ơ đặt trên bàn. Nhưng ngón tay nàng lượn lờ di động rồi im lìm chết ngất trong hơi ấm nồng nàn của má môi Minh.

-- Em tội lỗi vô cùng, phải không Trâm. Đáng lẽ em không nên như thế. Tại sao em dám yêu cô, sao em lại làm thế...

Bàn tay phải Trâm vươn qua mặt bàn, những ngón buồn thon nhỏ luồn nhẹ trong tóc Minh, và nàng thêm cúi khóc trên rưng đèm u uất đó.

-- Thôi em, đừng nói gì, đừng nói gì nữa hết.

Bàn tay Trâm vỗ về nhẹ nhàng chậm và buồn xuống vai Minh như xoa vuốt dịu dàng vào khoảng trũng đau nhức của vết thương mình. Rồi bàn tay nằm an nghỉ bình yên ở đó. Như đầu Minh đắm thắm an nghỉ trên cánh tay Trâm buông duỗi rãi rỗi. Gió phập phồng len qua bức màn cửa. Tiếng còi xe vẳng lên từ ngoài đường như điệu kèn lạ của một thế giới nào xa tăm tắp. Chiều đi mau theo những bước chân vội vàng trên khoảng đường phố nhỏ. Bỗng nhiên Trâm chợt mong mỗi lạ lòng một người quen nào đó đẩy cửa bước vào nhận ra Trâm, ra Minh, mang tiếng xôn xao đầu tiên về ném vào dư luận đang gầm gừ sẵn đuổi. Nhưng không gian đồng lõa bao dung buông màn quanh hai người, và Trâm nghe rõ tiếng mình kêu thảm vô nghĩa: tình yêu ơi, vai ơi, môi ơi, mắt ơi, Minh ơi. Và Trâm chìm dần, chìm dần trong sự biển trôi lặng lẽ của đời sống có thực bên ngoài. Chỉ còn mắt Minh như đang khóc trên bàn tay Trâm. Chỉ còn môi Minh đốt cháy dần từng bó đuốc cảm giác, thấp sáng những miền xương da cô quạnh giá tuyết từ mùa đông hiu hắt đầu đời. Khuôn mặt Minh bỗng nhẹ nhàng xô dịch trên tay nàng. Bốn mắt ôm nhau trong thoáng nhìn rã tan trời đất. Minh cười bằng tia nắng yếu sau mùa gió bão:

-- Em sợ mất cô, nhiều lúc em cảm thấy mình bé bỏng hẳn đi và em sợ mất cô, Trâm ơi.

Trâm nói nhỏ cho mình:

-- Em không mất tôi. Nhưng rồi tôi sẽ mất em. Mất tất cả tương lai, những điều kiện sống. Mất hết, mất hết nhưng có em và hiện tại.

-- Thôi đừng nói, đừng nói.

Trâm nhắm mắt nói thảm, em yêu tôi, thôi đừng nói, một triệu lần như thế tôi đối với em, nhưng đừng nói đừng nói... chúng mình câm đi, đừng nói với nhau.

Trời tối hẳn khi hai người ra khỏi nhà hàng. Sắp rời hai ngã, không ai muốn bỏ về trước cho người kia chói với trông theo. Thôi em quay mặt và đi đi, như nhìn thấy xác chết. Trâm nói với Minh giữa ngã ba đường và gọi taxi về khi bóng Minh thu nhỏ chênh vênh đầu con phố dốc. Xe qua những cửa hàng lấp lánh đèn màu. Trâm lịm cười với tiếng hát Paul Anka: I love you so but I still know it was crazy love.

Crazy love Gió lạnh đầu đêm vuốt mặt TRÂM nghiêng bên cửa kính xe. Nàng bỗng thêm đốt một điếu Salem và mớm khói lên đôi môi Minh hồng ướn nũng nùng.

Chương kết

Có tiếng xe gần lại trước đường, Trâm lắng nghe. Tiếng xe lướt qua, xa dần mất hút. Trâm nhìn đồng hồ tay và bắt đầu sốt ruột: Sao Minh về muộn thế. Hay xem hát rồi còn đi chơi. Một thoáng nghi ngờ nhóm lên và Trâm bằng lòng đã từ chối không nhận hai giấy mời của gánh hát chiều nay Minh đem về. Minh nài nỉ Trâm đi xem cho bằng được từ chiều hôm qua, Trâm từ chối, lý do giản dị là không muốn gặp lại Thuý, không muốn gọi nhớ những ngày Sài-gòn vui chơi cũ, những khuôn mặt quen xưa, những âm thanh rộn ràng huyền ảo của một đoạn đời không bao giờ Trâm trở về tham dự nữa. Giấu chỗ ở chỉ vì muốn đoạn tuyệt với những ngày

tháng cũ, cho nên nàng đã căn dặn Tuấn đừng chỉ nhà nàng cho Thuý, cho những người quen ở Sài-gòn, Trâm sợ họ như người dưỡng bệnh sợ khách khứa vào thăm, mang theo bao nhiêu dẫu tính, kỷ niệm ngoài đời đánh thức cơn đau của một vết thương chưa lành. Nhưng ban chiều lúc Minh đã đi và trở lại cùng với Hải để thay giày và áo khác, ngắm nghĩa trước gương lâu hơn, thì nàng đoán hiểu điều gì đã xảy ra, điều gì sẽ xảy đến với Minh trong chương trình xem hát đó và nàng cương quyết, thản nhiên từ chối lời mời của Minh đã bớt hăng hái.

Bây giờ Trâm không muốn suy nghĩ điều gì và không cần khám phá một sự thật nào nữa. Cái gì có xảy ra, một mất mát đổ vỡ ghê gớm thế nào, nàng cũng không cần, không cần gì nữa. Bởi nàng đã xóa bỏ tên tuổi mình trong danh sách những kẻ chạy đua, về mọi phương diện. Dù gượng gạo, dù chán chường hoài nghi bao nhiêu, Trâm cũng muốn cho thật vui tươi, thật đầy đủ rõ ràng những phút cuối cùng trong hiện tại. Cho nên Trâm chờ đợi Minh về. Chờ đợi và chưa bao giờ nôn nao đến thế. Nàng tưởng đến lúc Minh nhảy tưng tưng xuống những bậc thềm ngoài kia, gõ gấp rút cánh cửa bếp, chạy ào vào nhà như mỗi buổi chiều đi học về, như mỗi lần đi xa hai ba hôm trở lại. Tiếng chân dồn dập ở thang lầu. Rồi tiếng cười. Tiếng huýt sáo.

Có tiếng gõ cửa gấp rút dưới lầu thật. Trâm thông thả từng bước một xuống thang lầu. Cửa mở, Minh vào, cúi đầu, đi lướt qua mặt Trâm vào phòng một thoáng rồi trở ra.

Trâm hỏi Minh, lơ đãng, giả tạo:

-- Minh ăn cơm chưa?

Minh cúi mặt tránh cái nhìn soi mói dò xét của Trâm, giọng nhỏ như không muốn nói:

-- Thôi em không ăn kịp. Đi ngay bây giờ.

Trâm vẫn dụi dàng, nhẩn nại:

-- Gấp lắm sao, cùng ăn đã chứ.

Minh tránh hẳn những câu chất vấn của Trâm bằng cách đi thẳng lên lầu. Một lúc sau, Trâm còn đứng im sững tựa vào cầu thang, Minh đi xuống.

-- Minh đấy à?

-- Đêm nay... đi không về.

Ánh trăng xanh nhạt bỗng chảy ụa vào phòng, hắt bóng Trâm lờ mờ bất động lên bức tường trước mặt, giọng Trâm chợt u uất huyền hoặc như vọng âm từ một bức tượng đá.

-- Minh đi đâu?

-- Đi xạ Có lẽ đi Blao.

Mỗi một lời nói ra phút đó là mỗi một nhát cuộc đào sâu thêm đáy huyết, nhưng Trâm không còn là Trâm nữa:

-- Sao không đi từ sớm hoặc để sáng mai đi Có ai cùng đi với Minh chứ?

-- Đi xem nhà với bác mà. Việc gấp lắm không thể chờ đến mai.

Trâm quay mặt đi, lặng lẽ cười nhạt, nhưng nàng vẫn cố “kịch” cho Minh yên chí lớn bỏ đi, làm như nàng “hết lòng” tin Minh và ủng hộ hoan nghênh cả bốn vó. Đến một độ nào đó, bị kịch đột biến thành hài kịch, vết thương đau trở nên vô nghĩa trên một làn da tê buốt vô tri sau những cơn đau đớn rã rời. Cho nên lòng Trâm chợt cứng lại, lạnh ngắt như một tảng băng khuấy bóng mặt trời. Một thoáng, bao nhiêu hiền dịu đoan trang, bao nhiêu ý tưởng vị tha tốt đẹp như bị tước đoạt hết trong lòng Trâm. Bầu độc được phù thủy bị khuấy động trong tâm hồn quần quại của người đàn bà và Trâm nghĩ rằng từ phút đó về sau, nàng không còn tin có một cái gì tốt đẹp nữa trên đời này để yêu thương và hy vọng.

Minh có vẻ lúng túng bực bội muốn chạy vụt ra cửa. Nhưng Trâm muốn giữ Minh lại, xem sự đối trá còn khôi hài đến đâu. Sự im lặng đè nén xuống và cả hai như ghen thờ.

-- Thôi đi. Xe chờ.

Nhưng Trâm gọi giật lại:

-- Minh này. Chờ một tí nào.

-- Gì nữa cô?

-- Lên đây.

Trâm thoăn thoắt lên thang lầu và Minh lê từng bước nặng nề lên theo, vào phòng lấy cái ví tay trở ra ngồi bên bàn, Trâm gọi Minh lại:

-- Minh hết tiền tiêu rồi phải không?

-- Nhưng... tối nay không cần tiêu gì cả.

Trâm cười nhạt:

-- Đi đường xa phải mang tiền theo chứ, nhớ ra...

Nàng mở ví lấy mấy tờ hai trăm trao cho Minh:

-- Không tiêu thì sáng mai về trả lại tôi. Nhớ là phải trả lại tôi.

Rồi Trâm nghiêng đầu ngắm nghía:

-- Đề nghị Minh thắt cravate và thay bộ complet đi. Đi chơi sao ăn mặc lôi thôi thế.

Minh nhìn Trâm, vẻ sững sốt thoáng lên đôi mắt bối rối. Rồi Minh vuốt cổ áo:

-- Thế này được rồi.

-- Không được. Phải có tiền trong túi, và ăn mặc đẹp, nghe không, Minh.

-- Đi có việc mà.

-- Thì tôi có nói là em đi chơi đâu. Nhưng phải đàng hoàng tử tế.

Trâm đứng lên:

-- Thôi Minh đi đi, còn cần gì nữa không?

Minh nhét tiền vào túi áo chemise, vò tóc, lắc đầu rồi quay đi.

-- Cô xuống khóa giùm cửa.

-- Được, để đây.

Bước chân Minh uể oải xuống thang lầu. Đột nhiên, Trâm đứng phắt dậy chân không chạy vụt ra khỏi phòng. Minh đã xuống đến cửa bếp, nghe tiếng động quay lại. Dưới cầu thang, trong vũng ánh trăng huyền ảo, tóc xõa dài xuống mặt, cổ, vai, hai tay buông thõng, Trâm đứng đó sững sờ thảng thốt trong một nỗi cảm lạnh náo nề.

Minh vắt cái áo len lên vai bước đến bên Trâm:

-- Cô muốn em ở nhà không?

Hai con mắt Trâm mở lớn long lanh nhìn Minh như bàng hoàng ngạc nhiên nửa buồn nửa tức giận. Đầu Minh cúi gằm lại và môi Minh gằn chạm vào vai Trâm. Nhưng bàn tay người đàn bà đã đặt nhẹ lên ngực áo Minh và đẩy ra xa:

-- Thôi đi đi.

Tiếng giày Minh xa dần ngoài ngõ, mắt hút trên đường. Gió đêm cuốn ánh trăng lạnh lẽo vào khắp tòa nhà trống trải. Trên lầu, những cánh cửa sổ quật vào vách vang lên những tiếng kót kót ma quái. Mùi ẩm mốc từ một phòng bỏ trống sau thang lầu xông lên. Bất giác Trâm đưa mắt nhìn quanh và tưởng như vừa bị chôn sống trong một nhà mồ heo hút giữa những oan hồn yêu ma phảng phất.

Khóa cửa xong, Trâm trở lên lầu, nằm sấp xuống nệm, úp mặt vào cánh hoa hồng, một chiếc gainhọn đâm vào má Trâm như một mũi kim sắt. Lịm người trong cái đau nhói truyền khắp những mạch máu đường gân, đầu Trâm gục xuống, đôi môi mím chặt cuống hoa hồng lờm chờm gai. Và nước mắt nàng lặng lẽ dâng lên, ướt đầm những cánh hoa tươi tắn... Viên merinax đưa người đàng bà qua một đêm đen hờn tủi.

Đến trưa, viên thuốc ngủ mới hết hiệu lực, Trâm bàng hoàng tỉnh dậy với cảm giác bơ vơ hoang vắng lạ lùng. Như một cơn bão nào đêm qua đã tàn phá miền thung lũng này và vẻ bơ phờ tiều tụy còn in lên màu nắng hắt hiu lắt lay từng bờ cây ngọn cỏ. Một khoảng cách mệnh mông đã mở ra ngăn chia giây phút bừng tỉnh đó với những ngày êm đềm cũ. Trâm như vượt qua một chặng đường đua mệt mỏi cả thể xác lẫn tâm hồn và bây giờ chỉ còn sự yên nghỉ trống không. Có cái gì thật đã vỡ tan, đã đổ ào sụp xuống trong đời, trong lòng Trâm đêm qua Cơn bão tố xa rồi, giờ chỉ còn bãi cát hoang vu trải dài cảm nín in hình những dấu chân kỷ niệm lờ mờ. Trâm như thêm một lần thoát lốt để trở thành người đàn bà kiêu ngạo đứng đưng tàn nhẫn của những tháng năm Sài Gòn huyền ảo.

Vào lúc hai giờ trưa, Minh trở về, áo quần xô lệch, mặt mũi bơ phờ. Trâm chỉ lạnh lùng hỏi:

-- Minh về đây à. Sớm thế.

Giọng Minh vương vượng khó khăn:

-- Chiều có giờ học.

-- Học à. Thế sáng nay nghỉ cả buổi, đã sao!

-- Thôi đi, cô đừng nói giọng đó.

-- Ờ hay Tôi nói gì mặc tôi. Minh làm gì mặc Minh. Mai Minh dọn đi và bồn phận tôi cũng hết rồi mà.

Minh tránh không nhìn mặt Trâm, nhăn nhó đi thẳng vào phòng. Nỗi căm tức không đâu chẹn lấy cổ, Trâm héch mặt lên, bĩu môi rồi đóng cửa lên lầu. Nàng đứng ở cửa sổ, nhìn ra đường, thấy Minh cầm quyển vở cuộn tròn trong tay, chạy băng lên bên kia đồi. Trâm kéo mạnh cánh cửa đóng ập lại:

-- Gớm, học với hành.

Rồi nàng quay vào, ngồi xuống nệm, nhìn quanh phòng và ước có thể thu dọn kịp để bỏ đi ngay chiều hôm nay, không nhìn lại mặt Minh nữa, không chào hỏi một ai trước khi rời thành phố này. Và thật là màn hạ, yên thân. Nhưng Minh còn phải trở về, thu xếp đồ đạc của nó đem đi gửi và nàng đã hứa tối nay đi chơi với Minh. Đi chơi với Minh một lần cuối cùng. Như níu kéo một kỷ niệm đẹp cho dư âm vọng vang về những bờ thời gian xa vút về sau. Để bao giờ cũng còn băng khuôn ngậm ngùi hoài niệm như tiếc. Thế mà bây giờ... Châm đốt diêm châm một điếu thuốc, ngửa cổ nhả một vòng khói tròn rồi bật lên cười. Âm thanh vỡ nát của tiếng cười sắc lạnh đưa Trâm vào những tiếng cười khác. Bốn bức tường như rạn vỡ lung lay. Và Trâm ngừng lại nhìn sững vào bóng mình lơ mờ in trên khung cửa kính:

-- Thật khôi hài. Một cuộc khôi hài vĩ đại. Biến cải nó. Biến cải mình. Mà leo lên mây xanh và mây rơi tòm xuống thấy không, Trâm? Tình cảm. Tình cảm là cái thứ gì?

Một giờ sau Minh trở về, ném quyển vở xuống sàn nhà, nó kéo thùng sách ra, tung tất cả đồ đạc lặt vặt vào đó rồi quì gối trên sàn nhà, mím môi buộc một sợi dây. Về làm lì, cầm nín hẳn học và ngưỡng nghịu của Minh làm lòng người đàn bà nao nao chùng héo xuống. Nàng ném bao thuốc lá về phía Minh:

-- Để đấy, tối hãy thu xếp. Giờ Minh đi ngủ một chốc cho tỉnh người ra đi. Có đói thì thức ăn dưới tủ. Xúp hay trái cây hay bánh hay trứng gà. Ăn gì thì ăn đi. Muốn rượu thì còn nửa chai Martini sau lò sưởi.

Rồi nàng xây lưng bỏ vào phòng riêng, đóng cửa lại. Một phút. Hai phút trôi qua căng thẳng như thời gian giữa một bãi chiến trường đôi bên đang hầm hè chực nhả đạn.

Trâm buộc valise thì có tiếng Minh gọi bên kia. Nàng im. Minh gọi lần thứ hai. Rồi lần thứ ba Trâm ra. Minh nằm sấp xuống nệm, hai bàn tay nắm chặt úp xuống sàn nhà như muốn đấm vỡ một cái gì vô hình đâu đó.

-- Cô ngồi xuống em nói cái này.

-- Đừng nói. Tôi dạy học, có phải là linh-mục đâu mà đòi xưng tội.

-- Suốt mùa hè cô ở đây chứ? Em không về nhà, em ở đây với cô. Cô dạy em Anh văn nhé. Mùa học năm sau cô còn đi dạy ở đây, em đi học ở đây và cô còn cho em ở trong nhà chứ?

-- Ừ, năm sau cũng còn như năm nay. Không có gì thay đổi hết. Năm sau, năm sau nữa, sau nữa...

-- Sao cô có vẻ lạ lùng thế. Cô nói dối em phải không?

-- Thật chứ không có gì thay đổi. Đời cũng còn mãi mãi như hôm nay, như những ngày mình đã sống ở đây. Mình sẽ xóa hết những chuyện buồn, bắt đầu lại niềm vui, trồng thêm hoa trong vườn, nghe Minh... Còn một buổi chiều nay, còn một đêm nay. Thôi em ngủ đi, ngủ đi, tối mình đi chơi. Nhưng em phải thay áo, tôi không muốn thấy em như hôm qua nữa.

... Ánh trăng thượng tuần xanh xao vẽ những bóng cây rung động xuống con đường rừng vắng ngắt. Mới tám giờ tối, những nhà cửa bên kia áp đã im lìm ngủ sớm không còn một đốm đèn, một tiếng động. Đến một chiếc cầu nhỏ bắc ngang cái lạch con dẫn nước vào ruộng dâu, Minh đứng lại chờ Trâm:

-- Cô đau chân phải không?

-- Không. Đi chậm cho con đường dài thêm một chút. Sao Minh đi nhanh thế?

-- Ở đây nhiều người quen. Người ta thấy, phiền cho cô.

Rồi giữa hai người là một khoảng khách lạnh lẽ. Trăng như một vành môi đang cười duyên với nốt ruồi đêm là ngôi sao lấp lánh. Con đường trắng nâng lên cao lượn vòng như một dòng sông ngà qua những vùng đồi thoải dốc xuống ruộng vườn chìm sâu vào bóng tối. Màu trắng mỏng và nhẹ phủ một lượt tơ vàng lên bờ cỏ bắt đầu loáng ướt sương đêm. Bước chân đi gõ nhẹ hư huyền tịch mịch. Gió lạnh lùa vào trong tóc khiến Trâm ngửa mặt nhìn lên, lòng lắng dịu trong một cảm xúc êm đềm thanh thoát bất ngờ. Nàng thì thào một mình như đáp lời tiếng suối róc rách chảy qua một bụi bờ nào bên lối đi:

-- Đêm đẹp quá.

Nhưng tiếng Minh như một ngọn roi quất lên cho ảo giác tan tành:

-- Đêm qua trăng đẹp hơn. Trăng khuya ngoài bờ hồ...

Nhưng khi làn ánh sáng lờ mờ tỏa xuống bàn ăn phủ khăn trắng, khi bức tường vàng nhạt in hình Minh đầu cúi ngời lặng yên trong qua Trâm, khi người bồi lễ phép nghiêng mình hỏi, Cô dùng gì? Trâm bàng hoàng tỉnh lại. Cái màn trắng xanh xao, trắng toát rung động những vàng sương lạnh lẽo vén lên từ từ. Như quăng đường chấp nối, những nét đời trùng điệp, những bước chân lơ đãng theo nhau, tất cả chìm hẳn vào bóng tối bên ngoài. Trong hồn Trâm lúc đó là cơn đau thức tỉnh, vết thương mở lớn và mỗi khắc nhìn nhau giữa người đàn bà, gã con trai là một nhát dao chém lún xuống lòng Trâm thì thào tuyệt vọng. Đâu đó phảng phất mùi khói thuốc. Nàng nhìn lên môi Minh tìm ánh lửa cháy đầu điều bastos. Nhưng Minh không hút, không xoay trở, không tỏ một vẻ gì nôn nao hay vội vàng, bức tức hay khó chịu như thường lệ. Cả khuôn mặt Minh tắm đẫm màu hồng diễm ảo của ánh sáng từ chao đèn tỏa xuống. Cặp môi

hé mở. Vệt tóc rũ xuống trán. Sợi dây chuyền ánh lên bên nét nõ trắng ngần. Vẫn là Minh những ngày tháng cũ. Không có gì khác. Những cái nhìn của Trâm chiếu rọi vào hình ảnh đó, là đổi thay, đã hoàn toàn thay đổi, từ dò xét lặng lẽ ban đầu gửi trao khắc khoải. Vì em không bao giờ hiểu. Không bao giờ hiểu những gì tôi nghĩ về em. Những dự định âm thầm, những ước mong vớ vẩn, những đau đớn xót xa Em không biết như em nhìn tôi mà chẳng thấy. Em nói như người diễn tuồng học thuộc vai trò. Cô đẹp quá. Cô đẹp quá, không, không bao giờ em hiểu về đẹp đích thực của con người tôi. Em không biết gì hết. Và em ngồi đó. Em nhìn tôi. Em nhìn tôi không phải như tôi nhìn em, phút trước, phút này, cả ngày sau xa vắng nữa.

-- Hai Martini.

Trâm nói vào khoảng không và cúi nhìn bàn tay mình mới sơn móng hồng đặt trên mặt bàn. Từng ngón vuốt thon nhỏ nhắn. Mỗi ngón vẽ lên một con đường heo hút chạy dài. Không biết về đâu, không biết đi đâu từ nay. Hình ảnh tương lai lảng đãng yêu ma vừa thoáng đến đã thoát biến đi rồi. Mớ tóc nàng xõa dài như một dòng sông đêm. Không một chuyến đò ngang dọc trôi về. Lành lành những vết hôn kỷ niệm, những khoắc khoải chờ mong. Và bao nhiêu cơn gió lốc. Bây giờ thôi hết. Chỉ còn bọt sóng tan lao xao. Tiếng chuông reo vi vút ở phương nào khuya khoắt, linh hồn rã mục như một cánh buồm sau bão táp gục xuống và chấm dứt.

Người bồi đặt trước mặt mỗi người một cốc rượu hồng. Trâm lơ lửng gọi một món xúp thường ăn. Ngón tay dừng lại ở hai hàng chữ trên thực đơn. Và người bồi xoay lưng vào bếp. Mặt bàn rộng như một dòng sông. Bên này bên kia bờ nhìn nhau im lặng. Trong yên lặng đè nén đó, Trâm cảm thấy hết tất cả nỗi tê buốt nghẹn ngào của cơn đau không còn cứu chữa nổi. Nàng nhìn vào đáy cốc. Mắt môi Minh lơ dờ trôi vào đó, những khuya trắng, những sáng gió, những暮 chiều. Nâng ly lên môi, và nàng nhắm mắt. Rượu luồn vào thân thể như một luồng hơi lửa hồng má môi nàng, thấp sáng cả đôi mắt, Minh buồn rầu ngỡ ngác nhìn lên. Bồi mang thức ăn đến. Trâm đặt cái muỗng vào chén xúp vi cá và nhận ra từ phút đó mình là khách của người đối diện, người đối diện là khách của mình. Tương quang ngược ngược giả tạo như một nút kéo chơi vơi không còn những em tôi thân yêu nhẹ nhàng ngày nào. Không còn những chè chiều cháo sớm, những săn sóc nâng niu, những nuông chiều nhõng nhẽo. Người lạ hiện đến đột ngột. Khoảng cách rộng thêm từng phút giây. Họ nhìn nhau và cùng cảm thấy mất mát quá nhiều.

Minh nhìn đăm đăm chút cạn rượu thừa trong đáy cốc.

-- Quên chuyện đó đi được không cô?

-- Có thể quên, nhưng thật mất cả rồi.

-- Em xin lỗi cô rồi mà.

-- Em không có lỗi. Tôi không có lỗi. Không ai có lỗi gì cả. Những điều xảy ra đều ở trong vòng tròn cuộc đời. Nhưng một lần em nói dối, một lần em phản bội, ảo tưởng tôi mong mang theo suốt đời đủ tan rã từ đây. Với em, tôi kiếm tìm và nuôi dưỡng vẻ đẹp tuyệt đối. Bây giờ là hết. Không lỗi ở ai cả. Như lá trên cành, không đủ diệp lục tối nữa, úa vàng và tự rơi rớt xuống. Trong tình yêu, phấn đấu, hay bình diện nào của cuộc đời, mỗi người đều vâng chịu một định mệnh cơ đơn. Điều mình nhận được của tha nhân nhiều hay ít, tùy ở chất liệu mình dâng trao gửi gắm. Tự ý em đã lìa xa khỏi vùng hào quang ảo tưởng của tôi bằng một lần dối trá, một chuyến tách rời. Từ nay tôi lạ em. Chỉ còn kỷ niệm. Kỷ niệm phảng phất sau lớp sương mù ảo vọng.

Tiếng ồn ào của Sài Gòn vùi lấp, cơn la hét bên trong. Nhạc điệu Sài Gòn xóa mờ nỗi cô đơn khoảnh khắc. Cho nên Minh bỏ Đà-lạt về đó. Về đó đợi chờ vô vọng con chim quý đã vỗ cánh về một chân trời biền biệt. “Tuần sau tôi trở về, tôi trở về với em”. Trâm đã nói thế buổi cuối cùng đưa tiễn. Nhưng ngày thứ ba tuần đó, ra Air Vietnam chờ chuyến bay Nha-Trang lên Đà-Lạt, cho đến mười một giờ chuyến đưa hành khách về hãng. Đứng ở cửa hàng cà phê ngày trước, Minh nghẹn ngào hồi hộp nhìn lên. Trâm dịu dàng và sáng láng trong một màu áo quen nào đó, bước vội vàng ra khỏi xe, chạy ùa đến và niềm vui phơi phới của Minh sẽ nở thắm trên miệng Trâm cười. Đôi mắt đen buồn chớp nhẹ, Trâm sẽ hỏi dịu dàng: Minh cũng đi đón tôi ư, như những lần xa cách trước. Nhưng những người khách trên xe dần dần xuống hết. Người cuối cùng không phải là Trâm. Nắng quặn quai chuyển mình trên vòm trời Đà-Lạt chợt âm u thấp xuống. Gió lạnh từ lưng sâu cuộn cuộn dâng lên. Và mưa bay hờn tủi giữa lưng chiều thành phố. Minh lang thang từ con đường này sang đường khác. Con phố nhấp nhô heo hút quay cuồng đảo lộn lùi dần về phía sau. Hồ im thoi thóp nhớ mặt trời. Con đường ẩm ướt dưới chân như chạy dài vô tận. Điều thuốc cháy đỏ đầu môi phảng phất hơi ấm một ngày đầu hớp mặt. Cái tàn dài lá tả rung trong mưa bay Búng mẩu thuốc ra xa, Minh nghĩ thế là hết, là hết rồi. Nhưng còn phảng phất mơ hồ an ủi và hy vọng. Có thể vì một lý do nào đó, Trâm về muộn. Thôi chờ đến thứ sáu. Ngày đêm đi qua dài và chậm như một dòng sông lạnh lẽo. Có hôm Minh về nhà cũ, đứng trước lầu cao kín cửa nhìn lên. Tiếng hát Trâm buồn ngày xưa vọng xuống. Chante chante mon Coeur la chanson du matin dans la joie de la vie qui revient. Lời ca vui sao giọng buồn đến thế. Âm hưởng lê thê khỏa lấp những miền lưng vắng tâm hồn. Con đường trước nhà chạy dài heo hút, ngã này vào rừng vắng, ngo kia về tha mạ Cô đầu, cô đầu rồi. Trâm ơi, Trâm đâu rồi. Gió từ đỉnh trời thủy ngân rào rào đổ xuống. Hàng thông lão đảo nghiêng mình. Như bão tố sắp sửa bùng lên khắp mặt địa cầu đổ vỡ. Thiên đường bật tiếng, không ai đáp lời và Minh lầm lũi trở về thành phố. Cô giận hờn em đến thế sao. Em xin lỗi cô. Xin lỗi cô một ngàn lần. Thôi cô trở về, trở về với em đi. Như người ta đang nghe, người ta sắp trở lại. Sáng thứ sáu tuần đó, Minh ra chỗ cũ, lại nghẹn ngào hồi hộp nhìn lên. Những người khách trên xe dần dần xuống hết. Người cuối cùng không phải là Trâm.

Thôi hết. Thôi xong. Thôi chẳng còn gì cho đời tôi nữa. Nằm im, nằm chết, nằm mê thiếp một tuần, hai tuần nhà thằng bạn. Minh chờ khắc khoải một dòng thư, một tiếng vọng đáp lời. Thiên đường im tiếng. Không ai đáp lời và Minh lầm lũi bỏ đi, đón đau mỗi một ngã vào vòng tay niềm nở của Sài Gòn.

Nằm với Lộc hai đứa ôm nhau thức trắng đêm, Minh kể hết cho bạn không dành một chi tiết nhỏ. Chuyện nhà, chuyện Trâm, chuyện mình. Và ngộ cụt hôm nay Bài toán đời không bao giờ tìm ra đáp số. Lần đầu tiên trong đời, Lộc thấy nước mắt của một thằng bạn trai. Minh dúi đầu trong cánh tay giọng ấm ức: nhà cấm tao gặp Trâm. Giữa Trâm và gia đình tao, tao phải chọn một. Tao đã chọn và đã mất gia đình. Nhưng mày thấy, tao làm gì được cho tao và cho Trâm, cho những ngày tháng tới. Như con chim chưa đủ lông cánh, tao bay sao nổi một mình. Tao sợ. Nhưng nghĩ đến Trâm tao có can đảm. Bây giờ Trâm cũng bỏ tao. Trâm bỏ tao và sự hy sinh của tao vô ích. Vô ích mày thấy không? Lộc đỡ bạn nói liều: mày cứ về Đà-Lạt rồi tìm cách gọi Trâm lên. Thế nào cô ấy cũng lên với mày. Tin như thế đi. Lòng Minh nung nấu, mà nó cứ lải nhải tin như thế đi! Tin cái gì, tin vào ai khi chính mình không làm cho ai tin nữa. “Em nói dối một lần, cô giết em một đời, cô biết không?” Trong khuya, thế giới bên ngoài lấp chìm vào mù tối, nỗi buồn âm ỉ cháy mãi trong lòng. Tâm trí Minh đột nhiên trong suốt sau một khắc bàng hoàng thức tỉnh. Như có một tấm màn mỏng nhẹ lung linh ngăn cách ngày ấy và hôm nay đang từ từ cuốn lên. Minh thấy lại vòm ánh sáng trắng lơ mờ buổi mai hôm đó, như một bình minh lạnh lẽo cuối đời lay động vết thương, và Minh cảm thấy hao hụt chơ vơ giữa một vùng cao rộng không còn nơi bám víu. Như trời cao đã đổ xuống trong đêm đó. Và thật hết. Tất cả thật

đã hết trong một yên lặng rờn rợn. Khoảng cách giữa Minh với Trâm phút đó là con đường thăm thẳm giữa hai hành tinh trong cao vút không gian. Mà như không có gì thay đổi trong gian phòng quen thuộc đó. Vẫn cái bàn tròn phủ khăn trắng. Những tranh ảnh im lìm trên bức tường hồng trợ trợ. Khung cửa sổ cắt vuông một mảnh trời bàng bạc. Và mùi thơm phảng phất của nhiều đồ vật không tên. Trong nhà Trâm ngồi nướng bánh mì phết bơ bên lò sưởi. Tiếng nĩa chạm vào dao lạnh canh. Đồng hồ tích tắc nhỏ giọt vào yên lặng. Trâm đã mặc áo dài và trang điểm xong, vẻ im lìm lạnh lẽo và tái tê lên khuôn mặt đã biến thành tượng đá mùa đông tuyết giá bốn bề. Minh ngẩng đầu lên và gục mặt xuống gối. Chưa một phút giây yên lặng nào như thế trong nhà này. Chưa một lần nào Trâm có thể thần nhiên lạnh lùng đến thế. Vẻ lạnh lùng rờn rợn của một con dao bén lóa ánh thép. Minh muốn nói, muốn xin, muốn lay đồ bầu không khí nặng nề phút đó. Nhưng Minh sợ, như một hơi thở một với tay một thoáng lay động nào cũng làm sụp đổ hết vòm trời đã rạn vỡ. Rồi thoát nhiên, tiếng Trâm thoảng ra như âm vang của một lời ma quái xa vời từ sau chiếc khăn đỏ của con đồng lắc lư diên đảo:

-- Minh dậy mà ăn đi. Muộn rồi.

Minh nhìn sang góc phòng. Cái manteau vắt bừa bãi cạnh những tàn thuốc rã rời cháy xém mặt sàn gỗ. Minh nhớ lại dáng người rũ rượi của Trâm trong đêm và khuôn mặt nảo nùng sau làn khói thuốc hư ảo. Suốt đêm Trâm đã ngồi đó, nhìn sang đôi mắt lặng buồn câm nín.

Minh dè dặt đến sau lưng Trâm ngồi xuống. Điều muốn nói không bao giờ nói được. Điều muốn nói bây giờ không thể nói. Muộn rồi. Minh thầm mong mỗi Trâm đột ngột quay lại, đập phá một cái gì cho tan tành rồi xỉ vả Minh, hoặc gay gắt mĩa mai hay la hét ồn ào. Gì cũng được, trừ im lặng. Em van cô, đừng im lặng. Nhưng Trâm từ từ đứng lên, không nhìn lại Minh, như người con trai đã là một phiến đá một khúc gỗ một sinh vật dị kỳ thừa thái. Rồi nàng chậm rãi, chững mực và dịu nhẹ, nhúng khăn mặt vào nước nóng vắt khô và đưa tận tay Minh. Không một lời. Nhưng nhắc nhở bao nhiêu trong sắc sảo đó, dịu dàng âu yếm như người chị đối với em. Thôi hết, vai trò chủ nhà, cô giáo người đàn bà hôm nay đã giữ lại rồi. Cơn đăm mê thoảng qua khắc giây trong một đời cô quạnh của người đàn bà trẻ như làn gió ấm của đêm dài lạnh lẽo. Từ đó là hết. Hình ảnh cuối cùng Minh mang theo suốt những tháng ngày trống không dằng dặc về sau là nét môi Trâm cười lạnh nhạt và xa vời qua làn cửa kính khi xe ca chuyển bánh. Và giọng nàng làm tiếm gió hư vô: mình không nên tìm gặp nhau thêm lần nào nữa. Không một lần nào nữa...

Nhạc dứt trong tiếng chân rào rào dồn dập đưa nhau về ghé cũ. Phương nhập bọn với đám lời con bàn khác. Khang cặp một đào cũ, về trước. Minh ngồi lại chín muồi ngao ngán trong cơn trống lốc tan hoang của lòng mình. Bóng Trâm xa mờ chìm khuất. Dàn nhạc bắt đầu chuyển một điệu blue nảo nuốt. Đèn hồng, đèn xanh mà bóng tối phủ trùm trên thân xác, trên tuổi đời, trên tháng năm tôi. Minh rời năm ngón tay khỏi đầu tóc rối, bầu ly 33 lạnh ngắt, dốc cạn một hơi, ném tiền xuống bàn và lảo đảo đứng lên ra ngoài...

-- Cậu uốn gì?

-- Pernod.

Lam nhìn mái tóc rũ rượi của cô em gái phung phá trở về:

-- Lại say sưa nữa rồi.

-- Uống nhưng không say được đâu cậu.

-- Bao giờ cậu về Đà-Lạt?

-- Không về.

-- Gần tụt trường rồi.

-- Cóc thêm dạy học trò nữa.

-- Sao vậy?

Trâm xoay tròn cốc rượu trong tay nhìn ra cửa kính nhà hàng. Nhiều cặp diu nhau thoáng qua mắt hút vào bóng tối. Nhạc kèn đồng trôi một điệu blue nã nuột. Khuôn mặt Trâm lơ mơ dưới mái tóc rong rêu lênh bênh trôi vào dòng nhạc xanh cuồng cuộn. Rượu vơi dần trong cốc. Tâm trí nhẹ nhàng quay những vòng tròn hình ảnh mơ hồ kỷ niệm. Nụ hôn cuối cùng chết đuối dưới đáy cốc rượu ngà. Tiếng cười nào vỡ nát trên cao lênh đênh ảo giác. Trâm bật một que diêm nhìn lửa cháy. Trên xác diêm tàn, đời nàng bỗng gãy đôi.

-- Chuyện những thằng học trò trong nhà cậu đến đâu rồi.

Trâm cười bằng đôi mắt u uẩn long lanh:

-- Những! Một thôi cũng đủ vỡ nợ rồi. Sao cậu biết?

-- Thằng Tuấn hậu can, tìm cách điều tra.

Cũng có một người tên Tuấn, Trâm nghĩ và không còn nhớ được khuôn mặt đó. Không còn nhớ mặt khuôn mặt nào, đàn ông và con trai... Màu đen bỗng phủ xuống bề mặt tâm hồn. Tiếng bánh xe lăn rì rào đều đặn trong khoảng trống âm u đó. Gió bão bắt đầu cuộn lên từ đáy vực sâu. Cho nàng nghe tiếng nói mình trong đó ngùi ngùi tự thú... Tôi đã bỏ đi, đã xa khuất mắt mắt hẳn rồi. Một năm giữa vòm trời đầy sương Đà-Lạt. Cuộc đời đó như một què hương thoáng thấy sau bước lưu đày, không còn cơ hội trở về sống lại nữa. Tôi đã đi qua một thiên đường ảo vọng... Tôi phủ nhận, chống đối xa lạ hoàn toàn với đời sống bỗng hiện hình trong khuôn mặt thực ấy. Trước đó, sau này tôi đắm chìm trong những bản khoản ích kỷ riêng tư Cuộc đời đích thực không ở những chân trời xa xôi nào hết. Ở trong vòng biên cương eo hẹp đó, trong bưng bít lưu đày đó, trong tương giao lẫn lẩn tầm thường đó. Tôi trở về nhưng tôi đã bỏ đi không ăn năn luyến tiếc. Buổi sơ giao, ngày gần gũi và hôm nay cách ngăn bao giờ tôi cũng chỉ là tôi, ốc đảo hoang vu trong biển đời huyền ảo. Tôi trở về, không lẫn trốn khước từ giả dối nữa. Bản thể mỗi người như một loài rễ cây ẩn kín bướng bỉnh, không thay đổi theo lá cành tươi úa trên cao. Những mùa mưa gió ấy, những điều tàn phung phá ấy, những tan hoang trống lốc ấy, khuôn mặt đời tôi úa bao nhiêu nước mắt, thấm bao nhiêu nụ cười, hẳn bao nhiêu vết thương mà vực thăm lòng tôi vẫn trào đầy lửa cháy. Tôi trở về với tôi. Tôi trở về thấp lửa lên đuốc mờ cho hội vui cuộc đời tiếp diễn. Tôi trở về sống bằng hoài niệm quăng đời gập gờ trên chuyến phiêu du, quăng đời như quán trọ tôi đã chối bỏ lia xa cùng với hành trang, chứng tích nửa đời. Ngôi nhà trắng và buổi sáng mù sương. Thang lầu gỗ đen và những bước tình yêu quẩn quít. Con đường rừng một buổi hoàng hôn nào đó. Rặng hoa đào và bóng dáng mùa xuân. Mười ngón tay em và những chiếc áo len màu. Miệng em cười và lời yêu thương muện màng không nói. Tôi chọn em làm đối tượng một đoạn đời ngắn ngủi. Từ đêm em đi là hết. Là hết. Những đoạn đời kế tiếp của em không thuộc về tôi nữa. Tôi không chấp nhận sự biến hình phản bội đó. Em đã hủy hoại ảo tưởng trong hồn tôi nâng niu để trở thành kẻ khác. Em trở lại là em những ngày tháng cũ trước ngày em đến đời tôi. Em như cuộc đời đích thực tôi vừa thoáng thấy, hiện rõ dưới vầng ánh sáng trần trụi của khắc giây khám phá và bỗng nhiên xa lạ mất rồi.

Nhìn tôi vẫn nhìn mà không thấy. Vẫn tìm mà không gặp nữa. Cuộc đời đó lạ tôi, khuôn mặt em từ đêm ấy lạ tôi. Mình đã quen thuộc trong đời sống nhau những ngày xanh thắm đó. Từ đêm em đi là hết, là hết. Cuộc phân ly vĩnh viễn giữa em với tôi, giữa tôi với đời, giữa tôi và bản ngã đam mê của thú rừng thức giấc.

Vòm không gian quán rượu cắt xén một góc trời trống lốc. Nhạc trầm như tiếng ru đêm. Những bóng người im lìm không thức không ngủ. Bây giờ, mình đã về rồi và bình yên. Bình yên, Trâm nghĩ và mỉm cười.

Tiếng Lam từ nơi nào xa lắm:

-- Cậu sao vậy?

-- Không, không sao cả.

Không sao cả. Trâm đã buông xuôi theo tiếng gọi tâm hồn như đám thủy thủ ngày xưa theo tiếng hát mê hồn của người cá. Chỉ còn vết thương cuối cùng là trí nhớ. Đau nhức mỗi lần thấy bóng mình xưa lang thang giữa điệu tàn kỷ niệm. Đau nhức như nằng về thăm Đà-Lạt một chiều tháng năm. Khung cửa đen quán cà phê Vòm trời xám cúi xuống hàng cây phơi dành xương trắng, Trâm nhìn ngu ngơ kiếm tìm bốn phía. Mình với những lần tiễn nằng đi, đón nằng về. Những bông hoa, nụ cười và nước mắt. Lần cuối nhìn nhau trong khung cửa nắng, giữa hương hoar au trái vết tích xanh tươi của một Đà-Lạt hoang đường thần thoại. Chuông nhà thờ gióng giả lễ chiều. Gió lạnh trườn vào xương da, Trâm kéo cao cổ áo khoác cúi đầu đi xuống con đường dốc cũ. Mặt hồ buồn thiu nhớ nắng. Hàng thông soi mình đáy nước rữ tóc chế tang. Khúc hát xưa từ Hòa bình vang vọng gợi nhớ những chiều nào. T'en souviens tu les peds nus... c'était écrit pour la vie la vie si belle gondolier pour lui et moi. Em và tôi. Thôi nhắc nhở làm gì. Điều đẹp nhất chỉ mình tôi biết. Không có gì thay đổi. Đèn sáng hai bên bờ phố cũ. Con gái và con trai. Xe và tiếng ồn. Âm thanh và bóng tối. Gió lạnh và tình yêu. Về đường T. bao nhiêu. Cô cho mười lăm đồng. Thôi, đi. Trâm gọi xe mặc cả như những ngày cổ tích đó. Ngồi nhà buồn thở khói xám. Khung cửa sổ mở xuống vườn hoang. Cây hoa vàng từ ngày Minh đi gục chết. Trâm về làm người hoen ố nước mưa và rêu mốc, những chữ T ngoằn ngoèo chẳng chịt nét than đen. Ai viết. Ai viết như em khắc tên tôi trong lò sưởi cho khói bụi phủ mờ ngày xưa đó. C'eteai écrit pour la vie la vie si belle lui et moi... Tất cả là âm vang là di tích là nhân chứng cho một thiên hoang đường cổ tích. Mỗi vì sao mỗi giọt sương mỗi lá cỏ mỗi bông hoa dưới vòm trời Đà-Lạt đều long lanh nhắc nhở mỗi khi về. Em đã yêu tôi. Lời chưa nói đêm nào em đã nói. Tôi nhắc một lần rồi thôi. Rồi im, rồi câm, rồi quên cho những tháng năm thừa từ đây chỉ còn là một giấc ngủ dài lạnh lẽo...

Nhạc tắt và tiếng Lam rõ hẳn:

-- Đi, cậu.

Hai anh em vừa ra đến xe, Trâm quay lại:

-- Một phút cậu, mua Salem.

Nàng đi ngược lại Brodard, qua phía Tự Do tìm người mù bán thuốc. Cửa vũ trường bỗng mở nhẹ nhàng. Trâm nhìn lên. Minh. Trái đất quay một vòng trong chớp mắt im ửng. Dưới ánh đèn màu khuya, muện hắt hiu, Trâm nhận ra mái tóc bông bênh, hai con mắt thờ ơ, đôi môi tràn đầy của mùa tình Đà-Lạt. Trong bóng dáng tình khuya đó, Trâm thoáng thấy hình ảnh xa lạ của chính mình chập choạng lung linh. Tia nhìn bỗng lạc mắt nhau. Nàng đi qua, đi qua, đi qua

không một bước chân dừng lại. Con đường bỗng lún xuống phía sau, Trâm nghe tiếng rơi vỡ của một tượng đen vào quá khứ. Trâm trở về xe, Lam hỏi:

-- Đi đâu?

-- Xa thành phố.

Kim đồng hồ nhà bưu điện tìm nhau trên số hai. Chiếc Sport lao vút về xa lộ. Tựa đầu vào thành xe, hàng mi khép kín, Trâm thì thào trong khoảng không, đêm ơi, đêm ơi.

Sài Gòn 1964

